

PHƯỚC GIÁC – GIÁC TỬ

**TÂM PHÁP
SỰ SỐNG**



TÁC GIẢ HỨA VĂN THÀNH - 0903712737

Lời nói đầu

Từ rất sớm tôi đã khao khát muốn được biết con người từ đâu mà ra và tại sao lại có sự sống...? Tìm hiểu nhiều nhưng tôi vẫn không chấp nhận được những lý giải kiểu như chúng ta từ cục đất sét nặn ra và được thổi hồn vào nó là có sự sống... cũng như nhiều giải thích mang tính khoa học khác. Tôi đã cố gắng tìm cách nghiên cứu, kể cả việc bỏ đói cơ thể đến gần ngất xỉu để tự theo dõi xem những gì đang xảy ra trong cơ thể khi cái chết đến gần và sự phục hồi sức khỏe được diễn ra như thế nào...

Một thời gian dài sau đó tôi đã viết ra cuốn sách Tâm pháp – Sự sống này về những hiểu biết của tôi. Có thể nhiều nội dung của sách chưa được giới khoa học công nhận và tôn giáo cũng chưa ủng hộ vì nó khá mới mẻ, nhưng thiết nghĩ đó cũng là một cách để chúng ta có thêm một cách tiếp cận khác hơn về một vấn đề đã diễn ra hàng triệu năm nay nhưng cho đến bây giờ vẫn chưa có lời giải đáp.

Nhận thức của loài người về cấu trúc thế giới có rất nhiều đổi thay trong suốt hàng ngàn năm qua và cho dù khoa học đã có những phát triển vượt bậc, nhưng tôi vẫn chưa gặp được những lý thuyết nào có thể giải thích một cách trọn vẹn và đầy đủ về nhiều hiện tượng tự nhiên đang có, ví dụ như có hay không có linh hồn và hiện tượng thần giao cách cảm...

Cuốn sách này sẽ đưa chúng ta khám phá điều mới lạ về nguồn gốc sự sống theo một cách mà khoa học chưa từng đề cập một cách chính thức. Chúng ta sẽ thử bắt đầu đi vào thế giới liên kết các loại sóng, là cơ sở đầu tiên hình thành nên vũ trụ. Có thể chúng ta sẽ giải đáp được những vấn đề tâm linh bằng các quan điểm khoa học chẳng và từ đó giúp tri thức con người không còn bị sa vào những ý thức áp đặt chủ quan hoặc mê tín?

Mục đích của cuốn sách này không gì khác hơn là cố gắng lý giải những điều còn bí ẩn đó để đánh thức thế giới hiện đại rằng bên cạnh chúng ta còn rất nhiều điều cần khám phá, nhất là về thế giới tâm linh. Chúng ta hãy thâm nhập vào thế giới của những điều chưa biết để tìm hiểu một sự thật đang tồn tại, chúng ta hãy bắt đầu bằng việc nghiên cứu khoa học về tâm thức để tìm cách nắm bắt những bí mật này.

Chương I: TÂM THỂ

1. Những khái niệm cơ sở về cấu trúc vật chất:

Vũ trụ là một thể năng lượng duy nhất mà trong đó nó tự phân chia thành hai dạng tương tác cơ bản là tương hợp và tương phản để tạo ra quá trình nhị phân cân bằng. Từ hai dạng tương tác này mà xảy ra vô số kể các loại hình khác nhau của năng lượng như các loại sóng và vật chất. Chúng ta có thể dễ dàng hình dung sự tương tác này với lực từ của cực nam châm có một đầu hút và một đầu đẩy cực nam châm khác. Chúng ta cũng có thể quan sát lực hấp dẫn khi thấy mặt trăng đang quay quanh trái đất, trái đất lại đang quay quanh mặt trời cũng là nhờ lực vừa hút vừa đẩy trên, nếu chỉ có lực hút chắc chắn ba thiên thể này sẽ nhập làm một từ lâu rồi.

Vật chất vũ trụ bao gồm những vật chất thấy được gọi là hữu hình và không thấy được gọi là vô hình. Trong thể năng lượng vũ trụ cấu tạo bởi hai loại sóng là dao động bốn chiều gọi là dao động xoắn và dao động hai chiều gọi là dao động ngang. Dao động xoắn giúp xoắn kết các loại sóng cùng tần số và cùng chiều xoắn lại với nhau tạo thành không gian bốn chiều để tạo thành vật chất mà chúng ta đang thấy được. Lực để xoắn kết thành vật chất ta gọi là lực hấp dẫn vạn vật. Dao động ngang không tạo thành không gian bốn chiều nên không thấy được và ta gọi là vật chất vô hình. Vật chất vô hình chính là các loại sóng mà ta đang thấy trong không gian như là sóng từ trường, sóng điện từ... Tính chất sóng ngang hai chiều này là cộng hưởng tần số nên có khả năng mang tải thông tin cài đặt trên sóng, đó chính là sóng radio, điện thoại di động và vô tuyến truyền hình...

Do bởi cấu trúc dao động bốn chiều của sóng xoắn hấp dẫn mà ta thấy vật chất có hình khối, từ đó khối lượng và các đơn vị đo khoảng cách phát sinh tạo ra thể tích cùng với hệ quả là các định luật vật lý xuất hiện. Các sóng xoắn cùng loại với nhau sẽ kết nối chặt chẽ với nhau để tạo thành trường vật chất riêng và từ đây các nguyên tố đơn xuất hiện, có sự khác biệt về tần số trường vật chất nên khi ta tạo ra ánh sáng phát ra từ loại vật chất đó thì sẽ có bước sóng quang phổ đặc trưng tạo nên ánh sáng có màu sắc riêng, chúng ta hay nghiên cứu quang phổ ánh sáng phát ra từ vật chất để xác định thành phần nguyên tố của vật chất đó là thế.

Có mối quan hệ chặt chẽ giữa hai loại vật chất vô hình và hữu hình, nói cho dễ hiểu là mối liên quan giữa vật chất và năng lượng. Gọi điểm c là điểm cân bằng vũ trụ, tức là nơi chuyển hóa giữa vật chất và năng lượng. Bằng

cách nào đó ta cung cấp cho vật chất một năng lượng tăng dần thì đến điểm c vật chất sẽ hoàn toàn biến mất vì đã chuyển hóa sang dạng năng lượng (mc). Chiều ngược lại ta hạ dần năng lượng xuống đến điểm c thì vật chất sẽ xuất hiện trở lại (e/c). Việc tăng và giảm năng lượng này sẽ gặp nhau tại điểm cân bằng nên $e/c=mc$, suy ra $e=mc^2$. Bạn thấy đó chính công thức nổi tiếng của Albe Einstien.

2. Cấu trúc sự sống sinh vật:

Thế giới các vật chất đơn tương tác với nhau bởi hai loại trao đổi năng lượng chính, đó là trao đổi cho nhận (liên kết ion) và trao đổi cộng hưởng (liên kết cộng hóa trị). Chính nhờ liên kết cộng hóa trị mà có sự linh hoạt vô cùng làm cơ sở cho các hợp chất hữu cơ được hình thành. Quá trình cộng hưởng bất tận của vài nguyên tố là nitơ, oxy và cacbon làm nảy sinh vô số tần số năng lượng lai. Nhờ vô số tần số lai này mà ái lực hấp dẫn sinh học được tạo thành để làm cơ sở cho quá trình trao đổi chất, tức quá trình cơ bản của sự sống.

Sự sống bắt đầu từ thực vật đơn bào rồi đến đa bào. Khi trường sinh học thực vật hình thành thì quá trình tiến hóa làm xuất hiện các liên kết thông tin tổng hợp trên trường điện từ sinh học thực vật đó tạo ra ý thức, thế là động vật sơ khai xuất hiện. Quá trình tiến hóa tiếp theo là các động vật bậc cao và con người chúng ta ngày nay. Mỗi quá trình tiến hóa trao đổi chất sẽ tạo ra một giống loài động thực vật riêng biệt, còn sự tiến hóa trong một loài mới mang yếu tố thích nghi môi trường theo lý thuyết tiến hóa.

Dù quá trình viết ra các phần mềm thông tin sinh học để điều khiển thế giới sự sống có sự tham gia liên kết năng lượng của hầu hết mọi nguyên tố sẵn có trong tự nhiên nên rất đa dạng nhưng yếu tố nhiệt độ, ánh sáng và ngày đêm mới quyết định đến sự phát sinh, bảo tồn và phát triển sự sống. Các quá trình phân chia và tổng hợp sinh hóa diễn ra liên tục không ngừng nghỉ đều bắt buộc dựa vào cơ chế duy nhất, đó là sự cân bằng năng lượng sinh học mà chúng ta gọi là lực hấp dẫn sinh học.

Cân bằng năng lượng nghĩa là về cơ bản năng lượng vũ trụ được nhị phân để tạo sự cân bằng mà ta tạm gọi là hai trạng thái âm và dương. Trạng thái dương sẽ giảm xuống gọi là dương giáng và trạng thái âm sẽ tăng lên gọi là âm trường. Dương giáng và âm trường sẽ gặp nhau tại một điểm gọi là điểm cân bằng. Tại điểm cân bằng này ái lực hấp dẫn được tạo thành và nếu vật chất trong trường hợp này là chất hữu cơ thì quá trình trao đổi chất

sẽ được diễn ra, sinh vật sẽ được tạo thành nên chúng ta gọi là cân bằng năng lượng sinh học.

Đất đá trên mặt đất là năng lượng âm thụ hưởng năng lượng dương từ vũ trụ như ánh sáng và các lực vũ trụ (hấp dẫn, phản hấp dẫn, lực từ...) mà tạo thành thực vật, do đó ta gọi thực vật mang trong mình năng lượng dương (E+) so với vật chất bình thường. Con vật ăn thực vật nghĩa là ăn thức ăn có năng lượng dương thì bản thân cơ thể nó phải tiết ra năng lượng âm (E-) để tạo sự cân bằng mà giúp trung hòa tiêu hóa thực phẩm. Do liên tục tiết ra năng lượng âm nên cơ thể chúng mang năng lượng âm vì thế chúng ta thấy những con vật ăn thuần thực vật như trâu bò, voi... về tính khí khá chậm chạp, hiền lành là đặc trưng cho tính âm. Đến lượt con vật ăn thịt ăn thức ăn là thịt con vật năng lượng âm ấy (nên thức ăn đó cũng âm) thì cơ thể con vật ăn thịt phải tiết ra năng lượng dương để trung hòa thức ăn đó mới tiêu hóa được, do liên tục tiết ra năng lượng dương nên các con vật ấy cũng mang năng lượng dương, bạn thấy con hổ hay chim đại bàng... tính khí con nào trông cũng dữ dằn là đặc trưng của tính dương vậy. Đây là cơ sở giúp cho con người đã nghĩ ra cách điều chỉnh sự cân bằng âm dương trong cơ thể mình để phục vụ cho mục đích giữ gìn sức khỏe.

Cơ chế trao đổi trung hòa âm - dương này làm ta liên tưởng đến cơ chế máy điều hòa nhiệt độ: nếu cục làm nóng bên ngoài phòng mà nóng thì không khí trong phòng sẽ lạnh và ngược lại. Đây là quá trình trao đổi nhiệt (là trao đổi năng lượng), còn trong cơ thể chúng ta là quá trình trao đổi chất (cũng là trao đổi năng lượng). Cơ thể chúng ta chịu chi phối của năng lượng vũ trụ thông qua việc xác định một điểm cân bằng gọi là **điểm cơ sở**. Xung quanh điểm cơ sở này mà quá trình trao đổi chất xảy ra để cơ thể tồn tại. Cơ thể được trang bị rất nhiều loại cảm biến, bên ngoài có năm giác quan để ghi nhận tác động của môi trường vào cơ thể thì bên trong có hàng chục giác quan để ghi nhận những biến động trong cơ thể, có thể kể ra vài loại như cảm biến chuyển động tiền đình, cảm biến enzym, chất dẫn truyền thần kinh, cảm biến thân nhiệt, cảm biến năng lượng, đói, no... để phục vụ quá trình trao đổi chất này. Tất cả các cảm biến đều phải lấy mốc đo là điểm cơ sở.

Cảm biến thân nhiệt hoạt động dưới dạng dò tần số năng lượng. Nếu chúng ta thiền định sâu hướng tâm vào trong cơ thể chúng ta sẽ có thể cảm nhận được hoạt động dò thân nhiệt này. Hoạt động sẽ dò cả bên trong lẫn tác động bên ngoài vào cơ thể để ghi nhận được năng lượng ngoài môi trường đang tác động vào cơ thể bạn. Nếu bạn đưa thông tin này lên não thì nó sẽ

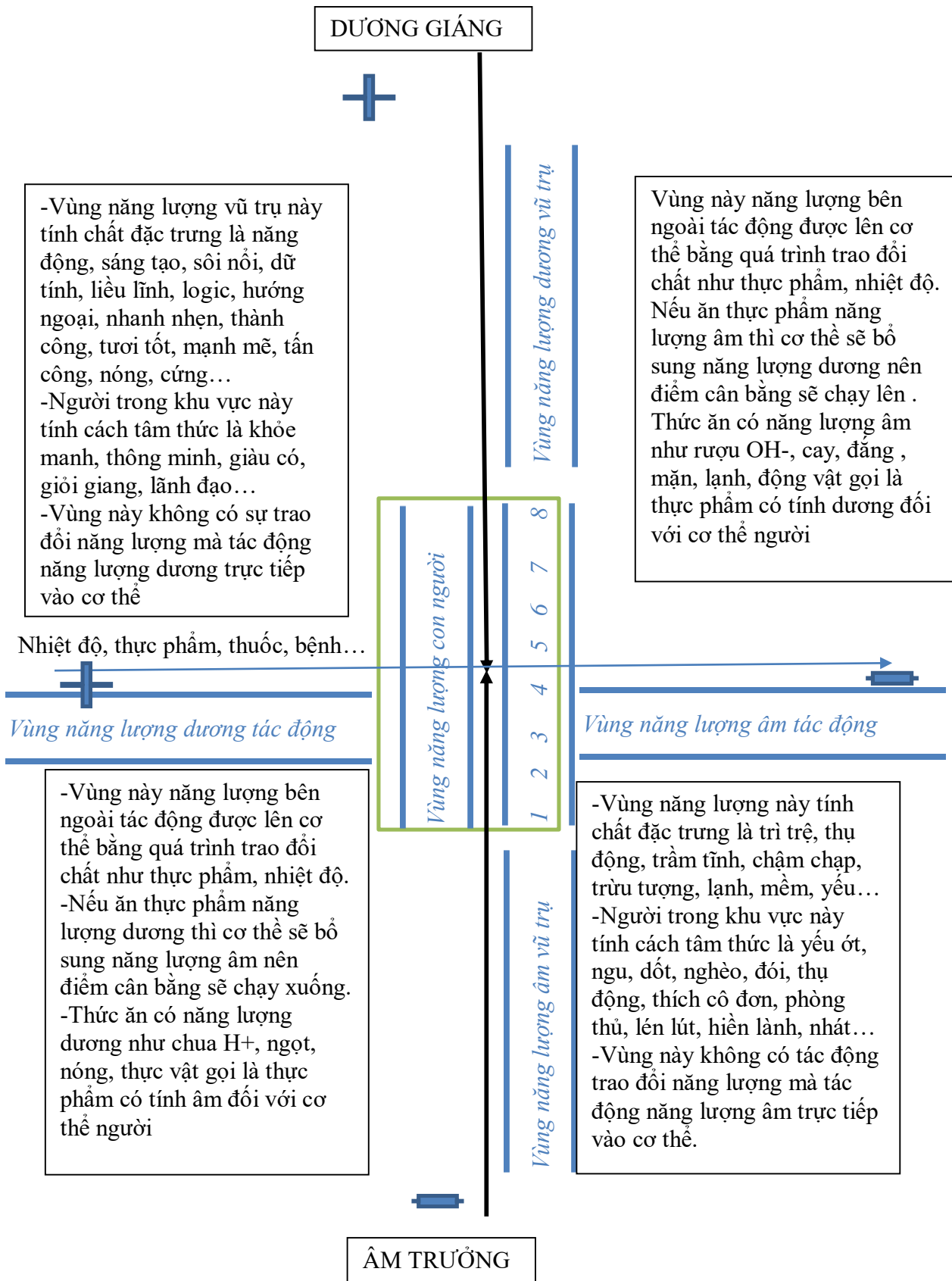
chuyển sang tần số quang phổ nên ta sẽ thấy màu sắc của môi trường. Bây giờ chúng ta hãy mở mắt để nhìn xung quanh thì vẫn thấy mọi thứ trong đó vẫn với hình dáng và màu sắc bình thường của chúng, chỉ khác là chúng đang nằm trong môi trường trong suốt có màu sắc chứ không phải trong suốt không màu như bình thường. Việc mở mắt ra để thấy hiện tượng này cho biết là chúng ta đang tỉnh thức để nhìn thực sự chứ không phải đang mơ ngủ hay bị ảo giác. Màu sắc này tùy vùng đất, tùy ngôi nhà mà có thể thay đổi từ vàng, xanh lá, xanh dương, tím nhạt... với cường độ từ nhẹ tới hơi đậm. Tùy màu sắc mà ta quy định đây là năng lượng môi trường âm hay dương, rồi âm ít âm nhiều, dương ít dương nhiều...

Khoa học ngày nay cũng đã chế tạo ra một số thiết bị để đo được một số loại trường năng lượng vật chất hay môi trường. Năng lượng môi trường là cộng hưởng của nhiều năng lượng vật chất có trong nó.

Thực hành: để tìm hiểu và minh chứng cho quá trình trao đổi chất cũng như năng lượng diễn ra trong cơ thể, khi bạn thấy một món ăn dù bạn chưa được ăn thì dịch vị đã tiết đó là do quá trình trao đổi chất đã diễn ra trong cơ thể bạn. Dịch vị là một chất xúc tác enzym để tiêu hóa thức ăn.

Để thấy rõ hơn nữa, bạn hãy nhịn ăn ba ngày, ngày thứ nhất cơ thể sẽ khổ sở, dạ dày đau, ruột kêu ọc ọc và quặn do không được cung cấp năng lượng thực phẩm từ bên ngoài vào. Ngày thứ hai cơ thể sẽ sử dụng năng lượng dự trữ ở các mô cơ và mỡ và cơ thể bạn cảm nhận lúc nóng lúc lạnh, tim đập nhanh hơn bình thường do bắt đầu xảy ra quá trình trao đổi chất nội bộ, bạn có thể bị sụt cân từ vài trăm gam đến hàng kilogam. Ngày thứ ba cơ thể gần bình thường trở lại vì nó xác định được điểm cân bằng cơ sở của mình, người bạn rất nhẹ và nhạy cảm. Ngày thứ tư bạn hãy ăn thử mỗi thứ một chút như nước chanh đường hay nước dứa có tính âm nên cảm thấy người lạnh đi tạo cảm giác thoải mái dễ chịu, sau đó hãy dùng thử chút rượu hay sả riêng có tính dương nên bạn thấy ấm, nóng rực trong người. Hãy thử như vậy cách nhau khoảng nửa giờ và ghi nhận những diễn biến sẽ xảy ra trong cơ thể bạn. Sự chuyển động của thức ăn trong hệ thống miệng - dạ dày - ruột trở nên rõ ràng, thậm chí có thể hơi quặn trong bụng nên bạn đánh rắm không hôi, có thể bị đi cầu ra phân xanh, có miếng mỏng và mùi tanh do đường ruột bạn được tẩy sạch sẽ. Cuối cùng sau vài giờ sẽ cảm nhận cơ thể bạn đang từ từ khỏe ra, dễ chịu dần do năng lượng bắt đầu được bổ sung do quá trình trao đổi chất diễn ra giữa cơ thể và thực phẩm. Lần sau thì cơ thể bạn sẽ nhạy cảm hơn nữa khi thực hiện việc nhịn ăn bảy ngày.

TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG SINH HỌC CON NGƯỜI



Dựa vào biểu đồ trên chúng ta lý luận như sau:

Từ đường năng lượng vũ trụ thẳng đứng sẽ xác định vùng năng lượng con người và đường cắt ngang sẽ biểu diễn cho năng lượng môi trường tác động vào năng lượng con người. Điểm giao giữa hai đường này là điểm cân bằng trao đổi của năng lượng môi trường và năng lượng cơ thể.

Điểm cân bằng sinh lý cơ thể mỗi người một khác nhau phụ thuộc vào quá trình chuyển hóa sinh lý của từng người, nó sẽ ở trong khoảng từ 1 đến 8. Người từ 1 đến 4 là dạng người âm tính, những người này có thân thể mát, lạnh, còn từ 5 đến 8 là dạng người dương tính thì những người này có thân thể ấm, nóng. Đây còn gọi là điểm cơ sở. Chúng ta cũng lưu ý là điểm cơ sở cân bằng năng lượng cơ thể không phải là điểm thân nhiệt 37°C đâu, vì thế dù là dạng người nóng hay mát thì đo nhiệt độ nhiệt kế vẫn là 37°C, nhưng khi sờ vào da người mát hay người nóng là chúng ta biết ngay.

Ít khi hai điểm cân bằng trao đổi và điểm cơ sở cơ thể trùng nhau. Nếu so với điểm cơ sở mà điểm trao đổi nằm bên trên thì cơ thể đang bị vượng dương và nguyên tắc ta phải kéo chúng xuống cho trùng điểm cơ sở. Biểu hiện của cơ thể bị vượng dương là nóng sốt, đầu bốc hỏa, nóng trong cơ thể, táo bón, tăng huyết áp... Nếu so với điểm cơ sở mà điểm trao đổi nằm phía dưới thì cơ thể bị vượng âm và nguyên tắc ta phải đẩy lên cho trùng điểm cơ sở. Biểu hiện của cơ thể bị vượng âm là cơ thể lạnh, tiêu chảy, yếu ớt, huyết áp thấp... Còn trường hợp điểm trao đổi mà quá xa với điểm cơ sở, cho dù là lên phía trên hay xuống phía dưới thì cơ thể có thể bệnh và chết.

Dựa vào nguyên tắc trên mà chúng ta dùng ẩm thực dưỡng sinh và đông y thì dùng thuốc cây cỏ, động vật... để điều hòa cơ thể. Tùy vào nguồn tác động năng lượng là âm hay dương mà trong cơ thể sẽ tự động ra lệnh để các cơ quan trong cơ thể tiết ra các chất hay các trạng thái thích ứng để phục vụ quá trình trao đổi chất, ví dụ tụy được lệnh tiết ra insulin để tiêu hóa đường hay co thắt lỗ chân lông ở da để chống lại thời tiết lạnh chẳng hạn...

-Muốn đưa điểm cân bằng trao đổi chất chạy về phía năng lượng âm thì tăng dương giáng, giảm âm trường đối với năng lượng cơ thể. Ăn thực phẩm có năng lượng dương như acid chua H⁺, ngọt, cay, nóng, thực vật... để giúp kích thích cơ thể tiết ra năng lượng âm để trung hòa tiêu hóa. Thực phẩm năng lượng dương kích thích cơ thể tiết ra năng lượng âm nên ta còn gọi thực phẩm này mang tính âm sinh học so với cơ thể người.

-Ngược lại muốn đưa điểm cân bằng trao đổi chất lên phía năng lượng dương phía trên thì phải tăng âm trường giảm dương giáng đối với

năng lượng cơ thể. Ăn thực phẩm có năng lượng âm như bazơ OH-, rượu, mặn, đắng, lạnh, thịt của động vật ăn thực vật... để cơ thể tiết ra năng lượng dương mà trung hòa tiêu hóa. Thực phẩm năng lượng âm giúp cơ thể tiết năng lượng dương nên ta gọi thực phẩm này có tính dương sinh học so với cơ thể người.

- Âm thực dưỡng sinh còn có phép nhịn ăn. Dựa vào cơ chế trên và học theo động vật, khi chúng ta bị các chứng bệnh do bị vượng dương so với điểm cân bằng cơ sở như cảm nóng sốt, ung nhọt chẳng hạn thì con vật thường nhịn ăn. Nhịn ăn giúp cơ thể tăng dương giáng, nên cơ thể sẽ âm hơn và nhờ vậy chống lại cơn bệnh một cách cương bức. Khi nhịn ăn như vậy thì cơ thể sẽ sử dụng năng lượng dự trữ ở các mô như thịt và mỡ để biến thành năng lượng chống đối. Việc làm này cần hết sức cẩn thận vì có thể gây ra tác dụng phụ khác đặc biệt là ở những người đang bị suy kiệt cơ thể, mắc sẵn bệnh tiểu đường và tim mạch. Mọi việc đều có liều lượng thích hợp, việc nhịn ăn quá mức có thể dẫn đến cơ thể suy kiệt không thể phục hồi mà chết, nhất là tình trạng bệnh huyết áp thấp mà lại nhịn ăn để tăng độ âm thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Các thiền sư trước khi nhập tịch họ nhịn ăn hàng tháng, cơ thể do cực âm sẽ rơi vào trạng thái đông miên nên sự sống có thể kéo dài hàng năm. Trong trạng thái này thân thể không bị thối rữa do vẫn còn sống thoi thóp cho đến cơ thể khô dần cho đến khi chết hẳn. Nếu điều kiện thời tiết khô ráo và vệ sinh thích hợp họ sẽ biến thành các xác ướp hay hóa thạch gọi là hóa xá lợi toàn thân như lục tổ Huệ năng và hai thiền sư ở chùa Đậu (VN).

- Ngoài sử dụng thực phẩm thì người ta còn dùng thuật phong thủy như thay đổi chỗ ở, xây dựng sửa chữa chỗ ở, dùng gỗ hay đá trong nhà hay đeo trong người, trồng cây, trấn thạch, hồ nước, nuôi thú vật... cũng nhằm mục đích thay đổi tác động về năng lượng như trên bởi vì năng lượng môi trường tác động khá lớn đến năng lượng sinh học con người.

- Trong cuộc sống thực tế để cân bằng năng lượng giữa cơ thể và các tác nhân môi trường thì nhiều khi chúng ta còn dùng biện pháp tác động cưỡng bức khác nữa. Ví dụ cơ thể đang quá nóng sốt (vượng dương) chúng ta uống hay tắm bằng nước lạnh, đang đi nắng mà vào ngay phòng lạnh là cảm thấy dễ chịu. Tuy vậy điều này có thể dẫn đến nguy cơ cơ thể bị sốc, phản ứng phụ ngoài ý muốn như viêm họng, tăng huyết áp cấp gây nguy hiểm... Tương tự trong trường hợp thời tiết quá lạnh mà những phản ứng điều hòa sinh hóa tự nhiên như nổi da gà vẫn không đáp ứng được sự cân bằng

giữa cơ thể và môi trường thì chúng ta phải hỗ trợ bằng đốt lửa sưởi hay mặc quần áo ấm... Nếu ở nơi có độ nóng vừa phải thì chúng ta mặc quần áo thông thoáng để cơ thể tự thải nhiệt qua mồ hôi mà cân bằng thân nhiệt nhưng ở nơi cực nóng như sa mạc hay trong nhà máy luyện kim thì cơ thể sẽ không tự cân bằng nổi, khi đó chúng ta phải hạn chế cường bức độ nóng môi trường bằng cách mặc quần áo kín, cách nhiệt...

Cơ chế tác động năng lượng trực tiếp diễn ra như sau: nếu thời tiết quá lạnh thì điểm trao đổi năng lượng sẽ ở dưới điểm cân bằng năng lượng cơ sở nhiều, lúc này ta tác động năng lượng dương trực tiếp vào cơ thể bằng cách sưởi ấm chẳng hạn, thế là điểm cân bằng trao đổi sẽ chạy lên trùng với điểm cơ sở. Chiều ngược lại nếu thời tiết quá nóng hay ta bị sốt rất cao có nguy cơ co giật cơ thể, lúc này điểm trao đổi năng lượng ở phía trên điểm cân bằng cơ sở khá xa thì ta phải vào ngay phòng lạnh, thậm chí phải ngâm người vào nước đá lạnh để tăng năng lượng âm, khi đó điểm trao đổi sẽ chạy xuống trùng với điểm cân bằng cơ sở. Tuy nhiên một hệ quả không mong muốn là lúc này cơ thể chúng ta có thể bị tình trạng “sốc nhiệt” gây biến chứng nhiều bệnh khác, chủ yếu là viêm nhiễm hô hấp và nhất là tim mạch có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ứng dụng khác là trong sản xuất thực phẩm người ta hay dùng phương pháp sốc nhiệt này để thanh trùng thực phẩm vì các vi sinh vật sẽ bị mất khả năng hoạt động, thậm chí chết...

Còn trong nhiều trường hợp bệnh lý khác mà các bộ phận trong cơ thể bị hư hỏng, ví dụ hở van tim thì máu sẽ không bơm đủ để đáp ứng quá trình oxy hóa thực phẩm, tụy bị hư sẽ không tiết được insulin, gan bị nhiễm mỡ làm rối loạn chức năng gan... thì lúc này bắt buộc y học phải can thiệp bằng cách thay van tim nhân tạo, tiêm insulin suốt đời và ghép gan... đây cũng gọi là các biện pháp can thiệp cưỡng bức vào cơ thể của chúng ta.

- Liệu chúng ta có thể thay đổi điểm cân bằng cơ sở của cơ thể chúng ta được không? Vấn đề này còn nhiều bàn cãi vì nó liên quan đến một loạt quá trình sinh lý, sinh hóa của mọi bộ phận trong cơ thể. Tuy nhiên người ta cũng đã ghi nhận có một số người đã thay đổi được một cách tự nhiên khi đến một độ tuổi nào đó thì cơ thể tự thay đổi, nhưng có một số do tập luyện các môn như khí công, thiền định và điều chỉnh việc ăn uống.

3. Tâm thể

Là toàn bộ hệ thống thông tin của cơ thể sinh vật. Hệ thống này bao gồm thông tin hóa sinh và thông tin điện sinh học để điều hành toàn bộ hoạt động sống của sinh vật nói chung. Riêng hệ thống thông tin tâm thức

thần kinh có ở động vật là một phần của tâm thể bắt nguồn từ hoạt động điện sinh học, chúng ta cần lưu ý điều này vì thực vật không cần hệ thống tâm thức thần kinh giống như động vật nhưng nó vẫn vận hành các kết nối thông tin để duy trì sự sống.

Nhờ có hoạt động tâm thể mà các quá trình trao đổi chất được tạo ra từ việc trao đổi năng lượng của vũ trụ. Ta có thể phát biểu rằng quá trình trao đổi chất và quá trình trao đổi năng lượng chính là một quá trình thể hiện ra hai hình thái khác nhau của vật chất như là âm và dương mà thôi.

Bạn thấy đó, nếu chúng ta quan sát một cái cây tượng trưng cho thực vật ta sẽ thấy bộ rễ là nơi giữ cho cây đứng vững đồng thời hút chất dinh dưỡng từ đất vào nuôi thân cây. Thân cây và cành giống như một khung xương để cây phát triển lớn lên vì chúng lưu dẫn các chất dinh dưỡng đi khắp nơi thân cây. Bộ lá thì giúp cây quang hợp, thở... Nói chung là toàn bộ cây muốn có sự sống đều cần nhờ một quá trình gọi là trao đổi chất, quá trình này đã biến các chất dinh dưỡng và tách các bon từ không khí để hình thành xenlulo là thành phần chính của toàn bộ cây, vì thế mới có chuyện từ một hạt đậu nảy mầm sẽ trở thành cây đậu xanh sau khi trải qua một loạt quá trình trao đổi chất.

Nếu chúng ta nhìn vào một cơ thể động vật bất kỳ, chúng ta sẽ phân chia thành hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ vận động... với các chi tiết là tim, gan, ruột, não... tương ứng và tất cả những hệ này đều liên hệ mật thiết tương hỗ nhau để tạo nên sự sống động vật. Ấy vậy mà bộ máy sinh học cơ thể cực kỳ phức tạp ấy cũng chỉ bắt đầu phát triển từ việc thụ tinh của một tế bào trứng và một tinh trùng.

Chúng ta đã biết nhiệm vụ của quả tim là để bơm máu, còn nhiệm vụ của hệ tiêu hóa là lọc chất dinh dưỡng từ thức ăn cho cơ thể, nhiệm vụ của phổi là thu Oxy để thực hiện quá trình oxy hóa chất dinh dưỡng do hệ tiêu hóa đưa vào mà tạo ra năng lượng để nuôi dưỡng cơ thể, chúng ta gọi đây là quá trình trao đổi chất. Nhưng quá trình trao đổi chất này thật sự còn phức tạp hơn nhiều với vô số quá trình xúc tác để phân hóa từ một loại tế bào gốc ra từng loại tế bào khác nhau của cơ thể.

Vậy điều gì đã giúp xảy ra quá trình trao đổi chất của vật chất để tạo nên sự sống từ vật chất thông thường? Chúng ta buộc phải công nhận có những mối liên hệ thông tin nào đó chi phối quá trình này vì không thể mọi thứ tự nhiên mà có được theo luật nhân quả cân bằng.

Cho dù mỗi bộ phận trong cơ thể sinh vật đều được phân công nhiệm vụ riêng, như rễ cây thì hút nước và chất dinh dưỡng, còn lá thì để cây thở và quang hợp, tim thì để bơm máu, ruột thì lọc chất dinh dưỡng từ thực phẩm, gan thận để thải độc tố trong cơ thể, phổi cung cấp oxy giúp cho việc đốt cháy chất dinh dưỡng tạo năng lượng cho cơ thể... nhưng rõ ràng để các quá trình trên xảy ra được thì tất cả đều cần được cung cấp nguồn năng lượng và có thông tin điều hành cụ thể việc trao đổi sinh hóa và phân phối năng lượng ấy.

Ví dụ chúng ta đang có ba chất là A, B, C. Bây giờ chúng ta cần tổng hợp ra chất AC nhưng không thể cho chúng phản ứng trực tiếp A và C được. Thế là chúng ta phải cho thêm một chất B vào và gọi đó là chất xúc tác. Phản ứng sẽ như sau : $A+B=AB$; tiếp theo là $AB+C=AC+B$. Thế là ta đã có được AC qua một phản ứng thể trung gian với chất B. Chất B này có thể là ánh sáng, nhiệt độ, nước và các chất hóa học đơn chất hay hợp chất hóa học khác mà đã được tổng hợp từ quá trình trao đổi chất trước đó và chúng ta gọi B là tác nhân xúc tác. Chất B xúc tác trung gian này sau khi hoàn thành xong nhiệm vụ tổng hợp ra AC thì hoặc tự hủy, hoặc sẽ tiếp tục tham gia vào quá trình tổng hợp tạo thêm AC khác nữa. Có một vấn đề là với tác nhân xúc tác B khác nhau thì quá trình tổng hợp chất sẽ cho ra kết quả AC khác nhau, chẳng hạn chỉ cần thay đổi nhiệt độ hay hai chất B mà khác nhau thì sẽ tạo ra hai chất AC khác nhau, ví dụ trứng của loài rùa thì tùy điều kiện nhiệt độ ấp trứng khác nhau mà quá trình sinh lý sẽ phát triển khác nhau để tạo ra con cái hay con đực. Còn trường hợp thực vật chẳng hạn, nếu ban ngày với chất xúc tác là ánh sáng thì lá cây sẽ là hệ tiêu hóa thu và lọc CO_2 từ trong không khí để lấy nguyên tố cacbon và nhả ra oxy nhưng ban đêm lại trở thành hệ hô hấp hút oxy từ không khí để cây cối thực hiện quá trình hô hấp nuôi dưỡng sự sống của mình.

Để tạo ra các thành phần tế bào khác nhau trong cơ thể như tế bào da, xương, tim, gan... thì đã xảy ra vô số các phản ứng trao đổi chất cần tới xúc tác B như vậy và tập hợp tất cả quá trình tạo ra chuỗi xúc tác B để hướng dẫn quá trình trao đổi chất như thế ta gọi là chuỗi thông tin sinh học. Vì quá trình xảy ra tại cơ thể nên chúng ta gọi đó là **thông tin tâm thể**.

Thông tin tâm thể vận hành trong cơ thể sinh vật theo nhiều cách, từ sinh hóa học đến điện sinh học... nhưng tất cả đều từ nguyên tắc cơ bản là sự vận hành của trường năng lượng, tức là có sự cộng hưởng tần số mà chúng ta sẽ gọi đó là lực hấp dẫn sinh học. Tại sao chất A không trực tiếp tương tác

được với C mà cần nhờ qua xúc tác B? Tại sao với những xúc tác B khác nhau sẽ cho ra các kết quả tổng hợp AC khác nhau? Trả lời câu hỏi này tức là chúng ta bắt đầu tìm hiểu quá trình liên kết có hệ thống logic, có quy luật... gọi là thông tin và quá trình ghi nhận việc chuyển động thông tin đó chính là cái mà chúng ta gọi là gen DNA... và động lực của tất cả mọi chuyển động đó đều bắt đầu từ quá trình cộng hưởng trao đổi năng lượng của vật chất mà ta gọi là lực hấp dẫn sinh học.

Trả lời một cách đơn giản của câu hỏi vừa nêu thì đó là bởi chất A không cùng tần số năng lượng với C nên không cộng hưởng được. Nhưng A gần tần số với B và B gần tần số C nên chúng cộng hưởng tương tác được với nhau. Vì thế sau khi nhờ có B thì tần số lai năng lượng lai AB sẽ thay đổi và phù hợp với C, lúc này nhờ phản ứng thay thế B mà A và C mới tác hợp cộng hưởng được với nhau... Mặt khác thì với các xúc tác B khác nhau thì hợp chất trung gian AB cũng sẽ có tần số năng lượng khác nhau, khi chất AB này tương tác với C thì sẽ dẫn đến tần số của hợp chất cuối là AC cũng khác nhau do vậy tạo ra các chất AC khác nhau. Các bạn thấy đó, chỉ cần vài nguyên tố là nitơ, cacbon và oxy mà chúng ta có vô số hợp chất hữu cơ khác nhau là nhờ nguyên tắc trao đổi tần số năng lượng này.

4. Lực hấp dẫn sinh học

Nhắc lại, trong thế giới vật chất nói chung thì có hai loại trao đổi năng lượng là trao đổi cho nhận (liên kết Ion) và trao đổi cộng hưởng (liên kết cộng hóa trị). Trong thế giới sinh vật thì năng lượng cộng hưởng lại được chia tiếp thành hai dạng liên kết ngược nhau (nhị phân) mà chúng ta sẽ đặt tên là năng lượng âm và năng lượng dương. Do có sự trao đổi bởi năng lượng âm và năng lượng dương này mà các chất hữu cơ có sự tương tác nhau để tạo ra quá trình trao đổi chất, nhờ đó sự sống được hình thành. Chúng ta có thể nói là quá trình trao đổi chất chính là quá trình thông tin để tạo nên vật chất sống, tức là sự sống, và quá trình này được bắt nguồn từ việc trao đổi năng lượng âm – dương vì việc trao đổi này tạo ra một lực hút liên kết gọi là ái lực hấp dẫn sinh học.

Thực hành: Để cảm nhận và chứng minh hai trạng thái năng lượng này chúng ta sẽ làm thí nghiệm như sau: bạn ngồi thư giãn toàn thân và thả lỏng tâm trí (tức ngồi thiền), sau khi nhận được cảm giác lâng lâng dễ chịu giống như bị “mất mình” tức là cơ thể bạn đã xác định được trạng thái năng lượng cân bằng rồi đó.

Bây giờ chúng ta dời điểm cân bằng sang phía dương bằng cách suy nghĩ là cơ thể hãy nạp năng lượng dương, ai tập các môn khí công thì dễ làm điều này còn nếu chưa biết thì chúng ta hãy gồng cứng người lên thì một lúc sau cơ thể bạn sẽ nóng dần, mồ hôi đổ ra, hơi thở gấp lên vì cần lượng oxy lớn hơn, ở trạng thái này bạn cảm thấy mình đang khỏe ra và có thể chịu lực lớn, đó là năng lượng dương đang ở trong bạn.

Chúng ta hãy theo dõi một quá trình ngược lại là ngồi thiền để đạt trạng thái cân bằng tự nhiên như trên, sau đó phát ý nạp năng lượng âm vào cơ thể hay nếu không làm được thì hít hơi vào thì ít mà thở ra nhiều hơn, tức bạn làm sao để cho lượng không khí hít vào ít hơn thở ra để gia tăng lượng thán khí CO₂ trong cơ thể mình thì một thời gian ngắn sau bạn cảm thấy trong người khó chịu, người lạnh dần, lả đi, mệt, mất sức lực... là do bạn đã dịch chuyển điểm cân bằng của mình sang phía năng lượng âm.

Người biết thiền sâu hay luyện khí công lâu năm thì có thể tự động chuyển điểm cân bằng sang phía năng lượng âm này mà không bị mệt, người ta có thể cần rất ít năng lượng mà cơ thể vẫn sống được, họ thở rất ít, một vài phút mới thở một lần, thậm chí có thể hô hấp qua da như loài rùa cũng đủ dưỡng khí cần thiết, đó là kiểu trạng thái đông miên nên cơ thể trẻ rất lâu, sống lâu và có khả năng chịu đựng hoàn cảnh sống ngặt nghèo, chịu lạnh, nóng hay đói nhiều ngày thậm chí bị chôn sống dưới đất một thời gian mà vẫn sống.

Quá trình trao đổi năng lượng âm dương tạo ra lực hấp dẫn sinh học. Chúng ta cũng có thể dễ dàng thấy lực hấp dẫn sinh học trong tự nhiên, ví dụ tinh trùng sẽ luôn bơi về phía trứng để tìm cách xâm nhập vào trứng để quá trình thụ tinh hoàn thành. Con tinh trùng phải vượt qua một đoạn đường dài hàng ngàn lần so với kích thước cơ thể của nó trong âm đạo và buồng trứng của con cái sau khi giao phối để tìm được trứng, khó khăn hơn là phải bơi trong môi trường nước tự nhiên rất động khi con cá đực phóng tinh cạnh đồng trứng mà cá cái vừa đẻ. Một ví dụ khác là tiếng sét ái tình khi nam nữ gặp nhau, hay hai người bạn hợp nhau gọi là tâm đầu ý hợp... đều là do tác dụng cộng hưởng tần số.

Ngoài ra thì lực hấp dẫn này còn kích thích quá trình trao đổi năng lượng thứ cấp. Bạn đã từng xem biểu diễn khí công, yoga, đã từng thấy chiếc xe nặng hàng tấn chạy cán qua người, giáo nhọn đâm vào yết hầu, búa tạ đập vào lưng, đầu đập bê gạch... cho đến cả sự sống chết, trạng thái mệt mỏi hay khỏe mạnh của bạn... tất cả đều do tập trung vào việc trao đổi năng lượng

âm dương. Chính nhờ năng lực hấp dẫn sinh học thì cơ thể con người mới điều chuyển vận động của năng lượng theo ý muốn được. Lực tương tác hấp dẫn sẽ giúp quá trình trao đổi năng lượng được xảy ra tại vị trí nào đó trên cơ thể theo ý muốn con người. Bạn có thể dùng nó để tự chữa bệnh cho mình và hay phát ra bàn tay để chữa bệnh cho người khác và nó còn có nhiều năng lực phi thường, nếu không thì hãy thử hỏi cánh tay bạn khỏe bao nhiêu để có thể đẩy tạ hàng trăm kg, bàn tay cứng cỡ nào mà chặt đá đóng đinh, cơ thể khi gồng lên có khả năng chịu sức nặng hàng tấn của chiếc xe chạy cán qua người...

Hai trường năng lượng âm và dương này trao đổi với nhau để tạo lực hút tại một điểm gọi là **điểm cân bằng cơ sở**, và tất cả các quá trình trao đổi chất sinh học đều phải dựa trên điểm cân bằng cơ sở này của thân thể để mà làm chuẩn. Ví dụ: Thân nhiệt động vật là một điểm cân bằng sinh học cơ sở. Con người thân nhiệt là 37°C, loài chim từ 40-42°C, loài tôm cá khoảng 20-25°C... tùy loại. Quá trình trao đổi chất sinh học trong cơ thể sẽ hình thành xung quanh điểm cân bằng thân nhiệt đó. Từ ví dụ trên ta thấy khái niệm về trường năng lượng âm và dương cũng rất tương đối, vì thân nhiệt ở nhiệt độ 39°C đối với con người là dương quá thì đối với giống chim vẫn là âm.

Ứng với mỗi trường năng lượng như vậy chúng ta lại có dải tần số năng lượng hoạt động tương ứng, và từ đây tần số tâm thức sẽ được phát sinh tạo nên tâm thức các loại động vật khi chúng tương tác dao động quanh điểm cân bằng tâm thức. Nếu điểm cân bằng sinh lý khá ổn định theo loài thì điểm cân bằng của tâm thức lại thay đổi trên phổ khá rộng và tạo tần số tâm thức riêng từ cả loài cho đến từng cá thể sinh vật và chúng không phải là điểm cân bằng sinh lý. Việc thay đổi điểm cân bằng tâm thức có thể dẫn đến thay đổi tần số tâm thức, đây là cơ sở cho việc thôi miên, nhập hồn xác hay cũng là nguyên nhân gây tình trạng đa tâm thức dẫn đến bệnh tâm thần phân liệt, tự kỷ...

Tại sao lại có việc cộng hưởng âm dương của những tần số năng lượng vật chất đối nhau. Chúng ta thường xét một phân tử phổ biến nhất trên địa cầu là nước. Nguyên tử Hydro mang tính dương (+) trong khi nguyên tử oxy mang tính âm (-) khi gặp nhau sẽ hút nhau để trung hòa vì vậy mới tạo thành H₂O là phân tử trung hòa. Tuy nhiên trong phân tử nước thì việc trung hòa này cũng rất tương đối nên chúng có khả năng dao động thay đổi tần số rất lớn đồng nghĩa là chúng có thể tham gia tương tác được với rất nhiều nguyên tố và hợp chất khác nhau. Người ta đã ghi nhận bằng cách chụp ảnh nhiều

trạng thái khác nhau của phân tử nước trong nhiều môi trường có tần số năng lượng khác nhau, chính vì vậy nước là chất xúc tác hàng đầu của các phản ứng sinh hóa, từ đó chúng ta không hề ngạc nhiên khi cơ thể sinh vật chiếm một lượng nước bình quân lên tới 80%. Mọi phản ứng sinh hóa trong cơ thể đều nhờ môi trường nước mà hình thành nên tần số năng lượng của nước chiếm vai trò rất quan trọng đến cơ thể chúng ta. Nếu nguồn nước được coi là xấu đối với một cơ thể thì sinh vật sẽ bệnh tật thậm chí là chết. Nếu nguồn nước được coi là hợp tần số với cơ thể thì sinh vật sẽ được khỏe mạnh. Vì vậy mới có những trường hợp một người đến vùng đất nào đó thì đau yếu luôn trong khi với người khác thì ngược lại. Quan sát thế giới động vật thấy mỗi khi chúng đau yếu lại đến uống ở nguồn nước nào đó, tất nhiên chúng không thể hiểu những giải thích khoa học như trên nhưng việc cứ đến uống nước tại đó thì sẽ được khỏe mạnh sẽ đem cho chúng một kinh nghiệm và kinh nghiệm này đã được truyền nhiều đời cha mẹ qua siêu thức giống loài. Tương tự với vật chất khác hay việc thay đổi chỗ ở, sửa chữa nhà cửa hay đeo vòng đá, trấn thạch, trấn thủy... cho hợp với “phong thủy” cũng thế, cơ sở là việc thay đổi tần số trường năng lượng.

Trong cơ thể động vật ngoài việc trao đổi chất nhờ lực hấp dẫn sinh học bằng cách cộng hưởng tần số còn có một sự trao đổi năng lượng khác là trao đổi Ion. Chúng ta biết rằng trong cơ thể sinh vật có rất nhiều nguyên tố khác nhau nên việc chênh lệch điện tích giữa các nguyên tố trong cơ thể đã tạo ra một trường điện từ, đặc biệt là trường điện từ tế bào. Ví dụ việc chênh lệch ion Kali và Natri (tất nhiên còn nhiều nguyên tố khác tham gia) bên trong và bên ngoài qua màng một tế bào sẽ làm xuất hiện một trường điện từ xung quanh tế bào đó. Tập hợp điện trường của tế bào chính là điện trường cơ thể nên cơ thể chúng ta sẽ trở thành một chiếc bình acquy sinh học và có thể làm sáng một bóng đèn LED điện thế 0.5 V. Khi bị kích thích thì một dòng điện sinh học được hình thành và chúng có nhiệm vụ truyền đi thông tin tín hiệu điện từ trong cơ thể, việc phát sinh ra thông tin tín hiệu điện làm cơ sở cho hoạt động tâm thức ở động vật như nhìn, nghe và suy nghĩ... Đây cũng là cơ sở để tâm thức động vật được lập trình và hoạt động

5. Những cơ chế tác động của trường năng lượng đối với sinh vật

Thuật phong thủy dựa trên căn cứ nào. Sự khắc hợp sức khỏe của hai vợ chồng ra sao... đều có liên quan đến tác động của trường năng lượng.

Đầu tiên chúng ta cần hiểu một điều rằng trường năng lượng sinh học là năng lượng để tạo ra “lực sống hay sức sống” của cơ thể sinh vật, nó hoàn toàn khác với “sức mạnh” cơ bắp của cơ thể, vì thế một chú chó phooc nặng một kilogam cũng vẫn có thể sống khỏe mạnh và sống lâu như một chú chó Ngao nặng gần 100 kg và đương nhiên là về sức mạnh thì chó chó ngao vẫn hơn chú phooc hàng trăm lần. Vậy sức mạnh và sức sống là khác nhau.

Nếu hai vợ chồng lấy nhau khỏe mạnh và ăn nên làm ra ta gọi là họ hợp nhau về năng lượng. Ngược lại lấy nhau xong mà cả hai hay một người bị đau ốm suốt, thậm chí chết hay vô sinh... ta gọi là không hợp tần số năng lượng. Một đứa bé được sinh ra trong gia đình có thể làm cả nhà may mắn hay ngược lại, thậm chí nó chết... Sở dĩ có việc này vì điểm cơ sở cân bằng sinh học của họ khác nhau, nếu nó ngược nhau như một bên âm còn một bên dương gọi là tương khắc thì cơ thể các bên phải tìm cách trao đổi năng lượng sao cho điểm trao đổi cân bằng của hai người phải trùng hoặc gần với điểm cơ sở của một trong hai người. Nếu quá trình tương khắc này diễn ra lâu dài và liên tục sẽ dẫn đến sự kiệt sức của một hay của cả hai bên mà sức khỏe yếu đi thì bệnh tật và xui rủi viếng thăm là điều tất yếu. Còn nếu điểm cơ sở hai người hợp nhau cùng âm, cùng dương thì vì nó tương hợp nên hai người này bổ sung hỗ trợ cho nhau về sức khỏe và mạng vận dẫn đến sự hanh thông cuộc đời.

Thuật phong thủy đông phương như thay đổi chỗ ở, xây dựng nhà cửa, trần thạch, trần thủy... đều tuân theo nguyên tắc cân bằng như thế. Chúng ta biết rằng mọi vật trong vũ trụ đều có năng lượng riêng và chúng luôn tương tác với nhau. Nhà cửa, đất đai, gỗ, đá... đều có khả năng tương tác năng lượng của nó lên cơ thể con người, năng lượng môi trường vật chất xung quanh giao kết với năng lượng cơ thể thông qua điểm trao đổi cân bằng. Cơ thể mỗi người có điểm cân bằng cơ sở riêng, nên nếu điểm trao đổi mà trùng hay cùng phía (âm hay dương) với điểm cơ sở thì tốt cho sức khỏe gọi là tương hợp và ngược lại hai điểm trên mà ở hai phía khác nhau gọi là tương khắc. Tương hợp thì dễ chịu, hanh thông, mạnh khỏe, còn tương khắc thì phá hủy, bệnh tật, khó chịu... Điều này giải thích việc tại sao ngôi nhà này thích hợp với người này nhưng không tốt với người khác, hay người thì hợp với đá, người thì với gỗ, kim loại... Nếu chúng ta phải ở một nơi mà trường năng lượng tương khắc thì cơ thể sẽ phải tiết ra năng lượng đối ứng liên tục để điều chỉnh nên về lâu dài sẽ làm suy kiệt dần sức khỏe...

Việc điều chỉnh phong thủy nghĩa là làm sao để cho hai điểm trao đổi môi trường với điểm cơ sở cơ thể tiến lại với nhau. Chúng ta dùng các phép điều chỉnh hướng ánh nắng, hướng gió... để cải thiện năng lượng của môi trường tác động vào cơ thể. Cụ thể là nếu người có điểm cơ sở phía bên âm thì phải chọn nhà sao cho cũng thuộc năng lượng âm để kéo điểm trao đổi về cùng phía với người ở, do đó chúng ta nên ở vùng lạnh, hoặc tránh ánh sáng trực tiếp chiếu vào cửa nhà, có nhiều gió. Trường hợp lỡ mua nhà hướng nắng thì khắc phục bằng cách che chắn như làm rèm, cách nhiệt, trồng cây to che hướng ánh nắng, trần thạch âm như xây hồ nước... Nếu người có điểm cơ sở ở phía trên dương thì lại phải chọn nơi ở có năng lượng dương để kéo điểm cân bằng trao đổi về phía dương cho cùng phía người ở. Nên ở vùng khí hậu ấm nóng, hướng ánh sáng chiếu vào nhà, nhà thông thoáng, cửa lớn, trần thạch dương như dùng đá cảnh, kim loại...

Trong thực tế thì một gia đình thường có nhiều người nên có thể có nhiều điểm cân bằng cơ sở cơ thể khác nhau thậm chí trái ngược nhau, vì vậy công việc gia giảm năng lượng âm - dương sao cho tương đối hợp lý nhất đối với mọi thành viên trong gia đình là điều quan trọng cần tính tới bởi vì nhà cửa là tài sản lớn nên đâu thể không hợp là thay nơi ở khác, còn việc sửa chữa cũng không thể khắc phục triệt để vì hướng nhà trong thành thị đã vậy rồi nên việc quay tới quay lui đồ vật và cửa, bếp... cũng chỉ là để chữa cháy mà thôi. Nhà phong thủy có kinh nghiệm cần nắm rõ nguyên lý vận hành năng lượng như trên cũng như nắm rõ tính chất năng lượng của các vật trần để gia giảm liều lượng thích hợp, cho dương quá cũng không được mà âm quá cũng không xong vì mọi thứ trong vũ trụ này phải cân bằng hài hòa thì mới tốt đẹp.

Đối với người bình thường chúng ta cũng nên tìm hiểu một chút về các khái niệm năng lượng âm – dương này vì chúng đang tương tác với thân thể chúng ta từng giây từng phút, chỉ cần một chút tinh tâm và theo dõi chú ý với sự nhạy cảm thì chỉ cần bước vào bất kỳ ngôi nhà nào, vùng đất nào là chúng ta đều cảm nhận ngay được sự khác biệt, đó chính là do năng lượng nơi đó đã tương tác với cơ thể bạn rồi đó. Từ việc này sẽ giúp chúng ta nắm được những tín hiệu tốt hay xấu của môi trường với cơ thể, từ đó chúng ta có biện pháp tự chăm sóc sức khỏe cho mình và gia đình hay chúng ta có thể trở thành những nhà phong thủy “nghiệp dư” trong việc thu dọn, sắp xếp đồ đạc trong nhà mình sao cho hợp lý nhất.

Xã hội cũng cần được phổ biến kiến thức này vì nếu người dân hiểu được bản chất của sự tương khắc tương hợp các yếu tố trong vũ trụ đã dẫn đến nhiều hiện tượng trong cuộc sống thì sẽ không còn bị kẻ xấu bịp bợm bằng những giải thích mê tín kiểu như bệnh tật này là do ma quỷ ám, sự việc đó là bị yểm bùa, ngôi nhà vùng đất có ma quấy... nên góp phần làm cho xã hội lành mạnh hơn.

Chương 2: TÂM THỨC

1-Khái niệm:

Tâm thức động vật là những tín hiệu thông tin thần kinh hoạt động trên vật mang là hệ thống mạng thần kinh động vật nằm trong cơ thể sinh vật. Điều này giống như phần mềm máy tính I.OS hay Androi đang hoạt động trên vật mang là phần cứng như là màn hình, bàn phím, CPU của cái máy tính vậy. Chúng ta sẽ không khảo sát cụ thể chi tiết hệ thống thần kinh sinh vật trong tài liệu này vì đây là lĩnh vực chuyên môn của y – sinh vật học. Chúng ta chỉ nhắc đến những gì có liên quan đến sự chia sẻ thông tin thần kinh mà thôi, ví dụ chúng ta sẽ không chi tiết về cấu trúc, sự hình thành và cách hoạt động của tế bào thần kinh cùng những cơ quan khác nhau trong cơ thể, nhưng chúng ta sẽ xem xét các tế bào vận hành thông tin thế nào, chẳng hạn tế bào mắt cảm thụ hình ảnh ra sao và bộ máy thần kinh sẽ phân tích những thông tin cảm thụ ấy thế nào mà giúp chúng ta nhìn được hình ảnh thế giới bên ngoài. Rõ ràng phải có sự hoạt động thông tin nào đó thì mắt mới nhận được các tín hiệu hình ảnh chứ như con mắt của người chết thì cũng đâu thể thấy gì. Tại sao chúng ta chỉ cần nghĩ thôi là cánh tay có thể gồng cứng lên để nhắc một vật nặng, vậy thực sự điều gì đã điều hành để liên kết thông tin suy nghĩ ấy từ bộ não với cơ bắp tay?

Nhờ phổ tần số của trường năng lượng sinh học của vật chất sống mà tạo hóa đã viết ra phần mềm thông tin điều hành sự sống sinh vật và điều hành tâm thức của động vật. Phần mềm sinh học này dựa trên nền tảng cơ sở là tạo ra sự tăng động và giảm động để hoạt động. Những gì chúng ta gọi là thông tin bản năng, thông tin loài, giống... những gì chúng ta đang vận hành trong não, như sự nhận biết, sự tư duy suy nghĩ... tất cả đều bắt đầu từ việc lập trình tâm thức này. Có thể phát biểu rằng sự lập trình đó đã tạo thành mọi sự hoạt động của cơ thể chúng ta.

2.Cấu trúc của tâm thức

Tâm thức được xây dựng dựa trên ba nền tảng đó là **thần kinh học, tâm thần học và tâm lý học**. Hệ thống thần kinh tức là cấu trúc của bộ máy thần kinh bao gồm các tế bào não cùng các đường dẫn truyền thần kinh gọi là mạng dây thần kinh cũng như các hoạt chất dẫn truyền thần kinh, hệ thống này kết hợp với các bộ phận khác của cơ thể, đặc biệt là các cơ quan cảm thụ tín hiệu ta gọi là phần cứng sinh học. Tâm thần nghĩa là những nối kết thông

tin thần kinh, những thông tin được truyền đi trên hệ thống thần kinh để từ đó hình thành tư duy, ý thức động vật còn gọi là phần mềm sinh học. Tâm lý học là những thể hiện hoạt động của hai yếu tố trên như là hệ quả làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống con người.

Khi nghiên cứu thì chúng ta phải chú ý phân loại các vấn đề trên cho chính xác. Trong cuốn sách này chúng ta tập trung nhiều vào lĩnh vực tâm thần, tức là những kết nối thông tin thần kinh, còn lĩnh vực thần kinh đã có y khoa và lĩnh vực tâm lý thì đã có ngành tâm lý học đảm nhận. Do vậy khi chúng ta dùng từ tâm thức trong cuốn sách này thì thống nhất với nhau là chủ yếu nói về tâm thần, tức là thông tin thần kinh của hệ thống thần kinh các bạn nhé, thỉnh thoảng chúng ta mới bắt gặp những từ ngữ về vấn đề về hệ thống thần kinh và tâm lý học nếu chúng thật sự cần thiết để giải quyết vấn đề cụ thể nào đó.

Để nghiên cứu về khoa học tâm thức, chúng ta phải dùng các công cụ khác biệt. Nếu nghiên cứu hóa học, chúng ta hãy cho các hóa chất phản ứng với nhau và quan sát rồi viết ra các phương trình phản ứng hóa học, hay nghiên cứu vật lý thì chúng ta đo đạc chiều cao cân nặng, tháo dỡ phân tích... đối tượng nghiên cứu để tìm ra các nguyên tắc, quy luật, cấu trúc... nhưng chúng ta lại không thể đo đạc và cân, đếm, không thể tháo dỡ tâm thức của ta. Bởi vậy chúng ta phải nghiên cứu qua các tương tác trung gian, đó là phân tâm, là thiền định, chỉ quán và nghiên cứu các tác động của tâm thức. Khi ta đọc những dòng chữ này và đang suy nghĩ về nội dung của nó để hiểu và ghi nhớ thì chúng ta kết luận ý thức đang hoạt động, khi đưa tay lên ngực nghe thấy trái tim đập ta kết luận có vô thức đang hoạt động, nhìn vào thế giới tự nhiên thấy con ong con chim biết xây tổ, cũng như thấy năng khiếu bẩm sinh về một lĩnh vực của một người hay những giấc mơ có nội dung rõ ràng hàng đêm chúng ta trải nghiệm thì kết luận là do siêu thức.

Nếu muốn khám phá những vùng đất mới lạ thì bạn phải dấn thân đi vào vùng đất đó. Tâm thức của chúng ta dù rất xưa cũ nhưng vẫn là vùng đất mới lạ cần khám phá vì ít ai quan tâm tới những gì trong chính mình. Để đi đến đâu đó thì chúng ta cần có phương tiện và phương tiện để tôi đi trong quá trình nghiên cứu tâm thức là thuật phân tâm để trở thành người đa tâm thức. Bạn phải trở thành người đa tâm thức vì bạn sẽ dùng tâm thức này để khám phá tâm thức kia. Tôi khuyên rằng những ai chưa từng luyện tập thiền định và thần kinh có vấn đề không vững thì không nên tự ý làm việc này bởi vì bạn có thể sẽ bị rối loạn thần kinh, bị điên và thậm chí chết. Bạn hãy nhìn

những người tự kỷ, người lên đồng, tâm thần phân liệt, đa nhân cách, ngoại cảm... tất cả họ đều là người đa tâm thức.

“Thức” là thông tin của chúng ta được nhận với thế giới bên ngoài và bên trong mình. Vì chúng ta cảm nhận những thông tin đó trong tâm trí nên gọi là Tâm thức. Tâm thức, có khi còn gọi là tâm thần, có khả năng tiếp nhận thu nạp, lưu trữ, xử lý thông tin và có chức năng sao chép di truyền. Tâm thức bản năng gốc còn gọi là siêu thức (hay siêu ý thức) hoặc tiềm năng thức (hay tiềm thức)... là yếu tố vô cùng quan trọng để di truyền giống loài, chúng không sinh không diệt, không tự phân chia, ẩn chứa sâu bên trong cơ thể nhưng lại quyết định mọi hoạt động và sự sống của cơ thể. Để tác động vào cơ thể như là hướng dẫn cơ thể hoạt động, suy nghĩ... thì chúng sử dụng hai hệ điều hành cơ bản khác là ý thức, vô thức. Như vậy chúng ta có thể kết luận rằng dạng thông tin tâm thức được cấu trúc bởi bộ ba là ý thức, vô thức và siêu thức.

Các nhà khoa học dùng con vật làm đối tượng nghiên cứu, trong phòng thí nghiệm hay dùng chuột để nghiên cứu sinh học, còn với tâm thức thì phải dùng nhiều loài vật khác nhau, đặc biệt là loài khỉ và chó vì hai loài này thông minh và có tập quán gần như con người nhất, ví dụ tập quán sống bầy đàn, tính hợp tác và tranh giành nhau, lòng chung thủy và yêu thương... Chúng ta hiểu rõ nhất về loài chó vì nó đã là bạn và đồng minh của chúng ta từ thời thượng cổ. Chúng ta thấy rằng loài chó phân bố trên mọi lục địa như con người, nhưng tất cả các giống chó đều có một nguồn gốc tổ tiên chung là chó sói. Kiểm tra DNA hầu như giữa chó nhà và sói rừng đều giống hệt nhau nên chúng có thể giao phối với nhau. Vì thế tâm thức của mọi loài chó, về cơ bản là tâm thức loài đều giống nhau, ví dụ như tính thông minh lanh lợi, tru và sủa, sống bầy đàn... Trên thế giới chúng ta thấy có rất nhiều giống chó khác nhau, chúng phân hóa rất lớn, có giống cao, có giống lùn, có giống nặng gần 100 kg nhưng có giống chỉ 100 g, có giống giỏi đi săn, giống giỏi giữ nhà, biết lao động như kéo xe, chạy đua nhưng có giống chỉ để mua vui cho con người, để thi chó đẹp... nhưng hầu như giống nào cũng thông minh, thân thiện và trung thành với con người. Chúng ta có thể so loài chó với loài khác như loài lợn hay mèo... thì thấy tập tính tâm thức loài khác nhau, chó thích đánh nhau bằng miệng, mèo lại thích tát bằng tay và leo trèo, lợn thì húc... và từ tâm thức khác nhau ấy thể hiện ra những âm điệu như chó thì tru và sủa gâu gâu, mèo thì kêu meo meo, lợn cứ ừ ừ... như vậy nghĩa là tạo hóa đã tạo ra tâm thức loài khác nhau phù hợp với thể trạng cơ thể của

chúng. Còn sự tiến hóa trong loài sẽ tiếp tục làm phân hóa động vật thành các giống khác nhau, mà mỗi giống cũng lại có tâm thức hơi khác nhau cho phù hợp với hoàn cảnh sống như giống chó rừng thì khả năng săn mồi sẽ cao hơn chó cảnh nuôi chẳng hạn. Nếu chúng ta tiếp tục đi sâu vào chi tiết thì lại thấy có những khác nhau ở từng mỗi cá thể trong cùng giống. Nếu quan sát một bầy chó con cùng cha mẹ, chắc chắn ta sẽ thấy có con lanh lợi, con chậm chạp, con thông minh hơn hẳn con khác, con hiền lành, con dữ tợn...

Khi nghiên cứu rộng ra trong thế giới động vật, từ con nhỏ như ruồi, muỗi, chim, gà, cho đến lợn, trâu bò, chó, mèo... chúng ta thấy tâm thức loài đều có những đặc điểm chung nhất như là sự tranh giành thức ăn hay bạn tình, biết sợ hãi và tránh né sự nguy hiểm, tình yêu với con cái... như là một phương tiện thích nghi để duy trì sự sống và giống nòi, có lẽ sự chọn lọc tự nhiên sẽ loại bỏ những con vật cá thể không có khả năng thích nghi. Khi đi sâu hơn nghiên cứu các giống chó, những con thú cưng nuôi làm cảnh thường rất hiền và thân thiện nhưng lại bị mất một số năng lực tự nhiên nên sẽ không thể sống được nếu xa rời sự nuôi nấng con người, còn những giống chó săn hay kéo xe tuyết thì khả năng tồn tại rất cao trong mọi hoàn cảnh, nhưng chúng có tính hung dữ và lanh lợi nên dễ tồn tại hơn trong tự nhiên. Vậy thì có lẽ chính môi trường sống cũng sẽ làm thay đổi dần tâm thức vật nuôi, cái gì dùng nhiều sẽ phát triển, cái gì ít dùng sẽ từ từ biến mất, đó là sự tiến hóa.

Có những con chó đẻ con ra không biết cắn màng bọc thai cho con nên làm con chết sạch vì ngạt thở nên thường những con chó này chỉ tồn tại đến thế hệ của mẹ nó là hết. Những con nuôi con khéo tự biết cắn màng bọc và nuôi con, khả năng những đứa con của con này sẽ tiếp tục làm thế khi chúng sinh sản. Giống chó Phú quốc (VN) còn biết tự đào hang dưới đất, cát và ngụy trang tổ để bảo vệ con, chúng cũng là tay thợ săn lão luyện và rất thông minh, giỏi bơi và leo trèo cũng như trung thành với chủ. Đây cũng là một sự di truyền tâm thức giống từ bố mẹ sang con cái.

Câu hỏi đặt ra là tại sao các con vật lại tự biết làm những việc quan trọng như kiếm mồi, nuôi con, làm tổ... mà không cần ai dạy. Chắc chắn rằng phải có những thông tin nào đó từ tổ tiên di truyền lại qua quá trình nhân giống chứ chúng không thể “tự biết” được. Với con vật như thế thì với con người điều này hoàn toàn có thể xảy ra. Cái gì làm nên tính tự biết ấy và tính tự biết ấy có vai trò gì đối với cuộc sống loài vật? Chúng ta gọi đó là bản năng hay siêu thức... đó cũng là phạm vi nghiên cứu của tâm thức học. Bây

giờ chúng ta sẽ đi tiếp theo vào chi tiết cấu trúc tâm thức thông qua việc nghiên cứu ý thức, vô thức và siêu thức.

3. Ý thức

Là năng lực tư duy suy nghĩ xử lý thông tin do chủ động của chúng ta tạo ra, thường là xử lý những thông tin mà chúng ta thu nhận được từ bên ngoài cơ thể.

Cấu trúc là phần mềm hoạt động xử lý thông tin chủ động của não bộ và hệ thống thần kinh, bao gồm việc thu nhận và xử lý thông tin từ các bộ phận giác quan mang tới cũng như được tiếp thu qua quá trình kinh nghiệm và học tập. Các thông tin này sau khi đưa vào bộ não sẽ được phân tích rồi tổng hợp ngược lại qua nhiều bộ lọc để ra kết quả thông tin lệnh cuối cùng. Thông tin lệnh hoàn chỉnh này sau đó hoặc sẽ đưa ra lệnh để cơ thể phản ứng thực hiện ngay như bắt môi, hoặc lưu trữ để dành dùng dần như là thông tin ngôn ngữ, ký hiệu và những kinh nghiệm có được cuộc sống, ý thức đa phần lưu trữ thông tin ở hệ thống bộ nhớ trong não của cơ thể. Thông tin ý thức phân tích chi tiết cả tính chất (như nội dung, màu sắc, đẹp xấu...) lẫn tính lượng (như cao thấp, dài ngắn...) của thông tin, do đó nó xử lý thông tin thành tín hiệu bốn chiều. Nhờ thông tin bốn chiều rõ ràng mà cơ thể sẽ được điều khiển hoạt động một cách chính xác. Phạm vi hoạt động của thông tin ý thức chủ yếu trong nội bộ cơ thể.

Phần mềm ý thức bản thân nó cũng được tạo ra bởi thông tin. Ta đã biết thông tin thì không thể tự nhị phân nên ý thức cũng thế, không tự nhị phân chính mình được. Không có khả năng nhị phân đồng nghĩa không thể tự tồn tại nên hệ điều hành ý thức phải “sống bám” trên một nền tảng khác có sẵn là cơ thể bạn mà cụ thể là hệ thống thần kinh giống như thông tin âm thanh thì phải nương tựa vào sóng điện từ, dòng điện, máy thu tín hiệu và đài phát sóng radio... thì chúng ta mới nghe được nhạc AM, FM vậy. Do phải sống nương tựa nên khi cơ thể chúng ta còn sống thì nó giúp chúng ta suy nghĩ tư duy còn khi chết đi thì khả năng ấy sẽ biến mất theo cơ thể.

Ý thức hoạt động liên tục suốt ngày đêm nhưng thực sự mạnh mẽ nhất lúc chúng ta thức tỉnh. Vào lúc nó hoạt động mạnh ấy thì nó lấn át hết các hoạt động tâm thức khác nên chúng ta thường ít chú ý những thông tin đến từ nơi khác. Chỉ khi vào lúc chúng ta ngủ tức lúc ý thức nghỉ ngơi hay ý thức trở nên quá mệt mỏi do làm việc quá tải và chúng tự động dừng theo cơ chế tự bảo vệ, hay chúng ta chủ động dừng suy nghĩ bằng thiền định... thì các

hoạt động tâm thức khác mới có cơ hội được chúng ta chú ý thấy. Ý thức có khả năng trao đổi hoạt động thông tin với siêu thức, điển hình là rất nhiều vấn đề như chim tự biết làm tổ, năng khiếu bẩm sinh của mỗi cá nhân con người ví dụ năng khiếu về toán học hay âm nhạc, thơ ca... cũng như hầu hết mọi hoạt động trong cuộc sống đều có sự điều khiển của siêu thức tác động thông qua ý thức.

Năng lực ý thức của từng loài động vật, cho đến từng giống, thậm chí cả đến từng cá nhân đều khác nhau, điều này là do siêu thức tạo ra. Chúng ta thấy rõ rằng trí thông minh của loài chó cao hơn loài bò, điều này do phần mềm ý thức của chó vi tế hơn bò. Nhưng nếu tiếp tục so sánh sẽ thấy giống chó này có thể có những tính chất khác giống chó khác, ví dụ sự thông minh hay khả năng săn mồi, hay tính dữ tợn hiền... chẳng hạn thì cũng do tính chất ý thức của giống quy định, cái đó chúng ta gọi là năng lực tự nhiên mà năng lực tự nhiên lại do siêu thức chi phối. Năng lực này về chung loài thì giống nhau cơ bản, nhưng về giống và thậm chí từng cá nhân cũng khác nhau, có nhiều con chó khôn hơn con khác dù chúng là anh em ruột. Năng lực ý thức cũng không phụ thuộc vào trọng lượng của bộ máy thần kinh, nhiều con chó phóc chỉ nặng hơn một kg nhưng có trí khôn không hề kém một con chó giống Beegie to lớn hơn nhiều.

Ý thức chủ yếu hoạt động trong phạm vi một cơ thể nhưng đôi khi nó cũng vượt ra ngoài cơ thể ấy. Người ta có thể dùng ý thức tác động vào siêu thức của chính mình thông qua chỉ quán (quán tưởng) hay tự kỷ ám thị hay qua sự thôi miên... để đưa ý thức mình tác động vào người khác.

Về mặt năng lực xử lý thông tin thì ý thức có khả năng phân tích thông tin ra hai mặt lượng và tính chất, nên những thông tin ý thức đưa ra thường nhanh, chính xác, đo lường được do đó tác động trực tiếp vào thể xác. Trong cuộc sống thực, các thông tin phải thật chính xác, muốn thế nó phải có thuộc tính, như màu sắc, ý nghĩa... cùng với phải rõ mức độ lượng tính, như cao thấp, ngắn dài, nặng nhẹ... từ đó mới tạo ra được hình ảnh bốn chiều trong não bộ thì mới được. Tóm lại là ý thức có khả năng xử lý thông tin bốn chiều, bao gồm thông tin di truyền đến từ quá khứ (F), thông tin đến từ xã hội (S) và thông tin đến từ cá nhân (P).

Để xử lý thông tin chính xác chúng phải liên kết với các bộ phận cảm ứng ý thức. Có nhiều bộ phận khác nhau và mỗi bộ phận lại được trang bị một chức năng cảm ứng đặc biệt. Thông qua các bộ phận này chúng sẽ thu

nhận và phân tích thông tin sau đó phản hồi ra lệnh cơ thể hành động với mục đích bảo vệ hay vì lợi ích nào đó cho cơ thể...

Mỗi cơ quan cảm biến trên được tạo ra và lập trình để có thể cảm nhận một hay vài vấn đề riêng biệt, ví dụ ánh sáng hay âm thanh, thân nhiệt hay đo đường huyết... Tất cả những thông tin được ghi nhận một cách tự động qua hệ điều hành vô thức sẽ được biến thành các tín hiệu điện từ, được các bộ lọc trong tâm thức phân chia theo nhóm sau đó tổng hợp lại và trình chiếu lên trường não, ý thức và siêu thức sẽ đọc kết quả và ra các lệnh phản ứng ngược lại giúp cơ thể hoạt động. Những thông tin thu nhận được thì có đủ loại được vô thức đưa vào tâm thức, ý thức sẽ lựa chọn nhiều phương án hành động khác nhau sau khi đưa ra nhiều giả thiết để tìm ra lệnh tối ưu. Hãy xem suy nghĩ của một con hổ đói đang rình mồi, có một con nhím đi qua nhưng nó để cho đi vì nghĩ rằng lông nhím đâm rất đau; một con rắn độc bò ngang nó cũng cho qua vì nó thừa biết nọc rắn độc thế nào; một đàn trâu rừng xuất hiện, thấy mấy con đầu đàn có cặp sừng to nguy hiểm quá nên nó tiếp tục chờ. Phát hiện ra cuối đàn có một chú nghé đang nhởn nhơ tách đàn vui chơi thế là nó đi vòng xuống cuối đàn và có bữa tiệc ngon lành. Bạn thấy nó đã tính toán rất kỹ, đó hoạt động của ý thức.

4. Vô thức

Lại xử lý thông tin tiềm ẩn trong cơ thể, có chức năng điều hành sự sống một cách tự động. Vô thức điều khiển hầu như mọi cơ chế sinh học tự động giúp động vật tồn tại sự sống và phần này hoạt động liên tục suốt đời không ngừng nghỉ mà ta gọi là hệ thần kinh thực vật. Tất cả sự vận động của hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, giữ lượng đường, hồng cầu, thân nhiệt... ổn định và giúp cho năm giác quan hướng ngoại là thính, vị, khứu, thị, xúc giác và tiền đình hoạt động thu thập thông tin môi trường đều là hoạt động của hệ điều hành vô thức.

Hệ thần kinh thực vật này cũng được chia làm thần kinh giao cảm (làm tăng chức năng hoạt động) và thần kinh phó giao cảm (làm giảm chức năng hoạt động). Hai trạng thái giao cảm và phó giao cảm này vận chuyển điều hòa với nhau khi tăng khi giảm giúp thần kinh thực vật hoạt động để duy trì sự sống.

Giống như ý thức, siêu thức tạo ra khả năng hoạt động của vô thức. Tùy theo từng loài động vật mà cấu trúc thông tin có thể có những khả năng

khác nhau, tuy nhiên những khả năng cơ bản như tiêu hóa hay tuần hoàn và ý thức bảo tồn nòi giống, cơ chế phản ứng sợ hãi... mà loài nào cũng có.

Vô thức vận hành thông qua hai cách truyền tải thông tin, hoặc là các hoạt chất xúc tác hóa sinh được tiết ra hoặc trực tiếp nhận thông tin từ trường điện từ sinh học. Với các thông tin mang tính nội bộ để vận hành trong cơ thể thì việc truyền tải thông tin phần lớn là các hoạt chất hóa học xúc tác sẽ được lệnh tiết ra vào máu để chuyển đi các cơ quan và căn cứ lệnh này mà các cơ qua cảm thụ sẽ hoạt động để tiết ra các hoạt chất khác phục vụ cho một quá trình nào đó, ví dụ như tiêu hóa và sinh sản. Với những thông tin mang tính tương tác với hệ thần kinh thì nó lại trường truyền trực tiếp bằng các tín hiệu điện thần kinh. Trường hợp của năm giác quan là ví dụ, thị giác sẽ biến đổi tất cả những gì nó thu được từ các loại tế bào cảm thụ nằm trong mắt thành các tín hiệu điện để truyền các thông tin đó vào trường não thông qua hệ dây thần kinh phức tạp, tại trường não nó sẽ được ý thức ghi nhận và xử lý thích hợp để đưa ra các lệnh trở lại cũng thông qua hai cách truyền thông tin trên. Ví dụ nhìn thấy miếng thịt bò là lập tức dạ dày co bóp, dịch vị trong miệng và dạ dày tiết ra... Tất cả các giác quan khác cũng hoạt động như thế và đó cũng chính là bằng chứng của mối liên hệ giữa ý thức và vô thức.

Mặc dù có những mối liên hệ nhất định giữa ý thức và vô thức, vô thức vẫn có khả năng hoạt động độc lập, chỉ chịu sự chi phối của siêu thức. Rất nhiều trường hợp hệ điều hành ý thức bị hư hại, ví dụ người bị bệnh mất trí nhớ, người bị tai nạn, người bị bệnh đột quỵ do tai biến mạch máu não... ý thức hầu như ngừng hoạt động bình thường, không còn trí nhớ, quên tên người thân, quên chữ viết và ngôn ngữ... nhưng vẫn sống đời sống thực vật, sống vô thức hàng chục năm.

Giống ý thức, vô thức có khả năng xử lý thông tin bốn chiều những thông tin nào thuộc phạm vi của nó, vì thế nó mới tác động trực tiếp được với những bộ phận trong cơ thể mà nó phụ trách. Ví dụ nó sẽ đưa ra lệnh tiết ra loại xúc tác gì (tính chất) và liều lượng bao nhiêu (tính lượng) để phục vụ cho các mục đích như tăng/hãm chiều cao, tiêu hóa hay tính dục...

Ngày nay khoa học đã nghiên cứu tìm ra hàng trăm loại chất xúc tác dẫn truyền trong cơ thể người cũng như khám phá ra nhiều điều về hệ dẫn truyền thần kinh, nhưng cơ chế hoạt động cực kỳ phức tạp của thông tin sinh học vẫn còn nhiều điều bí ẩn, đặc biệt những vấn đề liên quan đến trường điện từ sinh học. Việc nghiên cứu vấn đề thông tin vô thức rất quan trọng

trong y học vì nó khám phá những sự vận hành và liên kết của các cơ quan trong cơ thể, từ đó tạo ra những phương cách chữa trị bệnh tật phát sinh liên quan đến 80% rối loạn hệ thần kinh thực vật. Việc khám phá ra cơ chế điện sinh học sẽ giúp chúng ta phục hồi chức năng cho người tàn tật tốt hơn như chế tạo chân tay giả, điều khiển máy tính bằng ý nghĩ, tạo thị giác, thính giác nhân tạo...

5. Siêu thức (còn gọi là siêu ý thức hay tiềm thức)

Để mở đầu chương này, chúng ta thử thám hiểm những công trình xây dựng vĩ đại nhất thế giới, đó là những tổ mối. Người ta đã tìm thấy những tổ mối cao đến bốn mét và có niên đại hàng trăm năm. Chúng ta thật kinh ngạc một tòa nhà với hàng trăm ngàn phòng ốc lại được thiết kế và xây dựng bởi những con mối không biết chữ. Chúng xây dựng phòng theo các dãy được bố trí rất khoa học có hành lang, cửa ra, vách ngăn... đầy đủ còn cả tòa nhà bề rộng luôn hướng về phía Đông – Tây, có lẽ để đón ánh nắng được nhiều nhất. Từng phòng và hành lang thiết kế giống hệt nhau, kích thước thể tích chính xác đến nê phục, được tính toán để nhận sự thông thoáng gió, nhận nắng nhưng vẫn đảm bảo nước mưa không lọt vào mỗi phòng và cả tòa nhà, còn về vật liệu xây dựng thì khỏi chê, chỉ từ nước miếng trộn đất và bột gỗ, rom rạ mà tổ mối có thể tồn tại được hàng trăm năm trong những điều kiện khắc nghiệt gió mưa tự nhiên ở rừng nhiệt đới. Vậy bạn nghĩ sao khi so sánh tổ mối với những công trình xi măng cốt thép của con người chúng ta có tuổi thọ chỉ được vài chục năm? Ai dạy chúng xây được những công trình như vậy nếu chúng không có những trường đại học để đào tạo những kỹ sư công nhân mối? Trường đại học đó là siêu thức giống loài đó các bạn!

Siêu thức hướng dẫn các năng lực tự có của sinh vật, vì thế nó ảnh hưởng lên cả ý thức lẫn vô thức. Chính siêu thức quy định đặc tính của tâm thức giống loài khác nhau. Vô thức hoạt động một cách tự động nhưng tác động của nó thể hiện ra bên ngoài ta có thể nhận thấy được như quả tim đập, tiết nước miếng... còn siêu thức cũng hoạt động một cách tự động nhưng chúng ta không thể nhận biết một cách trực tiếp được, chúng ta chỉ có thể nhận biết sự tồn tại và hoạt động của siêu thức qua những tác động của nó, ví dụ những giấc mơ là tác động vô thức và khả năng tự biết xây tổ của chim thú là tác động ý thức. Lưu ý vấn đề này vì chúng ta thường đồng nghĩa siêu thức và vô thức do khả năng chung là ẩn sâu của chúng.

Khi thức giấc thì ý thức chúng ta hoạt động mạnh mẽ để có thể điều hành cơ thể hoạt động, nhưng khi chúng ta mệt dần và chuyển sang trạng thái ngủ thì ý thức sẽ nhường chỗ để cho siêu thức hoạt động mạnh hơn, còn vô thức thì lại luôn hoạt động trong cả tình trạng thức lẫn ngủ để duy trì sự sống của tự nhiên. Quá trình trao đổi trạng thái giữa ý thức và siêu thức theo quy tắc cân bằng và đây là quá trình nhị phân giúp cho hoạt động thông tin tâm thức, hai trạng thái đều hoạt động song song, chỉ khác nhau là sẽ ở cường độ mạnh trong thời kỳ chúng làm chủ đạo và chuyển dịch cường độ từ từ sang trạng thái kia. Trong một cơ thể sống thì hai trạng thái này quan trọng ngang nhau, hỗ trợ cho nhau, chúng cùng hoạt động và nối kết nhau bằng chung tần số sinh học. Chỉ cần thiếu một trong hai trạng thái sẽ không thể có sự sống động vật.

Nếu cơ thể động vật ngưng hoạt động đột ngột ý thức như trong trường hợp gặp tai nạn trong khi siêu thức vẫn chưa sẵn sàng ngừng thì diễn ra một trạng thái hôn lìa xác mà trong đạo Phật còn gọi là thân trung ấm, nên chúng ta có thể quan sát các bác sĩ đang cứu chữa ta thế nào. Bằng việc thiền định sâu chúng ta cũng có thể tự tạo trạng thái thân trung ấm đó.

Trạng thái khác là siêu thức vô thức vẫn hoạt động trong khi ý thức ngừng hoạt động thì chúng ta có thể sẽ rơi vào tình trạng chân không, sẽ dẫn đến trạng thái đông miên. Nhờ tình trạng này mà các đạo sư có thể bị chôn dưới đất, vùi trong tuyết nhiều ngày mà không chết. Các nhục thân hóa xá lợi cũng thế, các đạo sư khi chủ động chết thì họ sẽ thiền định thật sâu, ý thức của họ không còn hoạt động nhưng tiềm thức vẫn thôi thúc hoạt động vì thế họ không bị thối rữa cơ thể trong suốt một thời gian dài, đến một lúc nào đó thật lâu, có thể hàng tháng thậm chí hàng nhiều năm thì cơ thể ấy sẽ teo tóp dần thành cái xác khô vì không được cung cấp dinh dưỡng và lâu ngày sẽ trở thành nhục thân xá lợi, có khi hóa thạch.

Siêu thức thật sự là một quá trình tác động cực kỳ quan trọng đến mọi mặt của cuộc sống động vật, chúng ta suy nghĩ, cách suy nghĩ, năng lực tư duy, nhịp đập sinh học, khả năng tự biết... tất cả đều do tác động từ siêu thức. Cho đến tương tác của thế giới thực với thế giới tâm linh, đến nghiệp báo, nhân quả, sự sống, sự chết, số phận từng người... cũng đều dính dáng vào hoạt động của siêu thức. Siêu thức loài tạo ra loài ong, mối, chim, chó cho đến con người. Rồi đến từng người thì trí óc thông minh, chậm lụt, người thích làm toán, người giỏi văn, người hướng nội, người hướng ngoại... và

đủ thứ hệ quả khác như tính xã hội, tính bầy đàn, tính tham lam, độc ác hay lương thiện, hiền hậu...

Siêu thức cấu trúc là thông tin điện từ sinh học nhưng chúng xử lý thành thông tin hai chiều, nghĩa là nó chỉ xử lý thông tin về tính chất chứ không về lượng tính, vì thế để thể hiện sự tác động nó phải thông qua hai hệ điều hành con được tạo ra bởi chính nó là hệ ý thức và hệ vô thức. Bản thân siêu thức cũng là hệ điều hành cơ sở và không thể phân chia thông tin. Do bởi không thể tự phân chia nhị phân nên thông tin của nó ít bị tác động bởi môi trường và chính nhờ khả năng ít thay đổi này mà nó được chọn để duy trì thông tin giống loài cũng như các thông tin di truyền khác, tức khả năng bảo tồn, lưu trữ và nhân bản những thông tin sinh học. Bạn có thể tưởng tượng nếu thông tin di truyền mà lại dễ bị tác động thay đổi bởi môi trường thì liệu bạn có thể giống như cha mẹ cách đây hàng triệu năm không, cũng như con cháu bạn vài chục đời sau này sẽ có hình thù gì?

Nếu ý thức và vô thức nương tựa vào hệ thần kinh của cơ thể để tồn tại thì siêu thức lại nương tựa vào trường điện từ sinh học của cơ thể nên siêu thức có khả năng vượt trội ý thức trong việc di truyền thông tin và phạm vi hoạt động cả bên trong lẫn bên ngoài cơ thể. Nếu ý thức và vô thức sẽ mất khi cơ thể chết thì siêu thức lại vẫn tồn tại rất lâu sau đó trong không gian vũ trụ dưới dạng mà chúng ta gọi là **linh hồn**. Chúng có khả năng kết nối bằng tần số sóng với môi trường mà ý thức không làm được.

Trong quá trình sinh sản, cơ thể động vật và tâm thức của chúng được di truyền đồng thời bởi các DNA và điện trường sinh học. Nếu DNA chỉ dẫn việc hình thành tế bào cơ thể thì siêu thức loài đã được gài sẵn vào trường điện từ sinh học sẽ chỉ dẫn việc hình thành tâm thức loài. Nhờ di truyền này mà tạo ra khả năng riêng biệt trong tâm trí của từng loại động vật, nghĩa là con chó sẽ có tâm thức chó, gà có tâm thức gà và con người có tâm thức người...

- Các thông tin siêu thức sử dụng được lưu trữ tại một nơi gọi là Tàng thức. Tàng thức là kho lưu trữ thông tin không nằm trong bộ não mà lại nằm trong trường điện từ sinh học, giống như ngày nay chúng ta lưu trữ thông tin trên điện toán đám mây vậy. Kho lưu trữ những thông tin cơ sở của tàng thức để siêu thức lấy ra sử dụng ấy bao gồm các thông tin tàng thức do các đời cha mẹ và chính chúng ta tuyển chọn từ kinh nghiệm thu nạp trong cuộc sống, thường thì những yếu tố thông tin tối quan trọng cho sự sinh tồn mới được tuyển chọn. Nguồn thông tin lựa chọn lấy từ bộ nhớ của bộ não do ý

thức ghi nhận, nó chỉ lấy tính chất chung của thông tin như là những kinh nghiệm để dành di truyền lại cho thế hệ con cháu sau này. Tầng thức này có khả năng sao chép và di truyền cùng siêu thức. Những thông tin ghi nhận vào tầng thức là những thông tin đơn nên có thể ghi nhận, xóa bỏ hay sao chép nguyên bản qua các thế hệ và thời gian.

Khác với kho lưu trữ thông tin của ý thức nằm trong bộ não nên thông tin sẽ mất đi theo khi chúng ta chết, kho lưu trữ thông tin của tầng thức nằm trong trường điện từ sinh học cơ thể nên vẫn có khả năng lưu trữ thông tin sau khi chúng ta chết. Cho đến khi nào mà tâm thức chúng ta, cụ thể là linh hồn hay còn gọi là vong hồn tan rã hoàn toàn vào trường năng lượng vũ trụ thì nó mới mất đi hoàn toàn.

Trong trường hợp thông tin ý thức đã chuyển vào siêu thức thì những thông tin ấy sẽ tồn tại lâu dài, thậm chí là vĩnh cửu do nó không phụ thuộc nữa vào “cái chết” của ý thức. Những thông tin mang tính bản năng là minh chứng cho điều này, kết quả của những sự nguy hiểm đã được trải qua của các đời cha mẹ quá khứ sau khi thoát chết đã được truyền vào tới gen tinh thần. Ví dụ có những mùi hương hay tiếng động như tiếng gầm của con hổ, đem lại sự khiếp sợ đến nỗi mỗi khi ngửi hay nghe thấy những cái ấy là thú vật tự động tìm cách chạy trốn theo bản năng của mình. Chắc chắn rằng nhiều con thú hậu thế ấy chưa bao giờ từng thấy hổ, không thể tự biết hổ sẽ nguy hiểm thế nào và bố mẹ cũng không dạy chúng về sự nguy hiểm của hổ, vậy tại sao chúng phải sợ hãi chạy trốn khi nghe thấy tiếng gầm, ngay cả cho dù tiếng đó được phát ra từ loa nhân tạo. Nếu chúng ta làm mất đi ý thức của con vật, hay con vật còn quá non nên chưa có ý thức thì nó lại không biết sợ hãi những tiếng động ấy. Vậy có phải đã có một mối liên quan nào đó giữa ý thức và siêu thức hay không? Hãy nhìn loài tính hiền như trâu bò... hay loài hung dữ như hổ báo... chúng đâu cần bố mẹ dạy những cái tính nét hiền/dữ ấy. Loài chó Phú quốc tự biết đi săn, thích leo trèo và giữ nhà tốt trong khi loài chó Golden lại hiền lành thân thiện... là do ý thức được cha mẹ di truyền mà ta thường gọi là nghiệp báo.

Từ ví dụ trên ta thấy khi chết đi những thông tin mà nếu được lưu trữ trong não bộ này cũng sẽ biến mất theo thân xác người chết nhưng một khi đã lưu vào tầng thức thì nó sẽ còn mãi và tiếp tục ảnh hưởng đến nhiều thế hệ sau này, đây cũng là cơ sở của thuyết nghiệp báo thân của đạo Phật. Bạn thấy đó rất nhiều thông tin mà chúng ta suy nghĩ mỗi ngày đều sẽ được ghi vào bộ nhớ của não. Một số thông tin mang tính mô tả tính chất như là

suy nghĩ ác hay thiện, sẽ được di chuyển lưu vào tàng thức, siêu thức sẽ lấy thông tin này để điều hành ý thức về sau, khi ý thức hành động thì nghiệp báo từ đó mà ra. Giả sử một người hay có suy nghĩ ác như hại người và tham lam thì những suy tư ấy cũng sẽ đưa vào bộ nhớ của não và tương mạo theo đó mà trở nên hung dữ, họ làm bất cứ việc gì cũng với tâm tham ác ấy nên sau một lần tham những bị đi tù theo luật nhân quả cân bằng. Nhưng nếu tính ác ấy di chuyển lưu vào tàng thức thì siêu thức sẽ giữ nó và thể hiện cái tâm dữ đó cho các thế hệ sau là con, cháu, chắt, chít... thông qua di truyền và những người này sinh ra cũng sẽ hung dữ nên nó sẽ đối xử với cuộc đời, thậm chí với chính cha mẹ ruột với một tâm hung dữ như vậy. Một lúc nào đó nó sẽ làm một việc ác khác như giết người chẳng hạn, thế là nó lại đi tù... Người đời sẽ bảo rằng đó là “đời cha ăn mặn nên đời con khát nước” hay “quýt làm thì cam phải chịu”. Có biết bao dẫn chứng như thế trong cuộc sống mà ai cũng có thể tự chiêm nghiệm, vì vậy ai đó mà quan niệm rằng mình cần phải “hy sinh đời bố để củng cố đời con” là không thể được đâu, bởi từ gốc tâm cha mẹ di truyền cho con cháu đã xấu, nó đã không có công đức gì thì con cháu lấy phước đâu để mà hưởng thành quả của cha mẹ. Khi bị con cái đối xử bất hiếu thì cha mẹ thường than phiền rằng mình có dạy con làm ác với mình thế đâu là bởi họ không biết rằng chính họ đã gieo mầm ác cho chúng qua siêu thức từ trong bào thai và sự nuôi dưỡng. Nhưng ngược lại những bậc cha mẹ thiện lương thì con cái cũng thường tử tế cũng là do được di truyền từ tâm thức vậy.

Siêu thức không quan sát được tính lượng của thông tin nên do đó nó không có khái niệm về không gian và thời gian. Mọi khoảng cách và thời gian như thì quá khứ, hiện tại hay tương lai đối với nó đều là một chỗ, nó chỉ quan tâm tới tính chất của thông tin bởi thế mới xuất hiện những giấc mơ kỳ dị, ngộ nghĩnh, râu ông nọ cắm cằm bà kia. Nhiều lần nằm mơ ta thấy rõ ràng nội dung câu chuyện này mới xảy ra thôi nhưng lại được diễn lại với bối cảnh, khung cảnh khác và thậm chí thay luôn những vai diễn viên không giống thực tế... là bởi khi muốn thể hiện một câu chuyện nó sẽ phóng tính chất câu chuyện ấy vào trường não sau đó nhờ ý thức tìm bối cảnh và diễn viên lấp vào, ý thức lúc này hoạt động khá yếu nên nó cứ lấy đại những gì bật ra đầu tiên trong bộ nhớ não mà lấp ghép vào, thế là một bộ phim mà “bình mới rượu cũ” được tạo thành.

Mọi thông tin của loài đều nằm trong siêu thức. Điều này có nghĩa là với loài người chúng ta thì mọi dạng thông tin đều đã được định sẵn trong

tâm thức chúng ta, đồng nghĩa là mọi con người đều chứa trong một người. Vì thế một con người sinh ra có thể là thánh nhân, phàm nhân hay ma quỷ nhân, sự thông thái hay ngu dốt, hướng nội hay hướng ngoại, tính nết lạnh lợi, chậm lụt, kiêu tư duy, cách suy nghĩ, thiện ác... đều nằm sẵn trong tính cách của một người khi chúng ta được sinh ra bởi chúng ta đã được di truyền tâm thức từ vô số đời cha mẹ quá khứ. Tùy những điều kiện khác nhau kết hợp lại như di truyền (F) mà ta gọi là nghiệp báo, sự giáo dục của gia đình và xã hội (S) hay sự rèn luyện của bản thân ta (P) mà ta sẽ được trang bị một tâm thức tương ứng, từ đó số phận hình thành. Các hình thức tính chất của từng kiểu tâm thức được quy định trong bản đồ 64 dạng tâm thức, tức là 64 dạng người trong xã hội. Xem chi tiết trong cuốn sách Tâm pháp – tâm thức con người của cùng tác giả.

Bảng so sánh ý thức và siêu thức

Mục so sánh	Ý thức	Siêu thức
Cấu trúc	Thông tin	Thông tin
Chức năng	Phần mềm xử lý thông tin	Phần mềm xử lý thông tin
Nhiệm vụ	Thông tin bên ngoài	Thông tin bên trong
Phạm vi	Trong cơ thể	Cả trong lẫn ngoài cơ thể
Năng lực	Xử lý thông tin bốn chiều	Xử lý thông tin hai chiều
Lưu trữ	Bộ não	Trường sinh học
Tồn tại	Trong cơ thể	Trường sinh học và vũ trụ
Tác động	Hữu hạn trong cơ thể	Tác động vô hạn
Tính chất	Nương tựa, sao chép, lưu trữ	Nương tựa, sao chép, lưu trữ
Khả năng	Tác động cơ thể trực tiếp	Tác động cơ thể gián tiếp

Các chương trên chúng ta hầu như đã tìm hiểu một cách cơ bản những cấu trúc tạo nên tâm thức. Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu cơ chế vận hành của tâm thức ảnh hưởng đến sự sống sinh vật thể nào nhé. Chúng ta sẽ khảo sát chủ yếu trên tâm thức con người vì đây là tâm thức phức tạp nhất.

6. Trường tâm thức – quang phổ tâm thức

Tâm thức là một khối cầu thông tin bao gồm nhiều vòng tâm thức trải từ tâm ra ngoài mà mỗi vòng tượng trưng cho tâm thức quá khứ truyền vào tương lai. Thông tin tích lũy trong cuộc sống của động vật và đến từ di truyền

tạo ra thông tin tâm thức tại mỗi vòng tâm thức. Về nguyên tắc phải có một nơi chứa đựng các thông tin này theo nguyên lý cân bằng, nên nơi chứa đựng đó gọi là trường tâm thức.

Trường tâm thức có tần số. Tần số này rất thấp tương ứng với bước sóng rất dài. Trường tâm thức này của tâm thức với trường năng lượng sinh học của tâm thể có quan hệ mật thiết nhưng chúng không phải là một.

Mỗi người có quả cầu tâm thức riêng tương ứng với trường tâm thức riêng, nghĩa là mỗi chúng ta có bước sóng hay tần số riêng.

Trường tâm thức này có hào quang giống như trường năng lượng, ứng với bước sóng riêng thì ta có hào quang màu sắc riêng cũng như cường độ tỏa sáng riêng.

Ví dụ: Chúng ta thấy trong xã hội có những người tỏa ra trường tâm thức rất mạnh có thể ảnh hưởng đến người khác khi họ ở bên cạnh, thậm chí chỉ cần nghe thấy tiếng và hình ảnh của họ qua hình ảnh, nghe qua sóng radio và thấy qua truyền hình... Một ví dụ khác là trong cuộc sống đôi khi ta cảm thấy thích hay là khó chịu khi ở gần một người khác, dù mới gặp họ lần đầu. Nếu ta thích tức là do trường tâm thức của họ hòa điệu cộng hưởng tần số được với tâm thức của ta và ngược lại ta sẽ cảm thấy sự khó chịu.

Trong không gian vũ trụ, trường tâm thức được phân bố xếp lớp. Các trường nào cùng tần số hay gần nhau thì xếp ở cùng nhau hay gần nhau, càng xa nhau là càng đối kháng nhau. Để dễ khảo sát ta tạm quy định xếp từ trên xuống dưới thì càng trên cao là gồm trường nhẹ nhàng, càng xuống thấp trường càng nặng (ngay cả ngôn từ nhẹ hay nặng, tốt hay xấu, thanh hay trọc... cũng do chúng ta tự đặt để phân biệt cho dễ khảo sát). Tôn giáo thường tự cho là các trường trên cao thuộc về các cõi trời tức thiên đàng, trường giữa thuộc về người và trường thấp thuộc về địa ngục.

Việc xếp lớp này có thể thấy rõ trong xã hội như người kinh doanh, người chính trị, người nghệ sĩ, kẻ cò bạc, kẻ trộm cướp... thường ở gần và quan hệ với nhau vì họ cảm thấy sự đồng điệu.

Với các mối quan hệ trong xã hội cũng vậy, gia đình, cơ quan, rồi bạn bè, vợ và chồng, cha mẹ và con cái... có phù hợp nhau hay khắc chế nhau về trường tâm thức, tức cùng hay khác tần số sóng sẽ gây ra kết quả tương ứng. Vì hai người thiếu đồng điệu sẽ nhìn một sự vật với con mắt khác nhau nên phát sinh suy nghĩ và xử lý tình huống có thể mâu thuẫn với nhau, từ đó mâu thuẫn tâm lý sẽ phát sinh.

Con người sau khi chết đi thì trường tâm thức này sẽ trở thành **linh hồn** và mang đầy đủ tính chất tần số như lúc sống. Khi còn thời gian tồn tại trong không gian vũ trụ do nương tựa vào trường hấp dẫn thì nó tự phân lớp nên ta mới nói họ ở địa ngục hay thiên đàng. (vì trường tâm thức lúc sống nương tựa vào trường năng lượng sinh học cơ thể nên khi mất chỗ dựa thì nương nhờ vào trường hấp dẫn vũ trụ). Linh hồn tạo ra thế giới tâm linh chúng ta sẽ khảo sát phần sau.

Có nhiều loại thông tin tâm thức nên trong trường tâm thức thường sẽ phân chia thành nhiều nhóm thông tin cùng loại. Mỗi loại sẽ tương tác với nhau theo nguyên tắc nhất định chứ không tương tác với nhau hoàn toàn ngẫu nhiên, loại thông tin nào sẽ tìm loại thông tin tương ứng để truyền đi và hợp nhất. Tuy nhiên hầu như các loại thông tin đó ảnh hưởng qua lại với nhau thông qua các điểm nút kết quả cuối cùng. Ví dụ như nhóm thông tin về sức khỏe tạo thành trường thông tin sức khỏe và các thông tin này tự kết nối với nhau. Nhóm thông tin học vấn thì xếp vào trường học vấn và các thông tin này cũng sẽ tự kết nối với nhau. Nhưng các kết quả có từ sức khỏe và học vấn lại sẽ hợp lại cho ra một kết quả cuối cùng là kết quả chung. Người học vấn cao mà không có sức khỏe thì chắc chắn cuộc đời sẽ khác với chính người đó nếu họ có sức khỏe...

7. Tần số trường tâm thức

Mọi tâm thức đều có tần số riêng. Chúng ta thấy các tần số này có thể cộng hưởng hay triệt tiêu nhau nên mới sinh ra việc ta hợp với người này mà không hợp với người kia. Chưa rõ tần số sóng tâm thức liên hệ như thế nào đến trường thông tin tâm thức nhưng chắc chắn hai cái có liên hệ với nhau. Khảo sát qua thực nghiệm ta thấy hai tần số sóng tâm thức của hai người có thể cộng hưởng với nhau, từ đó có thể trao đổi thông tin cho nhau như trường hợp thôi miên. Nhưng một số trường hợp thì chỉ khi nào cả hai nghĩ về một thứ (ví dụ nghĩ về nhau) thì sóng tâm thức mới cộng hưởng được. Điều này giải thích tại sao người nào có một niềm tin, ví dụ có phật, có chúa, có âm linh... thì họ mới thấy được hoặc mới nhập hồn xác được còn người khác thì không thấy. Đó cũng là nguyên nhân của các hiện tượng ngoại cảm, nhập hồn xác, thôi miên... để giải thích các hiện tượng liên quan như tìm mộ, người âm (linh hồn) nhập vào người sống và chiếm quyền kiểm soát họ, người nhập vào người (đọc suy nghĩ người khác), linh hồn con vật vào người, linh hồn nhập vào con vật...

Về nguyên tắc nhập hồn là dò tìm tần số tâm thức để cộng hưởng nên cũng có thể dùng phương pháp này để phá bỏ tần số cộng hưởng - khi đó việc nhập hồn sẽ chấm dứt nếu ta không muốn nhập hồn nữa. Ngược lại khi chúng ta mong muốn mãnh liệt gặp ai, nhất là linh hồn của người thân hay muốn thấy một điều gì thì cũng có thể được toại nguyện. Tuy nhiên để thực hiện điều này rất khó khăn vì tần số trường tâm thức đã hình thành từ lúc mang thai nhi, nên ngoài một số ít trường hợp có khả năng điều chỉnh tần số tự nhiên thì đa số là chúng ta phải dùng thiền định, chỉ quán, tìm cách tác động vào các thông tin mà tâm thức ta thu nạp từ môi trường, từ quá khứ gia đình... hay nhờ người khác bên ngoài để thay đổi.

8. Tâm thức bản năng gốc

Để có thể tồn tại sự sống thì có một loại thông tin gọi là tâm thức bản năng gốc dùng để điều khiển hoạt động của các giác quan cũng như hệ thần kinh thực vật khác một cách tự động. Nếu không có loại thông tin này thì xúc giác, vị giác, thính giác, thị giác, khứu giác không thể hoạt động dù có đầy đủ mắt, tai, mũi lưỡi và da. Cũng như vậy với các hoạt động nội tiết và trao đổi chất trong cơ thể sinh vật. Loại thông tin tâm thức này cũng để xác định giống loài vì mỗi loài sẽ có đặc điểm riêng không thay đổi. Nhờ thông tin này mà mới có loài chó, loài mèo hay loài người. Loại thông tin này không tự phân chia và được lập trình sẵn trong tế bào thần kinh cũng như các tế bào nhận biết và nó nhân bản qua quá trình truyền giống động vật.

Tâm thức bản năng gốc đến từ tàng thức, là những thông tin đã được lập trình từ trước khi động vật ra đời. Khi thai hình thành thì phần mềm này sẽ được cài vào tâm thức.

Tâm thức bản năng gốc không có khả năng tự phân chia nhưng nó lại giúp phân chia các thông tin thứ cấp cập nhật bắt đầu khi con vật được hình thành từ bụng mẹ, nói ví von tâm thức gốc là một đầu bếp và nó sẽ chế tạo ra đủ thứ món ăn khi các nguyên liệu (là thông tin) rơi vào tay nó. (Chúng ta có thể so sánh sự tương tự của AND ty thể không thể phân chia và AND tế bào được phân chia khi khảo sát cơ thể)

Để hình dung chúng ta phân biệt tâm thức bản năng gốc là nhóm thông tin giúp cho sự nhận biết của thân thể hoạt động, còn gọi là Tánh biết. Nếu vì một lý do gì đó mà sự nhận biết không thể hoạt động, thì dù ta có mắt mũi lưỡi và hệ thần kinh đầy đủ cũng chẳng thể giúp gì cho sự nhận biết của chúng ta cả. Các thông tin được tánh biết thu nhận được phân tích ra hình

ảnh, màu sắc, đẹp xấu... là do sự phân tích nhị phân các thông tin thu nạp, tức là các tín hiệu sau khi được tính biết ghi nhận sẽ chuyển vào não và tại đây nó bị mổ xẻ phân tích bởi loại thông tin gốc khác để cho ra kết quả cuối cùng.

Nghiên cứu tâm thức bản năng gốc này rất quan trọng vì nó giúp chúng ta hiểu được quá trình tạo ra sự sống giống loài của tạo hóa và thậm chí chúng ta có thể thay thượng đế chế tạo ra các giống loài sinh vật mới chưa từng có trong tự nhiên.

9. Phân tích các dạng thông tin tâm thức

Để xử lý thông tin, cấu trúc của tâm thức giống như một ống vô hình mà mọi luồng thông tin thu nhận từ bên ngoài qua mọi giác quan sẽ chạy qua đó. Trong cái ống đó có rất nhiều bộ lọc mà mỗi bộ lọc sẽ sử dụng để phân tích các dữ liệu khác nhau. Mỗi bộ lọc hoạt động chia hai thông tin thành tính và lượng (nhị phân).

Trước hết thông tin sẽ qua bộ lọc đầu tiên để xác định thông tin này thuộc thể nào, ví dụ như loại thông tin tư duy logic hay thông tin tư duy cảm tính. Từng loại thông tin này sẽ qua bộ lọc tiếp theo để phân tích tiếp, sau đó thông tin đã phân tích lần hai sẽ lại qua bộ lọc khác để phân tích lần ba và cứ tiếp thế mãi. Tất cả các thông tin đã chia chẻ dữ liệu cuối cùng sẽ giống như một chùm nhiều dòng thông tin tâm thức. Các dòng này được tập hợp lại cộng hưởng hay giao cắt nhau theo nguyên tắc cùng loại để tạo ra các nút giao điểm thông tin. Mỗi nút giao điểm thông tin này sẽ là một kết quả và cuối cùng chúng sẽ được một loại thông tin nhận thức để chọn lựa kết quả đó sao cho hợp lý nhất, tức là tạo thành thông tin ý thức. Từ đó ta mới nghe thấy được ngôn từ, mới phân biệt được màu sắc hình ảnh cũng như mọi hoạt động thần kinh khác.

Bộ lọc này là do tự nhiên tạo ra cho loài vật. Loài vật nào cấu trúc tâm thức càng có nhiều bộ lọc thông tin sẽ càng thông minh. Giống như một màn hình LED có điểm phân giải pixel càng nhiều thì hình ảnh sẽ càng rõ ràng.

Bộ lọc này được cài đặt bởi các thông tin nhận biết với điểm đặc biệt là thông tin này không biến đổi nhị phân theo thời gian. Nó được cài đặt sẵn trong não bộ khi loài vật được sinh ra do di truyền từ trứng và tinh trùng. Do đó qua hàng triệu đời thì tâm thức loài vật không có sự thay đổi. Bằng chứng là ngay cả bằng cách nào đó nếu ta đưa trứng đã thụ tinh của chó vào bụng một con heo thì khi đẻ ra con heo chó cũng sủa gâu gâu chứ không ủa ủa.

Hay là con mèo từ một triệu năm trước đến nay và triệu năm sau nữa đều kêu meo meo chứ không thể khác. (Ví dụ tiếng kêu chỉ là một dạng thông tin mà tâm thức điều khiển thôi).

Khi thông tin được nhận tín hiệu bởi các giác quan, để ra được kết quả chi tiết cuối có thể nhận biết được thì mỗi loại thông tin cần qua nhiều bộ lọc chuyên biệt riêng để phân tích chi tiết các dòng thông tin đã được phân loại sơ bộ từ các bộ lọc trước đó. Do mỗi giác quan đều chịu điều khiển bởi một vùng trong não nên bộ lọc tương ứng cũng liên quan ảnh hưởng của từng vùng não ấy.

10. Bộ lọc thông tin.

Tất cả mọi thông tin được ghi nhận qua các giác quan từ môi trường chỉ đơn thuần là tín hiệu thuần túy mà cơ thể ghi nhận được. Để có thể nhận biết tín hiệu có ý nghĩa gì thì chùm thông tin ghi nhận đó phải qua rất nhiều bộ lọc phân tích thông tin được cài đặt sẵn ở não người.

Cấu tạo của những máy lọc này là các thông tin không tự phân cực. Chúng được thiết kế sẵn khả năng phân chia thông tin đi vào thành hai cực đối xứng nhị phân. Ta cứ tưởng tượng thông tin sẽ chạy vào bộ lọc bởi một luồng nhưng khi chui ra khỏi ống thành hai luồng âm và dương phân biệt. Có rất nhiều bộ lọc được thiết kế với chức năng khác nhau như loại để nhận màu sắc, loại để nhận âm thanh... vì thế nếu bộ lọc nào bị trục trặc vì lý do gì đó thì đương nhiên khả năng tương ứng của chúng ta cũng bị ảnh hưởng theo. Hệ thống lọc nằm trong các khu thần kinh chức năng là một vùng của não bộ.

Thông tin tổng hợp sau khi ra khỏi bộ lọc sẽ là các dòng thông tin chi tiết và sẽ được tổng hợp trở lại theo từng nhóm loại tương thích và mang những ý nghĩa xác định nào đó. Động vật nào bộ lọc hoạt động tốt sẽ có độ thông minh (IQ) cao.

11. Nguyên tắc tổ hợp thông tin ma trận

Sau khi các thông tin chung nhận được từ môi trường thông qua các cảm biến là giác quan của cơ thể sẽ được phân chi tiết ra tại các bộ lọc, tâm thức sẽ bắt đầu tổng hợp chúng lại để tạo thành thông tin kết quả xác định. Việc tổng hợp này cũng thực hiện bởi các nhóm thông tin không thể tự phân chia, gọi là hệ thông tin sinh học sơ cấp được cài sẵn trong từng vùng của não bộ. Mỗi hệ thống tổng hợp có chức năng xác định như nhận biết hình

ảnh hay âm thanh... Vì thế nếu vùng não mang chức năng nào bị hư hỏng thì khả năng nhận biết thông tin tương ứng sẽ bị ảnh hưởng theo.

Thực tế là thông tin sau khi phân ra chi tiết sẽ truyền khắp hệ thần kinh cùng lúc, khi chùm thông tin tổng hợp ấy chạy đến vùng chức năng nào thì vùng ấy sẽ cộng hưởng với loại thông tin mà mình phụ trách, nó giữ lấy và hiển thị thành tín hiệu để cho ta nhận biết được. Với những loại thông tin mà vùng không phụ trách thì sẽ trôi qua luôn.

Các thông tin này được tổng hợp theo hệ toán ma trận bốn chiều tạo thành các nút thông tin mà mỗi nút này tương ứng với một kết quả tạo thành. Như vậy ta sẽ có rất nhiều kết quả có khả năng ngang nhau và tâm thức sẽ chọn ra những kết quả phù hợp nhất, đó chính là hoạt động gọi là ý thức.

Để hiểu biết sự sắp xếp cũng như nguyên tắc tương tác của các luồng thông tin tâm thức, chúng ta tạm coi bàn cờ tướng (hay cờ quốc tế) cho đơn giản. Các quân cờ như xe; pháo; mã; tượng... tương ứng với mỗi luồng nhóm thông tin tâm thức như sức khỏe, học vấn, tính cách, năng lực bẩm sinh... Cách thức di chuyển của mỗi quân cờ đều được quy định riêng tương tự mỗi loại nhóm tâm thức sẽ có cách tương tác riêng. Như vậy bạn sẽ tưởng tượng được có bao nhiêu thế cờ khi mỗi quân cờ di chuyển? Rất nhiều phải không. Chỉ cần một nước di chuyển là thế trận cả bàn cờ chuyển theo. Kết quả cuối cùng là bạn có chiếu tướng bắt được vua hay không và đó cũng chính là kết quả thông tin cuối cùng dẫn đến hành động của bạn.

Bạn đang xét tương tác ấy trên một bàn cờ phẳng, tức hai chiều, còn thực tế là thông tin tâm thức chúng ta đang giao tiếp trong không gian 4 chiều, tức là thêm một mặt phẳng cắt ngang vuông góc với bàn cờ phẳng trên, vậy thì tương tác sẽ tăng lên quá phức tạp rồi bạn ạ. Đó chính là hình dung của chúng ta về toán ma trận bốn chiều.

12. Nguyên lý giao thoa ảnh hưởng nhau của các luồng thông tin

Các luồng thông tin thu nhận nguyên sơ sẽ được nhị phân theo nguyên lý cân bằng cứng. Các luồng thông tin đã được nhị phân này được phân loại để đưa vào từng nhóm thông tin gọi là tổ hợp huyết nhóm tương ứng. Trong huyết nhóm chính sẽ còn chia tiếp ra nhiều nhóm con. Tất cả các thông tin con đều dao động xung quanh điểm huyết nhóm chính theo nguyên tắc cân bằng mềm. Các thông tin đã được phân chia cùng loại sẽ bắt đầu giao thoa chéo tạo ma trận giao thoa 4 chiều tạo ra các điểm nút kết quả. Một số thông tin tâm thức hình thành dùng để lựa chọn kết quả của những thông tin hình

thành khác. Đó là thông tin Ý thức được tạo thành. Với ý thức này sẽ lựa chọn thông tin kết quả và điều khiển con vật làm theo cái mà nó chọn. Một số lựa chọn dùng để kích hoạt một loạt các hoạt động điện – hóa – sinh trong cơ thể, tiết ra các chất hóa học điều khiển hoạt động nội tiết để duy trì sự sống của cơ thể.

13. Vận hành của tâm thức:

Để thông tin thần kinh vận hành thì động vật có những cơ quan cảm thụ và xử lý thông tin. Những thông tin do ý thức và vô thức cập nhật sẽ được xử lý nội dung và được chiếu trên một màn ảnh ta gọi là trường não. Hệ thần kinh chúng ta nhận được những thông tin khi quan sát trường não sẽ chuyển qua hệ điều hành ý thức để ra các lệnh nội dung hành động thích hợp cho cơ thể phản ứng theo. Siêu thức cũng thế, thông tin của nó cũng được trình chiếu nội dung lên trường não này làm ta thấy những giấc mơ. Thông tin từ ý thức và vô thức thường là thông tin thực tế và thông tin kinh nghiệm đã lưu trong bộ nhớ của não còn thông tin từ siêu thức thì lại lấy từ ý thức, vô thức và bộ nhớ tàng thức

Cơ chế hoạt động của tâm thức: Tăng động và giảm động là cơ chế hoạt động của tâm thức. Việc vận hành hai trạng thái đối xứng này là do các chất dẫn truyền thần kinh và điện từ sinh học

Sự cân bằng của hai trạng thái đối ngược này giúp trí não hoạt động cũng như để bảo vệ hệ thống thần kinh của động vật. Các thông tin thu nhận sẽ được xử lý nhị phân và mã hóa trong não, sau đó đưa vào hệ thống tăng/giảm động này để biến thành ý thức hay vô thức, tức làm tâm thức hoạt động điều hành sự sống. Do vậy nếu có lý do gì làm những trạng thái này mất cân bằng thì lập tức dẫn đến rối loạn hệ thần kinh cũng như toàn bộ cơ thể ngay. Nếu tăng động quá mức có thể điên loạn. Nếu giảm động quá mức thì sẽ ngớ ngẩn do mất khả năng nhận thức.

14. Những yếu tố có thể tác động vào tâm thức

Có rất nhiều yếu tố có thể tác động vào tâm thức:

- Có thể là do hệ thần kinh bao gồm tế bào não và các đường truyền dây thần kinh, các khớp nối tế bào thần kinh. Vấn đề thuộc về cơ thể sinh học này có thể bị tổn thương như tai biến mạch máu não, từng mắc bệnh viêm màng não, teo não do di truyền hay bẩm sinh

-Ảnh hưởng đến tâm thức còn liên quan các chất dẫn truyền thần kinh mà ta gọi là hocmon. Các loại hoc môn hóa học tạo ra có tác dụng kích thích hoạt động theo hướng tăng động hay giảm động. Đây là cơ chế giúp bộ máy thần kinh hoạt động, chúng làm cho các thông tin thần kinh được truyền đi để điều khiển toàn bộ cơ thể hoạt động. Nhiều chất hóa học có thể tác động vào hệ thần kinh gây nhưng ảnh hưởng nhất định. Chất làm trì trệ hoạt động tâm thức là các dạng thuốc gây mê. Còn chất làm tăng động tâm thức là nhiều loại ma túy gây ra kích hoạt ảo giác.

-Liên quan đến trường điện từ sinh học cũng vậy, một số tín hiệu thần kinh như thị giác chẳng hạn thì việc truyền thông tin hình ảnh chủ yếu dùng tín hiệu điện từ sinh học. Các thông tin tạo bởi sự tư duy ý thức, siêu thức, hình ảnh, âm thanh xuất hiện trong vô thức khi ta ngủ đều có dấu vết tín hiệu điện từ. Do vậy nếu việc tạo nên những tín hiệu thông tin thần kinh mà “có vấn đề” thì lập tức chất lượng các thông tin tâm thức bị ảnh hưởng ngay giống như ngày mưa bão mà ta nghe radio thường sẽ bị nhiễu vậy.

-Việc tập luyện thiền định, trì định hay chỉ định ở con người với mục đích tự tác động ý thức lên hệ thống tâm thức của mình cũng có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động của bộ máy thần kinh và tâm thức. Chỉ định sẽ kích hoạt tăng động thần kinh ý thức. Trì định sẽ làm giảm sự hoạt động thần kinh ý thức. Thiền định lại giúp bộ máy thần kinh hoạt động cân bằng bằng cơ chế điều hòa giữa ý thức và vô thức.

-Giáo dục, nếu sự tác động của những thông tin ý thức đưa vào bộ não có thể là tích cực hay tiêu cực sẽ làm cho tâm thức chúng ta hoạt động theo chiều hướng tương ứng.

-Di truyền tàng thức hay còn gọi là siêu thức, những thông tin di truyền từ giống nòi rất quan trọng đến tâm thức. Những thông tin mà các đời cha mẹ trước quy nạp vào tàng thức rất có thể ảnh hưởng đến thế hệ con cháu, chúng sẽ sử dụng trong ý thức của chúng trong đời sống.

15. Những mối quan hệ tâm thức

-Mối liên quan giữa thông tin – trường tâm thức và tần số song:

Chắc chắn có một mối liên quan giữa ba cái trên, dù chưa thể biết hết được cơ chế của nó. Một tín hiệu thông tin đến, dù đó là do ngoại cảnh hay chính chúng ta tạo thì nó cũng làm thay đổi hay ảnh hưởng đến cả trường tâm thức của chúng ta. Đến lượt trường tâm thức này sẽ tác động ảnh hưởng đến tần số tâm thức trong một giới hạn nhất định.

-Mối quan hệ giữa thông tin tâm thức và thông tin sinh học.

Thông tin tâm thức là thông tin tổng hợp còn thông tin sinh học là thông tin chức năng vô thức điều hành hoạt động sống tự động. Hai cái liên hệ với nhau chặt chẽ chứ không phải độc lập.

Khi những thông tin tâm thức tác động lên hoạt động của cơ thể chúng ta sẽ làm hình thể bên ngoài của chúng ta thay đổi theo. Rõ ràng rằng nếu bạn có sức khỏe tốt tức là hệ thông tin sinh học của bạn đang rất ổn định thì tinh thần bạn rất sáng suốt, thoải mái, tươi vui và ngược lại...

Người ta đã thống kê những dấu hiệu tiết lộ trên cơ thể, trên khuôn mặt, bàn tay... để đưa ra một lý thuyết về nhân tướng học. Đối chiếu hình dạng một người với bản thống kê này ta có thể phán đoán phần nào số mệnh người đó. Đây là cơ sở của ngành tâm lý học. Ví dụ nhìn vào ánh mắt, bạn khó có thể che giấu niềm vui hay nỗi buồn, tính ác hay thiện... vì thế chỉ đưa ra vài câu nói và quan sát bạn phản ứng phản xạ thế nào là “thầy bói” đã kể được câu chuyện về bạn. Nhìn khuôn mặt bạn sáng hay tối chỗ nào, họ biết bạn có bệnh hay không, nếu bạn vàng mắt vàng da thì họ sẽ bảo bạn phải đi kiểm tra gan, mật...

-Mối liên hệ giữa thông tin tâm thức – thông tin tâm thức

Đây là vấn đề liên quan đến khoa học tâm-sinh lý học. Mối quan hệ giữa Tâm –Tâm sẽ được ứng dụng trong rất nhiều trường hợp mà bạn sẽ tham khảo sau đây.

Do là sóng nên về mặt lý thuyết hoàn toàn có thể giao tiếp các thông tin tâm thức với nhau nếu họ cộng hưởng được tần số tâm thức với nhau. Cái này hay gọi là khả năng ngoại cảm.

Hai người sống có thể hiểu nhau qua giao tiếp bằng trường tâm thức khi họ cộng hưởng được tần số sóng tâm thức, đây là trường hợp thôi miên. Sống trong cùng một gia đình hay trong cùng một tập thể thì các cá nhân trong đó có thể tự động ảnh hưởng qua lại với nhau về tâm tính do tính chất lây lan cộng hưởng trường thông tin tâm thức

Tâm thức một người và linh hồn người đã chết, cũng có thể giao tiếp nhau nếu linh hồn đó còn tồn tại trong không gian, qua sự cộng hưởng trường tâm thức. Đó là trường hợp nhập hồn xác. Do đó thông tin của cha mẹ ông bà vẫn có thể tác động được đến con cháu là vậy.

Thông tin từ siêu thức của cha mẹ di truyền lại cho con cái thông qua siêu thức của con cũng ở dạng liên hệ này tạo nên tính tự biết mà ta gọi là bản năng, năng khiếu...

16. Các ứng dụng của tâm thức:

Chúng ta hãy nắm vững cấu trúc và cách hoạt động của tâm thức, đặc biệt là của ý thức và siêu thức vì đây là cơ sở sự sống của chúng ta. Từ đây các ứng dụng được nghiên cứu khi chúng ta biết những hệ quả nảy sinh liên quan đến hoạt động của tâm thức.

-Tâm thức bảo vệ cuộc sống.

Cơ chế bảo vệ cơ thể của hệ thống tin tâm thức là để đảm bảo sự cân bằng trong cơ thể chúng ta: giấc ngủ và sự tỉnh thức; hoạt động siêu thức và ý thức; ngất đi hay stress cũng vậy. Đó đều là các cơ chế tự bảo vệ của cơ thể. Giấc ngủ rất quan trọng. Nó là người bảo vệ mỗi ngày của cơ thể chúng ta. Khi chúng ta muốn ngủ tức là cơ thể bảo rằng “anh đã bị mỏi mệt rồi, cần đi ngủ thôi”. Giấc ngủ thì liên quan đến hoạt động của siêu thức còn sự tỉnh thức là hoạt động của ý thức, chúng là hai mặt đối lập nhưng cùng tồn tại song song trong cơ thể ta. Có cơ chế được lập trình sẵn cho sự chuyển đổi trạng thái giữa ý thức và siêu thức. Tóm lại nhờ có cơ chế ngủ/thức như trên mà cơ thể, bao gồm cả thể xác lẫn tinh thần được phục hồi sau một ngày làm việc mệt mỏi, nếu không chúng ta sẽ bị kiệt sức và chết.

Ngoài ra còn có hiện tượng thần giao cách cảm của linh giác cũng giúp chúng ta nhiều tai qua nạn khỏi trong cuộc sống mà có lẽ ai cũng có lần trải qua. Rõ ràng đôi khi chúng ta linh cảm thấy một cái gì đó nguy hiểm mà không phải từ giác quan thông thường mang lại và sau đó kết quả đúng là như vậy.

-Tâm thức điều hành cuộc sống

Mọi thứ trong vũ trụ này đều ở trạng thái cân bằng tương đối. Để vũ trụ này vận động thì chúng phải được nhị phân. Và để tâm thức chúng ta hoạt động thì chúng tự phân chia đôi thành hai vế đối lập mà thống nhất nhau: hoạt động ý thức và hoạt động siêu thức vô thức. Hai trạng thái này chủ yếu phụ trách các phần việc khác nhau nhưng chúng cũng ảnh hưởng đan xen nhau trong rất nhiều trường hợp. Ý thức thường chi phối sự vận động chủ ý, sự tư duy, tình cảm chủ động... Vô thức thường liên quan đến các trạng thái tự tồn của cơ thể như tiêu hóa, tim đập, hơi thở, tính dục... và giấc mơ.

Ví dụ con ong xây tổ là việc mà bình thường sẽ do ý thức phụ trách hành động, nhưng nó lại tự biết kiến trúc và kỹ thuật xây dựng mà kiến thức này là do siêu thức loài mang là một hoạt động vô thức. Việc đánh võ thuật hay chơi tennis ở con người cũng thế, tất cả đều dựa chủ yếu vào phản xạ do vô thức điều hành, vì ý thức không thể nào hướng dẫn cơ thể xoay xở kịp với

những sự kiện chớp nhoáng như vậy. Thôi miên, nhập hồn, dùng chất kích thích ức chế thần kinh như ma túy... cũng dẫn đến việc vô thức sẽ chi phối hoạt động của ý thức.

-Đa tâm thức

Một người có thể mang hai tâm thức hay nhiều hơn, nếu chúng trái ngược mâu thuẫn nhau mà cùng tồn tại trong một con người thì dễ dẫn đến loạn thần, tâm thần phân liệt, đa nhân cách, tự kỷ.

Một số người ban ngày thì tâm thức khác nhưng ban đêm lại mang tâm thức khác nên cách hành xử suy nghĩ đối với cùng một sự việc ở hai giai đoạn này là khác nhau. Thậm chí có tới ba bốn nhân cách thị hiện trong một ngày.

Các giai đoạn thay đổi tâm thức này cũng có thể cách nhau nhiều năm, bộc phát một cách bất chợt vào giai đoạn nào đó trong cuộc đời mà người ta hay bảo đó là bệnh tâm thần phân liệt. Người bệnh này khi phát bệnh không kiểm soát được mình, suy nghĩ hoang tưởng, ảo giác và các hành động đôi khi khác lạ với bình thường, đôi khi như có ai đó nhập vào xác họ để điều khiển tính cách và hành vi. Bệnh này cũng có tính di truyền.

Một số người bình thường mang một tâm thức cố định, nhưng khi gặp kích thích như xúc động quá, hay sử dụng chất kích thích (như rượu hay ma túy...) thì lập tức họ chuyển sang dạng tâm thức đối lập làm cho họ có hành vi khác lạ.

Một số các tâm thức đối lập tồn tại đồng thời trong một người thì dễ bệnh tâm thần rối loạn vì họ không thể làm việc hay suy nghĩ về một kết quả nhất định được.

Một số rối loạn thần kinh khác như ở người tự kỷ... cũng có thể là do bắt nguồn từ việc mất kiểm soát thông tin tâm thức vì có sự rối loạn xung đột giữa vô thức và ý thức trong bộ máy thần kinh.

Từ phân tích trên chúng ta tìm cách can thiệp để phục hồi sự cân bằng tâm thức như là:

Với khiếm khuyết thần kinh do bẩm sinh, do di truyền, do tai nạn... thì cần can thiệp y khoa can thiệp vào não, dây thần kinh và gen... hay uống thuốc.

Với rối loạn thông tin thần kinh thì chia làm hai loại: Nếu là rối loạn tự thân ví dụ khủng hoảng do suy nghĩ buồn phiền... quá mức thì nói cho người bệnh ý thức tình trạng của mình để họ phải tự thay đổi trạng thái tâm thức và chỉ họ tập thiền định để lập lại cân bằng trong tâm thức là có thể sẽ tự

chữa hết được bệnh. Nếu là do tâm thức người khác (hay linh hồn khác) điều khiển họ thì họ phải tự đóng cửa tâm thức mình lại bằng cách chấm dứt tương tác với với quá khứ, để làm điều này có thể nhờ nhà phân tâm học giúp đỡ bằng thôi miên hay những người có khả năng ảnh hưởng đến người bệnh bằng các biện pháp tâm lý như các nhà tâm lý học...

-Trí tuệ nhân tạo

Ứng dụng phân tích phân chia và tổng hợp luồng thông tin cùng với kết nối ma trận cầu chúng ta tạo ra trí tuệ nhân tạo. Với khả năng làm việc không cần nghỉ, thu tín hiệu đầu vào vượt trội so với khả năng con người, nó có thể nghe được âm thanh cách hàng nghìn km, nhìn xa tính bằng năm ánh sáng, bộ nhớ vô hạn, tốc độ xử lý khủng khiếp chắc chắn trí tuệ con người không phải là đối thủ.

Với các nhà lập trình máy tính và xã hội học, đây có thể là ứng dụng lý thú để tạo ra phần mềm khảo sát cuộc sống, tâm tánh... dùng cho nhiều mục tiêu khác nhau. Để làm việc này nhờ các bạn thống kê tiếp những hệ thông tin đối xứng đến từ xã hội (S), di truyền gia đình (F) và từ cá nhân (P). Chúng ta hãy tiếp tục kết nối chúng thành các tổ hợp tâm thức nhóm thích hợp với mục tiêu nghiên cứu theo ngành nghề của bạn và cuối cùng là đưa ra một bảng khảo sát phù hợp để lựa chọn kết quả.

-Giáo dục

Đây là phần việc quan trọng nhất vì nó liên quan đến sự phát triển văn minh giống loài. Sở dĩ loài người tách biệt được với các giống loài khác chủ yếu là biết học, biết giáo dục. Hãy nghiên cứu tâm thức trong mọi lĩnh vực để từ đó tìm cách tổ chức việc giáo dục sao cho hài hòa và nâng cao dân trí, nâng cao sự tiến hóa con người. Từ việc nghiên cứu về tâm thức, tâm lý con người chúng ta sẽ xây dựng nên những ngành khoa học khác như tâm lý học, nhân trắc học, xã hội học, tội phạm học, triết học...

Chúng ta có thể xây dựng, thay đổi và cải thiện số mệnh của con người, từ đó cải thiện ý thức hệ của cả một dân tộc thông qua việc điều chỉnh tâm thức của người đó, đây là cách các nhà chính trị và tôn giáo hay làm. Chúng ta cũng có thể khai phá tiềm năng vô hạn của con người thông qua rèn luyện khai mở trí tuệ bằng thiền định

Chương 3: TÂM LINH

Chương tiếp sau đây chúng ta sẽ bước qua nghiên cứu phần tâm linh là một góc nhỏ của tâm thức, liên quan đến siêu thức. Sở dĩ chúng ta tách thêm phần này vì tính chất quan trọng của nó đối với sự sống của chúng ta. Tôi quan tâm về tâm linh khá sớm vì khi tôi còn nhỏ hai tuổi là bắt đầu bị động kinh và tự kỷ, khoảng năm hay bảy tuổi gì đó tôi hay nói chuyện với những gì thấy trong đầu mình và coi việc dự đoán tương lai là thú vui của mình. Còn sau đây là những câu chuyện khác đã dẫn tôi quan tâm nghiên cứu vấn đề tâm linh này:

Câu chuyện thứ nhất: Một ngày nọ vào năm tôi 24 tuổi, tôi đi coi bói ở một ông thầy bói gốc Ấn độ. Ông này khoảng 50 tuổi, hồng hào béo tốt, trán cao rộng chuyên coi tướng, xem chỉ tay và giải tử vi. Vừa bước vào nhà thầy phán ngay “ anh này đang gặp vận xui lắm, vừa bị người yêu bỏ đây mà”. Tôi giật mình hỏi sao thầy biết nhưng ông ấy không nói gì, chỉ hỏi tuổi và bói bài tây cho tôi. Sau khi xem bài và tướng mặt, chỉ tay xong, ông ấy bật một cuộn băng ghi âm để ghi lại hết câu chuyện ông xem bói cho tôi. Nhiều năm sau và cho đến tận bây giờ cuộn băng đó vẫn còn nguyên giá trị của nó. Trong cuộn băng ông ấy nói năm sau anh bắt đầu tốt hơn, xin được việc làm, nhưng ba năm sau nữa anh mới thật sự chuyển nghề, anh sẽ cưới vợ, giàu có và... anh sẽ làm một ông thầy. Thật sự tôi đã kinh ngạc vì hầu hết những dự báo của ông ấy khá chính xác, gần như đúng theo từng năm một. Nhưng còn vấn đề tôi vẫn thắc mắc là ba ngày sau tôi đã đưa một người bạn thân đến để xem bói thì mới hay thầy đã chết được hai ngày, nghĩa là vừa xem cho tôi ngày hôm trước xong. Tôi không hiểu tại sao thầy lại không biết gì về số phận của thầy cả.

-Câu chuyện thứ hai: Bắt đầu từ một câu chuyện có thật. Chị giúp việc nhà tôi về nhà thăm gia đình và gặp một người thầy pháp xin bùa phép. Vài ngày sau chị ở một trạng thái khác lạ, khi mê khi tỉnh, ăn nói thì khi xưng mẹ, khi xưng thầy, khi xưng thánh... Chị có thể nói bằng một thứ ngôn ngữ lạ, nói chuyện mà như đang ca hát xẩm và đọc thơ bằng thái độ cử chỉ, phong cách và giọng nói không phải của chị bình thường mà như có người nào đó điều khiển, như khi là giọng đàn ông, đàn bà, khi giọng già, khi giọng trẻ. Có lần chị đốt luôn nhà, bàn thờ và quần áo của mình, người nhà bắt giữ chị lại, đưa chị vào bệnh viện tâm thần. Nếu có dịp đi vào trong các bệnh viện tâm thần hay trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần chúng ta sẽ thấy có rất nhiều người như vậy, quan sát kỹ thái độ cử chỉ, ngôn từ lúc họ phát bệnh ở

trong trạng thái vô thức ta có thể thấy rõ một ai đó hoàn toàn khác con người thật của họ lúc bình thường đang điều khiển họ. Sau khi tỉnh táo lại họ hầu như không biết điều gì vừa xảy ra với họ trước đó.

-Câu chuyện thứ ba: cũng là những chuyện có thật mà rất nổi tiếng, đó là một số người sau khi thoát chết vì bệnh nặng thập tử nhất sinh như chị PTBH bị chó dại cắn, bị tai nạn giao thông thoát chết hay trải qua ngôi thiên... mà tự thấy khả năng thông linh với “bề trên” nào đó, có người nói được những thứ tiếng mà chưa từng học trước đó, có thể thông thạo các lĩnh vực mà trước đó chưa từng nghiên cứu và một đêm nào đó có thể làm ra những bài thơ, bản nhạc trong mơ. Những người này ta gọi là nhà ngoại cảm. Tôi từng trực tiếp tham gia vào việc tìm hốt chôn mộ của cô Tổng bí thư Hà Huy Tập và các liệt sĩ khi bị Pháp xử bắn tại tại ngã ba Giồng, hốt mộ ấy đã được tìm thấy trong một cái hố rất sâu dưới nền nhà một người dân trong khu vực và cũng theo chân anh hùng quân đội Hồ Thị Bi là bác họ của tôi đi tìm đầu của người chồng là liệt sĩ bị Pháp xử tử hồi kháng chiến chống Pháp tại chợ Bà điểm (TPHCM) theo sự hướng dẫn của các nhà ngoại cảm, hiện nay gia đình vẫn giữ cuộn băng ghi âm lời nhà ngoại cảm ở Hà nội hướng dẫn cuộc tìm mộ liệt sĩ này. Các liệt sĩ này đã được nhà nước tổ chức lễ truy điệu trọng thể tại dinh Thống nhất TPHCM.

-Câu chuyện khác là tôi có một bà chị họ làm nghề lên đồng nhập bóng, mỗi khi lên đồng chị ta có thể làm những chuyện không thể tin nếu mà ta không được tận mắt chứng kiến, ví dụ bằng giọng nói của người nhập đồng như giọng nam, bắc hay trung, già hay trẻ, đàn ông hay đàn bà, chị nói về quá khứ hay những câu chuyện rất riêng tư như tình trạng ngôi mộ của ai đó trong nhà họ ra sao, trong nhà người ấy đang xảy ra điều gì và giúp người nhà liên hệ với người chết bằng những câu chuyện mà chỉ hai người trong cuộc mới biết. Chị ấy mỗi khi lên đồng là thích hút thuốc lá mà mỗi lần hút là nửa bao 10 điếu một lần ngậm đầy một miệng thuốc lá đang cháy, rít thuốc đỏ rực như đốt nhang nhiều chập mà vẫn không thấy nhả khói ra, thỉnh thoảng phù khói ra nhiều như ống khói tàu hỏa vậy. Không ai hiểu chị chứa khói ở đâu và tại sao chị không bị ngộp thở nếu theo tính toán khoa học về dưỡng khí trong khi lúc bình thường chị không bao giờ hút thuốc lá.

- Và còn nhiều câu chuyện khác mà chúng ta nghe xảy ra đâu đó trên khắp thế giới từ cổ chí kim như khả năng xuất quỷ nhập thân, nghe thấu nhìn thấu, đọc được suy nghĩ người khác, xuất hồn, nhập thức, thôi miên, trục vong... hay thấy người bị vong nhập tru lên như chó, gào như mèo, bò trườn

như rắn hay rồng như bò mộng... đủ chuyện thật có mà hư cấu cũng nhiều nên chúng ta cần xem xét cẩn thận.

Cho đến nay vẫn chưa có một giải đáp khoa học chính thức nào lý giải cho các sự kiện trên mặc dù thực tế là chúng ta phải công nhận nhiều hiện tượng là có thật và chúng ta chỉ biết liệt những dạng người ấy là “có vấn đề về tâm thần” với những tên gọi như rối loạn thần, rối loạn nhân cách, hay là bệnh tâm thần phân liệt, tâm thần đa nhân cách, tự kỷ...

Những câu chuyện mà các bạn đọc trên chỉ là vài ví dụ mà thực tế đang tồn tại hàng ngày trong cuộc sống. Vậy chúng ta có thể lý giải những sự việc đó dưới ánh sáng khoa học như thế nào để có thể loại bỏ sự mê tín, mê muội của xã hội, từ đó tránh sự lợi dụng của một số người để làm hại người khác?. Chúng ta có thể giải thích sao đây những trường hợp hiếm muộn con cái nhưng sau khi đến một nơi nào đó cầu xin con thì có con thật. Người ta đi xin bùa hay phép để làm ăn thì thấy có hiệu quả. Người bị mắc bệnh sau khi đến một nơi nào đó tịnh dưỡng và cầu nguyện thì thấy khỏe ra và hết bệnh...

Những điều này được lặp đi lặp lại và đúng với rất nhiều người (chứ không phải đúng với tất cả mọi người) nên không thể nói là người ta chỉ tưởng tượng ra, việc xảy ra ngẫu nhiên may mắn... nên dù muốn tin hay không thì đó cũng là sự thật. Và sự thật ấy cần có lời giải đáp.

Để tìm cách giải thích những câu chuyện trên chúng ta hãy bắt đầu tìm hiểu bằng việc chứng nghiệm trực tiếp thế giới tâm linh theo một trong ba cách sau đây các bạn nhé.

Cách 1: bạn hãy thiền định sâu và rơi vào trạng thái vô thức hoàn toàn, lúc này ý thức của bạn đã biến mất và siêu thức sẽ hoạt động mạnh. Trong trạng thái nhạy cảm ấy bạn sẽ thấy trạng thái xuất hồn mà đạo Phật gọi là thân trung ấm. Hãy chiêm nghiệm những gì bạn thấy qua siêu thức của bạn. Đây là cách các thiền sư hay làm.

Cách 2: Dùng chỉ quán tức là quán tưởng sâu sắc về một đối tượng tâm linh nào đó mà bạn mong muốn. Khi tần số tâm thức của bạn nhập được với tần số siêu thức của đối tượng thì bạn có thể giao tiếp được với họ. Đây là cách mà các đạo sĩ và nhà thôi miên sử dụng để xâm nhập siêu thức người khác.

Cách 3: Bạn hãy nhịn đói từ bảy đến ba mươi ngày tùy theo khả năng của mình. Trong trạng thái lơ lửng cận tử thì năng lượng của bạn rơi xuống tần số âm rất thấp nên bạn có thể thấy hay nghe được những tín hiệu mà bình thường chúng ta không biết được. Đây là cách dễ nhất để đi vào thế

giới tâm linh nhưng cũng khá nguy hiểm nếu bạn bị một số chứng bệnh hay cơ thể bạn rất yếu vì có thể bị sốc...nên xin bạn suy nghĩ hết sức thận trọng.

Nếu chúng ta đã đọc những phần kiến thức cơ bản phía trên của cuốn sách này và biết cách liên kết dẫn giải nội dung thì tôi nghĩ rằng hầu hết mọi câu giải đáp đều nằm sẵn trong đó. Chúng ta sẽ giải đáp các câu hỏi dựa vào lý luận khoa học hợp lý chứ không hề mơ hồ rằng đó là do một bề trên siêu linh nào đó tạo ra. Nếu tin rằng có một đấng siêu đẳng cấp tạo ra thế giới này thì câu hỏi cái gì tạo ra họ sẽ không bao giờ được giải đáp và điều này thực sự đã xảy ra hàng ngàn năm rồi nên chúng ta cần có một cách tiếp cận khác hơn bằng những lý thuyết mới.

Tất cả những gì tôi đề cập chúng ta đều biết rằng nó được đến từ siêu thức của chính chúng ta. Bạn biết rằng thông tin tâm thức của chúng ta mà đã được lưu trữ trong tầng thức thuộc siêu thức gần như là vĩnh cửu. Chúng là sóng thông tin tâm thức, thuộc trường điện từ sinh học nên nó có tính chất giao thoa và lưu trữ, nhân bản y như thông tin mà chúng ta đang sử dụng trên máy tính vậy. Chính những thông tin siêu thức này khi hoạt động sẽ đem lại cho chúng ta những kết quả kể trên. Để rõ ràng hơn chúng ta hãy giải thích đi sâu cụ thể vào vài trường hợp điển hình.

-Nói chuyện với người chết: Nhà ngoại cảm là những người có khả năng đặc biệt, họ có tần số tâm thức dao động được nên có thể có nhiều tần số tâm thức khác nhau. Khả năng này thường do bẩm sinh, do tai nạn bệnh tật hay luyện chỉ quán mang lại. Họ có khả năng dò tần số tâm thức người khác giống như chúng ta dò kênh truyền hình, khi gặp tần số tâm thức thích hợp cùng tần số là cộng hưởng vào và biết thông tin tâm thức của người ấy giống ta xem truyền hình vậy. Con người khi còn sống thì mọi hoạt động thông tin sinh học trong bản thân ta gọi là tâm thức như khi chết đi thì những thông tin ấy chuyển ra ngoài siêu thức được lưu trữ ngoài không trung ta gọi là linh hồn. Và chính linh hồn siêu thức của người chết đã cộng hưởng với siêu thức người sống mà tạo ra các hiện tượng thần giao cách cảm như trên.

-Thôi miên: Nhà khoa học Freud đã đưa thuật thôi miên thành một môn khoa học tâm lý. Cơ sở thuật này là dùng siêu thức của người thôi miên thâm nhập vào siêu thức của người bị thôi miên, sau đó qua việc thâm nhập này sẽ chiếm đoạt quyền điều hành của ý thức người bị thôi miên đó để điều khiển họ làm theo ý mình hay làm họ rối loạn thần kinh. Nếu họ thâm nhập vào hệ vô thức sẽ làm rối loạn hoạt động sinh học cơ thể làm ta bị bệnh. Các nhà huyền thuật hay dùng việc này mà dân gian gọi là bùa ngải. Nguyên tắc

cũng là cộng hưởng tần số sóng tâm thức của hai người thông qua chỉ quán, quán tưởng tấn công. Để thực hiện việc tấn công xâm nhập tâm thức người khác, họ thường tạo sự quan tâm chú ý của đối tượng với họ như cho lá bùa, tranh ảnh, vật dụng, đá quý đeo đeo trong người hay để trong nhà, nơi làm việc, thường xuyên hỏi thăm, tốt bụng đột xuất như cho ăn uống... thậm chí bằng cả cách đe dọa cho người ta sợ hãi nếu việc mua chuộc bằng tình cảm thất bại. Khi chúng ta quan tâm tới họ nghĩa là tâm thức chúng ta hướng về họ, siêu thức của họ sẽ dò lấy tần số này và họ sẽ ra tay với bạn. Hãy cảnh giác việc này, nếu bạn không nghĩ tới họ nữa (kể cả yêu hay ghét) thì họ chẳng làm gì nổi bạn đâu. Hãy tìm hiểu sâu hơn qua Tâm pháp điển nghĩa của cùng tác giả.

-Tâm thần phân liệt: người đa tâm thức hay bị bệnh tự kỷ hay tâm thần phân liệt. Nếu hai hay nhiều tâm thức mà tồn tại trong một con người, nếu chúng gần tần số nhau ta sẽ là thiên tài, là nhà ngoại cảm...nhưng nếu nó đối ngược mâu thuẫn nhau và tồn tại liên tục thì ta sẽ là người tự kỷ, còn lúc có lúc không là người tâm thần bị phân liệt. Với người tâm thần phân liệt ta hay có trường hợp nhập thức do các linh hồn bên ngoài hay lợi dụng lúc họ chuyển đổi tâm thức rất nhạy cảm để nhảy vào siêu thức của họ và chiếm quyền điều hành ý thức.

-Đức tin và cầu nguyện: sự linh ứng khi con người cầu nguyện một “bề trên” nào đó về những công việc cụ thể lại mang tính chất niềm tin. Khi bạn nhất quyết tin tưởng vào một điều gì nghĩa là bạn đã quán tưởng mạnh mẽ về điều ấy. Sự quán tưởng này giúp cho tần số tâm thức của bạn sẽ hoạt động trong dải tần số gần với “bề trên” đó và thông qua siêu thức bạn có thể thông giao với siêu thức họ theo nguyện vọng của bạn. Tiếp theo bạn và họ sẽ quan hệ thế nào, giúp đỡ hay phá nhau đó là việc khác. Siêu thức có những mối quan hệ rất lớn với cuộc sống sinh vật nói chung như hướng dẫn bản năng loài nên chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến con người chúng ta. Niềm tin có vai trò rất lớn trong cuộc sống chúng ta, nó cho chúng ta sức mạnh để vượt qua nghịch cảnh hay cũng có thể đập vùi chúng ta. Suy nghĩ tích cực hay tiêu cực sẽ ảnh hưởng lớn đến trường năng lượng sinh học và trường năng lượng tâm thức. Chỉ cần niềm tin mà chúng ta có thể hết bệnh hay bị bệnh nặng hơn, bác sĩ có thể giúp hay không giúp được bạn. Tất cả đều là do hiệu ứng thay đổi trong cơ thể bạn, ví dụ do bạn có niềm tin mãnh liệt về việc cầu con nên sức khỏe bạn sẽ cải thiện theo hướng làm tinh trùng trở nên mạnh mẽ và sau đó bạn có con thật. Hoặc giả bạn đang gặp khó khăn trong cuộc

sống, bạn tin và cầu nguyện theo đức tin của bạn, thế là những sức mạnh siêu thức của vũ trụ và chủ yếu của cửu huyền thất tổ, tức cha mẹ nhiều đời, đang nằm sẵn trong tâm thức chính bạn sẽ cộng hưởng giúp bạn sẽ vượt qua những khó khăn ấy...

Niềm tin cũng giúp cho xã hội xích lại gần nhau nên mới có tính bầy đàn, các nhà chính trị, tôn giáo và giáo dục đã ứng dụng tính cộng hưởng tâm thức thông qua niềm tin để xây dựng những tập thể của mình.

-Phong thủy: Trong rừng con vật thường tìm đến những nguồn nước, tảng đá, vùng đất... nào đó mỗi khi chúng bị bệnh. Ở đây liên quan đến trường năng lượng của nơi đó bởi vì vật chất trong vũ trụ tất cả đều có nguồn năng lượng riêng, nếu nguồn năng lượng ấy phù hợp tần số với năng lượng của sinh vật thì sự sống sẽ sinh sôi, con người sẽ khỏe mạnh hết bệnh và ngược lại. Vì thế thuật phong thủy chính là ứng dụng nguyên lý hợp/khắc về tần số năng lượng để phục vụ cho nhu cầu con người.

-Định mệnh: Thuyết định mệnh chủ trương là mỗi người chúng ta đều được quy định bởi một định mệnh và chúng ta không thể thay đổi được điều đó. Theo lý thuyết của tôi thì mỗi chúng ta đều bị chi phối bởi ba yếu tố đó là di truyền F mang tính định mệnh, giáo dục S và nỗ lực cá nhân P. Hãy nhìn vào một đất nước đa chủng tộc là Mỹ thì sẽ thấy rằng những người dân Mỹ được nuôi dưỡng từ bé ở Mỹ thường có nếp văn hóa khác với những người so sánh ở chính quốc và từ đó số phận họ cũng khác. Việc so sánh hàng triệu người của mỗi chủng tộc như vậy thì xác suất đúng sẽ rất cao là chính bởi nền giáo dục đã tạo nên số phận con người.

Nói vậy không có nghĩa là vị trí của siêu thức tâm linh ở đây không có nữa. Mỗi người chúng ta đều bị chi phối bởi tâm thức loài nên nhờ đó ta mới có khả năng trí tuệ như hiện nay. Rồi cá nhân mỗi chúng ta có năng khiếu riêng như năng khiếu âm nhạc, kinh doanh hay toán học... và chúng ta đã sử dụng năng khiếu đó để phát triển thành kỹ năng trong cuộc sống, từ đó số phận chúng ta hình thành, năng khiếu mỗi cá nhân cũng do siêu thức quy định. Rồi xa hơn chúng ta có nghiệp báo thân, đó là những thông tin tâm thức mà tổ tiên đã cài đặt và di truyền cho chúng ta và chúng ta sẽ phải thụ hưởng những kết quả khác nhau mà thông tin từ siêu thức ấy mang lại, điều này cũng góp phần tạo ra số phận của con người. Từ những lý luận trên chúng ta hãy rút cho mình một bài học là hãy giữ gìn công đức, nuôi dưỡng tính cách và tâm hồn cao đẹp để cho hậu thế chúng ta tức là con cháu sẽ được

truyền lại một tâm thức tốt đẹp, đó chính là ta đã tự tạo ra định mệnh của chính mình.

-Sự tái sinh: Vũ trụ này tồn tại bởi hai nguyên lý chính đó là nguyên lý cân bằng và nguyên lý bảo toàn năng lượng vật chất. Nhưng hai nguyên lý này thực chất lại là một quá trình, nghĩa là mọi thứ không thể tự nhiên sinh ra và tự nhiên mất đi mà chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác theo quy luật cân bằng.

Thông tin là tín hiệu nên không phải là vật chất. Thông tin chỉ nhờ vật chất để mà hình thành, do đó thông tin không chịu ảnh hưởng của quy luật trên. Vì có như thế từ một bản nhạc ta mới có thể sao chép hàng triệu bản nhạc, một tấm hình ta có thể photocopy ra vô số tấm hình được. Không có quy tắc chuyển hóa cân bằng nào xảy ra trong trường hợp này cả.

Tâm thức động vật là thông tin trên trường năng lượng vật chất, do đó nó không phải là vật chất nên cũng không tuân theo nguyên lý vũ trụ nói trên, nhưng nó có đặc tính riêng là lưu trữ nguyên bản, photocopy, chỉnh sửa và mang tải... giống như mọi thông tin bình thường.

Nói về tái sinh là nói về tái sinh tâm thức, vì thân xác sẽ tan rã không thể tái sinh. Nhưng như đã phân tích trên thì tâm thức chỉ là thông tin nên không thể tái sinh theo lý thuyết chuyển hóa, do đó việc phát biểu về có tồn tại sự tái sinh là không có cơ sở khoa học.

Mọi động vật cho đến con người thì tâm thức hiện hữu của chúng đều là những bản sao tâm thức của cha mẹ mà thôi chứ không phải của ai “nhập” vào cả! Có như thế thì một cha mẹ ong mới sinh tạo ra hàng triệu con ong được. Vì thế nếu chúng ta nghe mô tả về một người mà được nói là được tái sinh từ một ai đó trong quá khứ thì phải hiểu theo nghĩa là tâm thức con người ấy đã được sao chép từ một người đã từng có trong quá khứ và ngay cả chính bản thân mỗi người chúng ta cũng đều như thế. Tâm thức một khi đã di chuyển vào siêu thức thì nó sẽ ở đó mãi và chỉ chờ một điều kiện nhất định là sẽ trỗi lên bật ra ứng vào một hải nhi hậu thế. Tất cả mỗi người chúng ta đều sở hữu trọn vẹn tất cả mọi loại tâm thức người gọi là Phật tánh.

-Tương tự cho việc giải thích cho tất cả mọi vấn đề khác đều là sự ứng dụng và vận động của trường tâm thức và trường năng lượng sinh học mà tạo thành. Cơ sở đều là từ sự cộng hưởng tần số sóng của hai loại trường này mà thôi. Tôi rất mong lý thuyết này được xã hội đón nhận và kiểm chứng, bởi vì nó sẽ giải quyết được rất nhiều vấn đề mà cuộc sống đang gặp phải. Từ những giải thích mang tính khoa học trên chúng ta hãy đừng tin vào

những gì là siêu nhiên gây ảnh hưởng mà chúng ta không thể cưỡng lại được, những niềm tin mê tín dị đoan về các hiện tượng tâm linh thần bí có thể làm hại cho xã hội mà đáng lẽ nếu sáng suốt chúng ta sẽ coi đó là một trong những hiện tượng bình thường của vũ trụ mà thôi.

Chúng ta hãy nghiên cứu tâm thức một cách khoa học, lợi ích của việc này đối với nhân loại vô cùng lớn vì nó có thể giúp ta tìm phương cách chữa lành các căn bệnh về tâm như tâm thần, tự kỷ, rối loạn giới tính... Nó có thể giúp nghiên cứu trong ngành khoa học tâm lý, ngành dự báo nhân trắc, ngành giáo dục... và qua đó nó có thể tạo ra hàng tỷ đô la cho xã hội.

Một hệ quả quan trọng là việc nghiên cứu tâm thức để có những câu trả lời khoa học về các vấn đề tâm linh, qua đó chúng ta sẽ giảm các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan... để ổn định xã hội. Theo tư duy hiện đại, cách tốt nhất để làm lành mạnh xã hội thì chúng ta không nên dùng sự cảm đoán hay công nhận chủ quan mà mọi thứ phải làm rõ sự thật khách quan, có kiểm chứng và được phổ biến qua con đường giáo dục.

Chương 4: CON ĐƯỜNG TƯ DUY

Có bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi rằng tại sao mình đang là một con người như hiện hữu? Tại sao con cái của chúng ta mỗi đứa một tính nết khác nhau? Tại sao chúng ta có năng khiếu nào đó (như toán, văn, âm nhạc, hội họa...) mà không cần ai dạy? Rồi xa hơn nữa là tại sao nền văn hóa các quốc gia cho tới tư duy người phương Đông và phương Tây khác nhau như vậy? Tại sao lại có đức tin tôn giáo khác nhau và điều gì đã làm người ta phải thay đổi tôn giáo của mình?. Xa hơn nữa là cái gì thực sự đã tạo ra năng lực của con người. Năng lực con người có giới hạn không và làm sao để phát huy tối đa năng lực ấy?.

Để trả lời các câu hỏi này một cách khoa học chúng ta phải xem xét đến quá trình lập trình tư duy và tinh thần giống loài của mà tạo hóa ban cho chúng ta. Đề cập đến những vấn đề tâm lý cao sâu như thế này theo tôi cách duy nhất là chúng ta phải biết tiếp cận trí não bằng thiền định. Thiền định làm cho bộ óc chúng ta được thư giãn và giải phóng hoàn toàn khỏi mọi kiến giải tri thức. Khi bộ óc trở nên rỗng rang hoàn toàn, ngừng bật suy nghĩ, dứt hết suy tư thì trong trạng thái tịnh lặng ấy chúng ta bắt đầu hướng tâm vào bên trong chính mình, suy xét và quan sát những gì đang xảy ra trong cơ thể, bộ não, chúng ta sẽ “thấy” chính bản thân mình: “là chính nó đang là”, gọi là thấy tánh. Nếu bạn thấy tánh của bạn tức là bạn đã giác ngộ, một khi bạn đã giác ngộ thì trí tuệ sẽ bùng phát sinh và đó là nguồn gốc của sáng tạo. Bây giờ chúng ta hãy trở về vấn đề chính là tiếp tục tìm hiểu xem sự sống ấy được Thượng đế vận hành thế nào, bắt đầu chủ yếu từ kết cấu thông tin thần kinh nhé.

1-Thông tin và chủng tử thông tin:

Mọi hoạt động tâm thức của tất cả các động vật bắt đầu từ sự vận hành hoạt động của hệ thống thần kinh, bao gồm bộ máy thần kinh và thông tin thần kinh, để vận hành cần có một sự lập trình sẵn của tạo hóa mà chúng ta sẽ gọi đó là hệ điều hành tâm thể. Bộ máy thần kinh phát triển liên tục cả sau khi em bé được sinh ra và đi kèm là khả năng phát triển của tinh thần. Cốt lõi đầu tiên tạo hóa trang bị một số khả năng tinh thần cơ bản nhất di truyền theo giống nòi, đó là khả năng điều hòa vô thức hoàn toàn các cơ chế sinh học như: nghe, nhìn, tim đập, thân nhiệt, thăng bằng, ngủ, đói... và các năng lực cảm nhận tình cảm, năng lực tư duy, sự ghi nhớ...

Sự phát triển thông tin thần kinh và hệ thống não bộ phát triển liên tục theo lứa tuổi. Khi được sinh ra thì đầu tiên các tín hiệu môi trường sẽ được thu nhận bởi các cơ quan cảm thụ giác quan được thiết kế lập trình sẵn để có thể nghe âm thanh, nhìn màu sắc, cảm nhận... Các tín hiệu này sẽ được các bộ lọc trong hệ thống thần kinh phân tích nhị phân và tổng hợp lại thành từng “món” thông tin mang đầy đủ sự mô tả về tính chất (như cứng hay mềm, màu sắc mùi vị...) và tính lượng (như chiều cao, sâu, rộng, sự phân giải...) cùng tên gọi của mọi thông tin ấy để tạo thành những tập hợp thông tin mà chúng ta sẽ gọi là những **chủng tử thông tin** cơ bản. Bộ não sẽ ghi nhớ những chủng tử thông tin này mà với thời gian sẽ nhiều dần để trở thành cơ sở dữ liệu lớn giúp cho quá trình tư duy suy nghĩ hoạt động sau này.

Do bộ nhớ bé sơ sinh còn non nớt chưa thể thu nạp ghi nhớ dễ dàng nên chỉ những thông tin nào được lập đi lập lại thì bé mới ghi nhớ được, ví dụ hình ảnh và tên gọi của cha mẹ là những ấn tượng đầu tiên mà bé sẽ ghi nhận mãi mãi, còn từ khi sáu tuổi trở đi bộ não sẽ phát triển khá hoàn chỉnh nên chỉ cần thấy một hình ảnh một lần là bé có thể ghi nhận ngay lập tức rồi (điều này giải thích tại sao chúng ta không thể nhớ những sự kiện xảy ra khi vài tháng tuổi). Từ bảy tuổi đến hai mươi tuổi là thời kỳ mà trí não có khả năng ghi nhận thông tin nhiều nhất và những thông tin này thường được dùng làm cơ sở để sử dụng cho toàn bộ phần đời sau này (ví dụ ngôn ngữ và kiến thức) do đó đây là thời kỳ chúng ta giáo dục tri thức cho con người từ cấp 1 đến bậc đại học.

2-Tín hiệu xung:

Chúng ta xem xét tín hiệu thông tin sinh học sẽ vận hành như thế nào nhé. Bạn đã biết khi học vật lý là ánh sáng có cấu trúc sóng - hạt và do cấu trúc này đã tạo ra các dao động xung ánh sáng. Điều này nghĩa là ánh sáng cấu trúc bởi luồng xung hạt photon phát ra liên tục, nối tiếp nhau chạy thành dòng ánh sáng. Mỗi loại xung sẽ có tần số năng lượng riêng và ánh sáng trắng là một bó tập hợp toàn bộ tần số các xung năng lượng đó. Để xem chúng ta thấy được tín hiệu thế nào thì hãy quan sát một bông hoa, một luồng ánh sáng trắng chiếu vào bông hoa và bông hoa ấy sẽ cộng hưởng tần số năng lượng của riêng nó với tần số năng lượng nào đó của ánh sáng. Khi bông hoa hấp thu năng lượng cùng tần số của ánh sáng thì sẽ xảy ra việc trao đổi năng lượng theo quy luật bảo toàn năng lượng, theo nguyên lý cân bằng thì nó phải nhả ra tần số năng lượng ánh sáng tương ứng với việc đã hấp thu

và cũng theo dạng xung, xung này truyền đi đến mắt chúng ta sẽ ghi nhận, bởi vì xung có tần số riêng của bông hoa nên quá trình giải mã trong não sẽ cho chúng ta màu sắc, hình dạng bông hoa. (Điều này khác với một số quan điểm cho rằng chúng ta thấy được bông hoa là do có sự phản xạ của ánh sáng từ bông hoa đó). Như vậy xung ánh sáng từ bông hoa đến được mắt chúng ta chính là tập hợp xung thông tin và khi mắt chúng ta nhận được các xung tín hiệu này sẽ phân tích lại qua các bộ lọc trong não, bộ lọc này phân tích xung thành xung màu sắc (tính) và xung hình khối (lượng)... sau đó tập hợp lại và trình chiếu lên trường não giúp chúng ta thấy hình ảnh của bông hoa.

Tất cả các giác quan khác trong cơ thể chúng ta đều hoạt động theo nguyên tắc này. Việc truyền đi tín hiệu trong hệ thống thần kinh nội bộ cơ thể cũng theo nguyên tắc xung tín hiệu này. Nguyên tắc xung thông tin này có một vai trò quan trọng bởi vì nó sẽ ứng dụng trong một loạt ngành khoa học khác, ví dụ y học tâm thần, tâm lý học, giáo dục và khoa học thông tin khi nối kết thông tin xung trong não với thông tin số của máy điện toán. Mỗi xung thông tin hay tập hợp xung thông tin đều là một tín hiệu mang thông điệp có ý nghĩa nhất định, nếu chế tạo được những cảm biến xung có thể nắm bắt tần số xung sinh học sau đó giải mã và chuyển thông tin từ tín hiệu xung sang tín hiệu số của máy điện toán, chúng ta sẽ có vô số ứng dụng và việc đó không còn là khoa học viễn tưởng.

Ứng dụng của việc chuyển đổi thông tin từ tín hiệu xung sinh học sang thông tin tín hiệu số của máy điện toán là chúng ta có thể chuyển suy nghĩ con người sang giọng nói nhân tạo hay dạng ký hiệu chữ viết và đây sẽ là một cuộc cách mạng trong cách thức giao tiếp, điều này giúp người mù, câm, điếc và liệt... có thể giao tiếp bình thường với xã hội qua một máy tính bảng cảm tay. Một ví dụ khác là bạn có thể điều khiển vật dụng gia đình như mở tắt tivi, bấm số điện thoại hay tạo ra một văn bản... bằng suy nghĩ của mình. Xa hơn là có thể kiểm soát tâm thức người khác, phát hiện nói dối hay kể cả việc thu lại, lưu trữ, chỉnh sửa, phát ra... thông tin tinh thần con người dùng cho nhiều mục đích khác nhau.

3- Sự ghi nhớ:

Chúng ta cũng cần nói về sự ghi nhớ của não bộ. Tất cả mọi tín hiệu thông tin sau khi đã qua xử lý trong bộ não (bởi vì không phải mọi thông tin từ bên ngoài đều được não xử lý hết) đều tự động được ghi trong bộ nhớ của não một cách tự động vô thức nên chúng ta không thể “ra lệnh” cho bộ não

kiểu như chỉ được nhớ cái này chứ không được nhớ cái kia. Bộ nhớ nào sẽ ghi nhớ thông tin theo hai mục chính đó là theo **chủng tử thông tin độc lập** và theo **chủng tử thông tin nhóm nội dung**.

Về chủng tử thông tin độc lập chúng sẽ ghi nhớ tính chất của thông tin nó đã xử lý được, ví dụ như khi nhận hình ảnh về một con vật (tính chất hình ảnh) và tiếng sủa (tính chất âm thanh) bộ não sẽ ghi nhớ thông tin về con vật đó như một chủng tử thực thể đơn có các tính chất đi kèm cùng tên gọi là “chó” và xếp thông tin theo một tiêu chí nào đó trong hệ thống lưu trữ. Từ đó trở đi mỗi khi chúng ta nghe hay nhìn thấy con vật đó thì chủng tử đã ghi nhớ trong não đó sẽ bật ra và cho ta biết cái ấy gọi là “con chó”.

Còn về chủng tử thông tin nhóm nội dung nó sẽ ghi nhận một nhóm thông tin đi liền có nội dung hằn hoi như là một chủng tử thông tin đơn, ví dụ một chuyến đi du lịch (với nội dung vui vẻ) hay một đám tang (với nội dung buồn) thì bộ não cũng thu xếp để chủng tử nhóm ấy vào một nơi nhất định.

Tuy nhiên trong quá trình ghi nhớ một thông tin mà nó thấy đó là một thông tin mới (hay là thông tin cũ được bổ sung thêm một vài tính chất mới) cần phải đưa vào chỗ lưu trữ thích hợp nhưng rùi thay chỗ ấy lại hết mất rồi thì nó sẽ tiến hành sắp xếp việc lưu trữ lại, trong quá trình thu xếp thì thông tin cũ sẽ bị bật ra và thể hiện qua hình ảnh nào đó trong một giấc mơ.

4-Sự nhận thức:

Hoạt động của sự nhận thức thông tin đã bắt đầu từ sơ sinh, thậm chí một số nhận thức đã hình thành khi còn nằm trong bụng mẹ, đó là những hoạt động vô thức như việc trẻ sơ sinh được trang bị những khả năng nhận thức tối thiểu để duy trì sự sống như tim đập và nhu cầu tình cảm. Người ta thấy có bằng chứng rõ ràng trạng thái thái xúc cảm của em bé có liên quan đến xúc cảm của người mẹ đang có em bé trong bụng qua siêu âm thai. Khi sinh ra tự nhiên bé còn biết thở, thân nhiệt tự hoạt động, biết đói để tìm đồ ăn, tìm kiếm sự yêu thương và sự chở che. Hệ thần kinh và các giác quan tiếp tục hoàn thiện để khi mở mắt chúng sẽ thấy hình ảnh và âm thanh xung quanh, ví dụ khi nhìn thấy khuôn mặt người mẹ chúng sẽ ghi nhớ màu sắc, nét hình, độ lớn qua việc bộ óc phân tích tính chất thông tin cùng tính lượng thông tin và ghi nhớ nó trong bộ nhớ của não nhờ một nhóm thông tin định hình mà chúng ta sẽ gọi là những **chủng tử thông tin cơ bản**, lúc này thật sự em bé cũng không biết những cái đó là gì, nó chỉ thuần ghi nhớ những gì

đập vào mắt đầu tiên. Tiếp theo đến nghe âm thanh chúng cũng ghi nhớ y như vậy. Sau đó một thời gian ngắn sự kết hợp bởi hình ảnh khuôn mặt người mẹ cùng với âm thanh “mẹ” phát ra mỗi lần thấy mẹ xuất hiện bắt đầu làm bé liên kết thông tin với nhau tạo thành phản xạ vô thức có điều kiện, từ đây chúng sẽ kết hợp nhiều yếu tố thông tin khác như tình cảm yêu thương... được cộng hưởng vào để tạo ra một **chủng tử tín hiệu nhóm** hoàn chỉnh về người mẹ bao gồm cả tính chất và tính lượng của thông tin và chủng tử ấy sẽ được ghi nhớ vĩnh viễn đến hết đời, nên mỗi lần thấy khuôn mặt đó là bé liên tưởng nghĩ ngay đi liền với tiếng “mẹ” cùng những tình yêu dành cho bé. Như vậy để tạo thành một chủng tử thông tin cơ sở bất kỳ thì nó sẽ bao gồm nhiều thông tin mô tả chi tiết đi kèm và chúng có bổ sung nội dung cho nhau. Và tiếp theo bé sẽ ghi nhớ vô số tiến trình nhận thức giống như vậy trong cuộc sống đang diễn ra xung quanh bé để rồi theo thời gian bé có một cơ sở dữ liệu thông tin lớn đủ để tạo thành “kinh nghiệm” riêng của mình. Chúng ta đã sử dụng những kinh nghiệm này như một phản xạ có điều kiện và hoạt động này gần như vô thức. Chúng ta có thể hình dung bộ não của chúng ta là một thư viện số, trong thư viện ấy sẽ có nhiều tri thức của mọi ngành nghề, trong mỗi ngành sẽ có từng phân nhóm chuyên môn, trong phân nhóm chuyên môn có từng tác giả hay từng quyển sách và trong mỗi quyển sách sẽ ghi từng chi tiết nội dung. Khi cần sử dụng thì chúng ta chỉ cần vào thư viện và lấy ra những thứ kiến thức mình cần để đem ra làm việc. Lúc này chúng ta sẽ gọi đó là hoạt động ý thức.

Sau khi biết thu thập thông tin để làm kinh nghiệm thì bé đã biết sử dụng kinh nghiệm trước để ghi nhớ kinh nghiệm sau và từ bốn tuổi sẽ sử dụng hệ thống kinh nghiệm khá đầy đủ của mình để khám phá và học tập môi trường một cách chủ động hơn rất nhiều. Đây là thời kỳ đầy nhạy cảm với bé vì mọi năng lực sau này của một người đều chủ yếu phụ thuộc vào thời kỳ này. Quan sát những người khiếm khuyết giai đoạn này (bị cô lập giới hạn xã hội hay gặp các chứng bệnh thần kinh) thì đa phần họ không thể trở thành người bình thường sau này, họ sẽ bị ghép vào số thiếu năng trí tuệ, thậm chí là bệnh tâm thần, tự kỷ. Với người bình thường thì việc thu thập thông tin để tạo thành các chủng tử thông tin cơ sở có tác động to lớn đến sự phát triển tính cách tinh thần con người sau này. Một khi chủng tử thông tin cơ sở đó được coi là đương nhiên, tự có vì đã được đưa vào vô thức thì mọi tư duy sau đó sẽ dựa vào nó để mà phát triển. Chúng ta cũng không ngạc nhiên khi văn hóa gia đình, văn hóa quốc gia và tôn giáo đã tác động đến tư

duy của một người trưởng thành và cuối cùng tạo ra văn hóa xã hội, vì thế chúng ta hãy đặc biệt lưu ý đến giai đoạn xây dựng thông tin ban đầu sớm để xây dựng con người sau này. Một em bé hàng ngày được nghe tụng kinh kệ hay thường xuyên được đưa đi lễ nhà thờ sẽ dần có tư duy của người có đạo đó, mặc dù chúng không hiểu và cũng không cần hiểu ý nghĩa của các việc đó là gì, để làm gì.

Những người mẹ cần đặc biệt chú ý từ lúc bắt đầu mang thai cho đến giai đoạn bé bốn, năm tuổi, nhất là với bé đã bị chuẩn đoán là có dấu hiệu tự kỷ, vì đây là giai đoạn vàng để định hướng bé về mặt tinh thần và nhận thức.

Đến sáu tuổi trở đi thì sự hình thành tâm thức một người trở thành nền tảng về tinh thần người ấy sau này và bé sẽ bắt đầu được đi học các kiến thức cao sâu hơn từ lớp 1 đến đại học. Giai đoạn này bắt đầu có sự phân lớp tinh thần và phát triển tinh thần theo hướng chuyên sâu với năng lực thiên bẩm.

Quá trình xử lý tư duy ý thức cũng là vấn đề cần bàn luận vì mỗi người sẽ xử lý thông tin theo cách riêng, từ đó có khi cho ra kết quả cũng khác nhau. Việc xử lý này chúng ta gọi là kỹ năng xử lý thông tin và kỹ năng này thường do tinh thần của mỗi người quy định.

5-Những yếu tố tác động lên quá trình tư duy:

Đến từ ba nguồn lực là bẩm sinh di truyền (F), môi trường giáo dục (S) và rèn luyện cá nhân (P). Tuy nhiên theo thời gian độ tuổi mà từng giai đoạn sẽ do các yếu tố nào phụ trách chính. Có thể khẳng định rằng năng lực tư duy đến từ hai loại năng lực chính đó là **năng lực cảm xúc** tức là tính chất thông tin và **năng lực nhận thức** của tâm trí tức tính lượng thông tin.

Việc giáo dục (yếu tố xã hội S) có ảnh hưởng lớn đến năng lực tư duy. Khi nghiên cứu chúng ta buộc phải công nhận những nhóm người được giáo dục tốt hơn sẽ có năng lực tư duy và kỹ năng làm việc cao hơn nhóm người sống cô lập hay mù chữ. Rồi đến những thế hệ sau di truyền cũng thế và phải mất khá nhiều thế hệ được giáo dục lại thì những người có năng lực IQ thấp do hoàn cảnh sống ấy mới có thể so sánh với những người sinh ra trong xã hội cao cấp. Nói như vậy nghĩa là dù tất cả loài người đều được trang bị năng lực cơ bản bẩm sinh là như nhau (về ngôn ngữ, tình cảm, sự nhận biết...) nhưng những tác động xã hội (S) và nỗ lực cá nhân (P) sẽ góp phần lớn tạo nên sự hoàn thiện của năng lực tự nhiên ấy để biến thành tinh thần một người.

6-Năng lực cảm xúc:

Như tình dục, tình yêu, trạng thái tính cách của con người (như cứng rắn hay mềm yếu, hung dữ hay hiền lành, ác và thiện, tham lam và chia xẻ, ích kỷ và rộng rãi, dũng cảm và hèn nhát...) phụ thuộc vào những điều gì?. Phải chăng chỉ thuần túy là do bởi học môn tính dục... được tiết ra - tức là phụ thuộc yếu tố hóa sinh học và thể chất - hay còn cả có yếu tố thông tin thần kinh tác động và chúng có khả năng ảnh hưởng đến cuộc sống tinh thần của các loài động vật, trong đó có chúng ta như thế nào?.

Đầu tiên chúng ta cần biết rằng tất cả mọi động vật có trí đều có cảm xúc loài ta gọi đó là tâm thức loài, nhưng năng lực cảm xúc của từng loài động vật sẽ khác nhau ở cường độ và tính chất đặc trưng.

Năng lực cảm xúc là tính chất vừa đến từ di truyền vô thức vừa là quá trình sinh lý của cơ thể. Một con người sinh ra có thể đã có tính nết lạnh lùng hay ướt át mềm yếu sẵn có là thuộc về di truyền tính nết từ cha mẹ quá khứ, nhưng tình yêu con cái và tình dục lại thường do quá trình bài tiết hóc-môn sinh lý... trong cơ thể ở một giai đoạn sống nào đó điều hành. Khi mang thai và trong thời gian nuôi con thì loài thú thể hiện rõ tình yêu vợ chồng, con cái, chúng chăm sóc nhau và bảo vệ con cái chu đáo, nhưng hết thời kỳ nuôi con thì mẹ - con cũng chỉ coi nhau như kẻ cùng chung bầy đàn, lúc này tình cảm đặc biệt mẹ-con không còn nữa mà thay vào đó là tình đồng đội. Điều này thể hiện rõ rằng khi nuôi con thì do hóc môn sinh lý tiết ra làm tăng tình mẫu tử, nhưng sau đó thì trở về tình cảm tâm thức loài bình thường thuộc yếu tố tinh thần. Do có yếu tố hóc môn tính dục thì dù một người có tính khí rất lạnh lùng và khó chịu nhưng khi bị kích thích yêu đương thì hoạt động vẫn rất hăng hái.

Nếu chúng ta tiếp tục đi sâu nghiên cứu vào các trường hợp rối loạn thần kinh khác như mất khả năng hành vi, tâm thần phân liệt, nhập thức... thì lại thấy rõ hơn yếu tố thông tin thần kinh (chứ không phải chỉ riêng bộ máy thần kinh) liên quan đến hoạt động xúc cảm. Việc nhận định như thế là cần thiết để đưa thông tin thần kinh trở thành yếu tố cần sự quan tâm đúng mức của khoa học trong việc nghiên cứu về tâm lý con người.

Sự rối loạn về năng lực cảm xúc có thể dẫn đến những hệ quả nghiêm trọng. Những bé tự kỷ thì dù vẫn được trang bị khả năng yêu thương nhưng khả năng tính dục hoặc không có, yếu kém hay hỗn loạn. Với những người đồng tính thì tính chất tính dục cũng có thể khác với người bình thường.

Năng lực cảm xúc chiếm vai trò đặc biệt quan trọng trong sự hình thành nên tinh thần. Ngoài việc để bảo tồn giống nòi và sự sống cá nhân thì nó còn là yếu tố sơ cấp đầu tiên và quan trọng nhất để tiếp tục hình thành các năng lực tinh thần phái sinh thứ cấp như tính tham lam, ích kỷ/trái ngược là sự rộng lượng, hy sinh cùng tất cả mọi tính nết khác nhau..., từ đó qua sự tương tác với cuộc sống mà tạo ra mọi hình thái tinh thần, tính tình của mỗi người.

7- Năng lực nhận thức:

Bao gồm chỉ số thông minh IQ, hướng ngoại và hướng nội, tư duy logic hay trừu tượng, trí óc nhanh hay chậm... cấu trúc cũng bởi di truyền cùng với sự rèn luyện của bản thân và học tập từ môi trường bên ngoài. Bởi vậy dù hai người thông minh có chỉ số IQ như nhau nhưng nếu được giáo dục ở môi trường khác nhau cũng mang tinh thần khả năng khác nhau rất xa. Trên diện rộng khi so sánh một quốc gia chậm phát triển với nhiều người mù chữ với quốc gia phát triển ai cũng được học hành thì thấy khả năng trung bình về mọi khía cạnh so sánh cũng sẽ khác hẳn.

Năng lực nhận thức cũng bị ảnh hưởng bởi khả năng kết nối thần kinh:

Khi chúng ta quan sát người tự kỷ hoặc chậm phát triển trí tuệ cùng biểu lộ trạng thái tinh thần và hành vi giống nhau, nghĩa là năng lực nhận thức giống nhau, thì thấy có một nhóm người do bị ảnh hưởng bởi sự khiếm khuyết về thể chất tạo ra do bẩm sinh còn nhóm khác thân thể mọi thứ đều ổn nhưng do họ bị rối loạn kết nối thông tin thần kinh, cũng do bẩm sinh.

Còn trường hợp một số người lớn hoàn toàn bình thường nhưng trở nên ngớ ngẩn, thậm chí mất khả năng cơ bản như trí nhớ, sinh hoạt sống...sau một cú sốc tinh thần, đột quỵ, bệnh Alzheimer, tai nạn chấn thương vùng đầu...

Yếu tố năng lực nhận thức bẩm sinh được quyết định bởi tinh thần di truyền từ siêu thức. Bạn không thể nào giáo dục một bé bị tự kỷ nặng từ nhỏ do khuyết tật tinh thần hay thể chất mà sẽ trở thành một trẻ bình thường được, chúng ta chỉ có thể điều chỉnh hành vi của bé sao cho bé có kỹ năng hội nhập vào xã hội là tốt lắm rồi.

Do năng lực nhận thức cao thấp khác nhau, bạn cũng không thể giáo dục một con khi đột con chung với một em bé cùng tuổi dù cả hai em bé được nuôi dạy giống hệt nhau, vì bé sẽ tiếp thu được những kiến thức mà khi con thì không thể nuốt nổi dù khi đột là loài giả nhân gần gũi với con người

nhất. Đã có một thí nghiệm chứng minh điều này khi tình cờ có một cặp vợ chồng vừa sinh con nhưng cùng lúc đó sở thú có một con khỉ đột sơ sinh có mẹ bị chết nên người ta đã tìm đến cặp vợ chồng yêu thú vật này để vừa nhờ nuôi hộ với cả mục tiêu nghiên cứu nên hai vợ chồng nhận lời. Dù khỉ đột là loài linh trưởng thông minh gần loài người nhất nhưng “hai em bé” này vẫn phát triển tinh thần hoàn toàn khác nhau, chỉ có một số tính chất cơ bản loài động vật là giống nhau như khả năng phản xạ và biết nghe tên gọi hay tỏ thái độ yêu thương... chứ còn khả năng tự nghĩ, tìm tòi và hiểu ngôn ngữ thì con người vẫn vượt xa loài thú (thí nghiệm này đã loại trừ sự biết nói vì khỉ không biết nói)

8- Việc giao thoa chéo:

Với nhiều mức độ khác nhau của năng lực cảm xúc và năng lực nhận thức sẽ tạo ra mọi kiểu tinh thần, nghĩa là mọi dạng tính cách, mọi dạng người trong xã hội. Trong mọi trường hợp thì hai năng lực cảm xúc và năng lực nhận thức phải cân bằng nhau tại một mức độ nào đó thì mới có một con người bình thường, ở mức độ cân bằng ứng với vị trí thuộc cường độ cao hay thấp, mạnh hay yếu theo nhiều yếu tố sẽ tạo ra các phản ứng khác nhau trong cách tư duy suy nghĩ, từ đó tạo nên tính cách cùng số phận mỗi người. Chúng ta thấy rõ điều này khi nghiên cứu những người bị tự kỷ thường hay bị kéo quá mức về các thái cực. Có những trẻ tự kỷ hầu như không hay rất ít biểu lộ tình cảm thậm chí cả với cha mẹ, tức là khả năng xúc cảm thấp nhưng lại xuất sắc ở phát triển tư duy, chúng có thể cộng trừ nhân chia những con số lớn rất nhanh hay có thể nhớ được rất nhiều số điện thoại, biểu hiện chúng có năng lực trí tuệ cao. Tuy vậy trong trường hợp sự phát triển quá mức của năng lực xúc cảm cũng đem lại những hậu quả to lớn như họ luôn bị chứng ám ảnh hành hạ thậm chí sẽ phát triển thành bệnh tâm thần phân liệt hay tinh thần trở nên đòi truy đạo đức so với tiêu chuẩn xã hội như ấu dâm, cuồng dâm, bạo dâm, loạn dâm hay thích khoe “của quý”, thích quần áo lót... Hiện tượng này cũng được coi như nguyên nhân của chứng cuồng loạn hay nhẹ hơn là chứng nhiễu tâm, tức là một dạng rối loạn tâm sinh lý do những đè nén nội tâm của người bệnh (theo Freud).

Chúng ta cũng chưa quan tâm đúng mức đến tình trạng đồng tính, lưỡng tính, lệch giới tính. Có thể việc này có nguyên nhân sâu xa hơn mang tính sinh lý và tinh thần hơn là những kết luận tạm thời về sự học đòi hay rối loạn tâm sinh lý. Người ta ghi nhận cả những con vật như chó hay gà... cũng

có dấu hiệu của sự lưỡng tính, đồng tính. Nhận xét trên bắt đầu từ việc ghi nhận các giai đoạn phát triển giới tính ở một số người, có người một giai đoạn nào đó tinh thần là thuần nam nhưng đến tuổi nào đó chuyển sang tinh thần của người nữ và ngược lại, điều này giải thích một người đàn bà yêu chồng và thương con nhưng tự nhiên đến tuổi bốn mươi lại đi yêu người cùng giới và sự việc này chính bản thân người phụ nữ cũng chưa bao giờ tưởng tượng ra trước đó.

Tiếp theo sau đó khi lớn lên, từ bảy đến hai mươi tuổi các vấn đề cá nhân và xã hội như việc học kiến thức phổ thông và kỹ năng sống... bắt đầu tác động vào quá trình tư duy suy nghĩ, tất nhiên nó sẽ bao gồm cả những chủng tử kiến thức cơ bản đã nạp vào bộ nhớ trước đó cùng với thể chất cơ thể và cách thức giáo dục. Sau giai đoạn này tính cách và năng lực cá nhân hoàn toàn định hình.

9-Vô thức:

Hoạt động vô thức có hai loại

-Vô thức hoàn toàn là loại thuần túy tự nhiên do bẩm sinh mang lại, đó là những cơ chế tự động mà chúng ta thường gọi là hệ thần kinh thực vật điều khiển để duy trì các chức năng ăn, ngủ, nhịp tim, thở, thân nhiệt, quá trình sinh hóa... của con người. Đây gọi là phản xạ vô điều kiện.

-Loại vô thức quy nạp còn gọi là bán vô thức đến từ ý thức do rèn luyện trong cuộc sống mà có thành phản xạ có điều kiện. Đó là việc học ngôn ngữ, chữ viết, các phản xạ nhanh như đánh võ thuật, đánh bóng bàn, quần vợt hay phản xạ khi ngã, khi bị điện giật... Gọi là phản xạ vô thức bởi vì giả sử khi chúng ta bị nóng hay điện giật thì thần kinh địa phương sẽ lập tức ra lệnh rút tay lại trước khi hệ thần kinh trung ương biết điều gì đã xảy ra.

Việc hành động vô thức như vậy sẽ giúp chúng ta bảo vệ thân thể cũng như duy trì sự sống. Nghiên cứu về vô thức cũng là đề tài quan trọng trong việc nghiên cứu những vấn đề về hệ thần kinh trung ương, đặc biệt là những giấc mơ, mộng du và tự kỷ. Vô thức và tiền ý thức (tức vẫn còn trong trạng thái chưa phải hoàn toàn ý thức) có thể giúp chúng ta có những kết luận quan trọng về nguyên lý hoạt động và nội dung của ý thức một cách độc lập khách quan bởi vì chúng ta không thể dùng ý thức để tìm hiểu về chính ý thức của mình.

10-Ý thức:

Liên kết tư duy tức là sự suy nghĩ để chọn lựa, tìm tòi, phân tích, liên kết, phán đoán và tổng hợp những thông tin phù hợp cho một mục đích cụ thể nào đó. Những thông tin đã được lưu trữ là những chủng tử thông tin gốc được tích lũy trong bộ nhớ não trong suốt cuộc đời sẽ được lấy ra sử dụng và sẽ có thể được bổ sung bởi những thông tin đang tiếp tục tìm kiếm qua quá trình nghiên cứu học tập hàng ngày.

11-Siêu thức loài và siêu thức cá nhân:

Bản thân cấu trúc siêu thức được chia thành các kiểu dạng nhận biết tinh thần khác nhau. Mỗi kiểu dạng cấu trúc tinh thần sẽ quy định một người tính khí hoạt động cao (như người nhanh nhẹn) hay thấp (như người chậm chạp), tâm tính dữ hay hiền, thích hướng nội hay hướng ngoại, thích suy nghĩ logic hay trừu tượng... từ đó tạo ra các kiểu người khác nhau như nhà khoa học, nhà văn nghệ sĩ, kinh doanh, cờ bạc, trộm cướp, chính trị, tu hành...

Siêu thức loài hoàn toàn là vô thức tức phản xạ không điều kiện, nó quy định tính chất chung của một loài động vật.

Siêu thức cá nhân là do siêu thức loài kết hợp với học tập rèn luyện tạo nên những nét riêng biệt và đó là phản xạ có điều kiện

Thông tin cuộc sống khi đi vào siêu thức có khả năng di truyền đến nhiều thế hệ sau này. Có như thế chim hay mối mới tự biết làm tổ, chó tự biết đào hang đẻ con, con thú tự biết nuôi con, chữa bệnh, định hướng không gian...

12-Giấc ngủ và giấc mơ:

Trong nghiên cứu về tâm lý học, chúng ta cũng hay đề cập đến việc ngủ và những giấc mơ như là những hoạt động của trí não.

Giấc ngủ là trạng thái nghỉ ngơi của tinh thần cũng như cơ thể, nó cần thiết để bảo vệ sự quá tải khi ta làm việc trí não và phục hồi năng lượng cho toàn cơ thể. Điện não đồ cho thấy việc ngủ sâu (chiếm phần lớn giấc ngủ) thì tần số hoạt động của não rất thấp và như thế nó tiêu hao ít nhất năng lượng so với lúc bình thường, năng lượng này sẽ được dùng cho các cơ quan khác hay để cơ thể tích lũy lại năng lượng cho ngày làm việc hôm sau. Vào giai đoạn từ ngủ sâu đến khi thức thì đây là giai đoạn chuyển giao giữa vô thức và ý thức để kích hoạt trở lại hoạt động tâm thức hàng ngày và thường

xuất hiện những giấc mơ rõ ràng ta có thể dùng tiền ý thức để giao tiếp giấc mơ giai đoạn này.

Tại sao lại có giấc mơ và chúng liên quan như thế nào với cuộc sống của chúng ta?

Các nhà tâm lý học cho rằng những giấc mơ đều có những mục đích nhất định. Có thể đó chỉ là đơn thuần sắp xếp lại các thông tin mà ý thức thu nạp lúc tỉnh. Có thể đó là thể hiện của một ý thức khao khát bị kìm nén trong toàn bộ quá trình sống. Có thể là những điềm báo mộng của siêu thức mang lại. Cũng có thể nó hồi tưởng và tái lập những thông tin mà đã từng gây cho chúng ta sự xúc động mạnh mẽ, sợ hãi, quan tâm vừa mới xảy ra xong nhưng cũng có khi chỉ là sự phóng thích những thông tin năng lượng dư thừa hay không có ý nghĩa quan trọng trong quá trình sắp xếp lại bộ nhớ.

Giải mã giấc mơ là chúng ta giải mã nội dung giấc mơ và căn cứ nội dung ấy chúng ta có thể phán đoán khá chính xác tình trạng tâm lý và tinh thần hiện thời của người bị khảo sát. Giấc mơ rõ ràng thường xảy ra trong giai đoạn ý thức và siêu thức trao đổi trạng thái cho nhau. Khi nửa tỉnh nửa mê ấy cũng giống như trạng thái thiền định sâu hay thân trung ấm thì các tín hiệu thông tin tự do hoạt động, chúng không bị khống chế bởi ý thức, bởi định kiến, bởi sự giáo dục... nên thường thể hiện rất trung thực. Việc luyện tập sự thức tỉnh trong trạng thái tinh thần trống rỗng hư không có thể giúp con người kiểm soát được giấc mơ, trò chuyện với những nhân vật trong giấc mơ và thậm chí có được những sáng tạo tuyệt vời.

Như thế rõ ràng giấc mơ chắc chắn không đơn thuần là giấc mơ. Giấc mơ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ tâm trí chúng ta. Ngoài việc sắp xếp lại thông tin do ý thức ghi nhận trong cuộc sống ở mọi thời kỳ và giải phóng thông tin thừa, cùng những dấu hiệu thông tin mới do siêu thức mang tới, nó còn là nơi bộc lộ những cảm xúc và suy tư thầm kín bị ức chế và dồn nén. Những cảm xúc khó chịu thầm kín khi được biểu lộ ra sẽ làm chúng ta nhẹ nhõm. Tất cả những điều này được ứng dụng triệt để trong tâm lý học: các nhà phân tâm, tôn giáo và bác sĩ tâm lý dùng nhiều biện pháp khác nhau như thôi miên hay tâm tình... để người đang bị rối loạn tinh thần và nhận thức trong các trường hợp nhiễu tâm nói ra hết các vấn đề khó chịu và đang phải dấu kín của mình, khi nói ra được thì người bệnh tâm lý ấy sẽ cảm thấy dễ chịu vô cùng do không còn bị ức chế tâm lý và thậm chí căn bệnh sẽ biến mất luôn.

Nguyên lý giải tỏa ức chế này cần được phổ biến rộng rãi để cho mỗi người chúng ta phải tự biết tìm cách giải tỏa ức chế tâm lý của mình theo cách phù hợp: ngoài việc tìm đến một tôn giáo hay một bác sĩ tâm lý thì chúng ta vẫn có thể tự giải quyết vấn đề của mình một cách hoàn toàn kín đáo tế nhị mà không ai biết nếu bạn muốn giấu đi thông tin của mình, đầu tiên chúng ta hãy mạnh dạn nghĩ thẳng tới những vấn đề đang gây vướng mắc, gây ức chế tinh thần của mình, ví như ao ước tình dục sai lệch (vì theo chuẩn xã hội là thế) hay thậm chí là muốn... giết người khác... chẳng hạn một cách thoải mái, cứ nghĩ tự nhiên nhất và bạn cũng đừng xấu hổ gì về điều này vì có ai biết bạn đang suy nghĩ gì đâu, bạn cũng không cần lo lắng nó sẽ làm tăng sự phát triển của các ý thức ấy (vì nếu có thể thì bạn đã làm rồi), ngược lại nhờ đối đầu thay vì kìm nén chúng, bạn sẽ dần gạt phăng chúng ra khỏi tâm trí bạn. Bạn cũng cần hiểu rằng đây là cảm xúc tự nhiên của mọi loài động vật, chúng ta bị ức chế bởi chúng ta bị giáo dục trong khuôn phép đạo đức xã hội, là những thứ con người tự đặt ra mà thôi, bây giờ chúng ta trong tâm trí mình cứ để mặc nó tự nhiên bộc lộ chắc chắn bạn sẽ cảm thấy nhẹ nhõm. Cách khác là bạn có thể kể hết những gì đang gây phiền nhiễu tâm trí bạn với một con thú cưng hay búp bê khi bạn không thể tìm ra một người mà mình có thể tin tưởng được. Cũng có thể đêm hôm đó bạn sẽ mơ thấy những gì đó đã xảy ra trong tâm trí bạn, điều đó càng tốt vì nó sẽ càng giúp bạn quên đi nhanh hơn những vấn đề vẫn dai dẳng ức chế tâm trí của bạn bấy lâu nay. Đây là phép dùng tâm trị tâm.

Có một loại giấc mơ đáng chú ý là vì chúng thâm nhập từ bên ngoài (hay đến từ tầng thức những thông tin được ghi nhận qua nhiều thế hệ) qua siêu thức của chúng ta và việc thâm nhập này thường sẽ mang những ý nghĩa nhất định. Những giấc mơ loại này hay đến bất chợt xen kẽ với những giấc mơ riêng của bản thân và suy xét kỹ về nguồn gốc chúng ta thấy hoàn toàn nội dung không liên quan đến những kinh nghiệm ghi nhớ trong cuộc sống chúng ta cả. Các nhân vật xuất hiện trong mơ có thể hoàn toàn lạ lẫm nhưng cũng không hiếm việc mượn hình ảnh của những người ta đã ghi nhớ quen thuộc để thể hiện. Suy xét về tính chất nội dung ta thấy đây không phải thông tin ngẫu nhiên đến bất kỳ theo kiểu hệ thần kinh sắp xếp lại thông tin như đã nói ở trên bởi vì chúng được lặp đi lặp lại nhiều lần và đôi khi việc này kéo dài trong nhiều năm như vậy với chỉ một đoạn phim duy nhất hay thỉnh thoảng có sự thay đổi nhân vật và tình huống trong phim... nhưng nội dung thì vẫn tương tự thế. Chúng ta có thể đối thoại với những nhân vật trong

phim với những nội dung câu chuyện nào đó, có tính logic hẫng hoi y như đang nói chuyện giữa những người thật với nhau vậy. Cá nhân tôi thường xuyên nói chuyện như vậy với những nhân vật trong mơ như thế từ rất nhỏ, từ khi tôi mới 5 hay 6 tuổi gì đó tới tận ngày hôm nay. Nếu với một thời gian lâu như vậy (trên 40 năm) mà chuẩn đoán tôi bị mắc bệnh tâm thần thì chắc tôi đang ở trại điên từ lâu rồi.

13-Năng lực tư duy hay còn gọi là năng lực tinh thần:

Chúng ta đã lần lượt tìm hiểu các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình tư duy của chúng ta, nhắc lại đó là năng lực xúc cảm và năng lực nhận thức, các yếu tố vô thức, ý thức và siêu thức, là quá trình ghi nhận, lưu trữ và truy xuất thông tin trong bộ não, là sự di truyền tinh thần bẩm sinh cùng với sự giáo dục...tất cả đều liên hệ qua lại với nhau.

Chúng ta ghi nhận khả năng tư duy của con người là cao nhất trong mọi loài động vật và hầu như không ghi nhận sự tiến hóa của siêu thức loài mà chỉ ghi nhận sự phát triển của siêu thức cá nhân. Sở dĩ không có sự tiến hóa này là bởi siêu thức loài phụ thuộc vào năng lực phân tích thông tin của các bộ lọc trong bộ máy thần kinh, mà các bộ lọc này cấu trúc cũng là thuần thông tin nên chỉ có khả năng lưu trữ và sao chép nguyên bản năng lực của chúng chứ không thể tiến hóa như cơ thể.

Năng lực tư duy hoạt động được nhờ loại năng lượng hưng phấn và trầm cảm, tức sự tăng động và giảm động của trí não. Các trạng thái đối lập trải dài từ thấp đến cao sẽ giúp sự vận hành của trí não ảnh hưởng đến quá trình tư duy suy nghĩ và cuối cùng là hình thành nên tinh thần mỗi chúng ta.

Ở mỗi người hai trạng thái hưng phấn và trầm cảm này được diễn ra theo một kiểu cân bằng nhất định. Nếu vì một lý do nào đó mà hai trạng thái này tăng quá mức cho phép, ví dụ do bị kích động hay bẩm sinh thì chúng ta sẽ bị căn bệnh tâm thần, nếu ở trẻ em bẩm sinh có thể dẫn đến trí tuệ kém phát triển hay là hội chứng tự kỷ.

Như vậy phần bài viết này đã cho chúng ta tìm hiểu về con đường dẫn đến sự tư duy. Sự tư duy bắt đầu từ năng lực tinh thần nhưng rồi ngược lại năng lực tinh thần lại chịu ảnh hưởng ngược bởi sự tư duy. Bây giờ chúng ta qua chương thảo luận về tinh thần để xem xét tinh thần sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống chúng ta như thế nào nhé.

Chương 5: TINH THẦN TỐI HẬU

1-Tinh thần:

Là kết tinh của những thông tin do quá trình tư duy suy nghĩ mang đến. Nhưng chính những kiểu tư duy khác nhau đã dẫn đến những kiểu dạng tinh thần khác nhau. Hình như chúng có mối liên hệ nhân quả qua lại với nhau thông qua một số quá trình, trong đó có cả quá trình di truyền. Điều đó nghĩa là chính quá trình tư duy tạo ra tinh thần rồi ngược lại tinh thần sẽ ảnh hưởng đến quá trình tư duy khác xảy ra sau đó mà chúng biểu hiện qua cái gọi là năng lực hay năng khiếu tự nhiên nếu điều này ứng với thể hệ sau.

Việc tạo ra những thông tin có khả năng ảnh hưởng tới những thể hệ sau chắc chắn phải thực hiện qua con đường thông tin siêu thức, điều này thấy rõ ở khả năng tính dục, làm tổ, nuôi con, xác định phương hướng ở động vật.

Tinh thần sẽ quyết định kiểu cách tư duy. Nhà nghệ sĩ sẽ tư duy trừu tượng, hoa mỹ. Nhà khoa học thích tư duy kiểu mạch lạc, rõ ràng. Nhà kinh doanh tư duy hướng về lợi nhuận. Nhà tu hành hướng về đức tin, kể cả đức tin trừu tượng, tưởng tượng. Nhà chính trị thích tụ tập ồn ào, thích số đông... từ đó số phận mỗi dạng người đó cũng diễn biến khác nhau theo nguyên tắc nhân quả: Tâm (tinh thần) sinh tướng, tướng sinh số phận. Bởi vậy tác động vào quá trình tinh thần sẽ là tác động quan trọng nhất ảnh hưởng đến con người.

Mỗi kiểu tinh thần khác nhau sẽ mang một tần số tâm thức khác nhau. Vì vậy những người có tần số tâm thức nào sẽ tìm kiếm công việc phù hợp và họ cũng hay thường tìm cách kết nhóm thành một tập thể tương đồng tâm thức, từ đây xã hội hình thành và cũng từ những nhóm tinh thần khác nhau này mà các cuộc chiến tranh đã nổ ra vì bất đồng quan điểm, bất đồng chính kiến.

Ở giai đoạn đầu đời con người, tinh thần tác động theo bẩm sinh do di truyền vì chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Các vấn đề bẩm sinh về tinh thần thể hiện qua **tính chất** bao gồm các quá trình xúc cảm (như tình cảm yêu thương, tình dục, tính nét khô khan, lạnh lùng, cứng rắn hay nhạy cảm yếu ớt, hướng nội hay ngoại, khả năng tưởng tượng...) và **tính lượng** là sự hoạt động của tâm trí (bao gồm tư duy logic hay trừu tượng, sự phát triển trí tuệ IQ, năng lực hoạt động nhanh hay chậm, sự nhạy cảm với những tín hiệu do giác quan mang lại như ánh sáng, màu sắc, âm thanh, mùi, vị, cảm giác...) ở các mức độ khác nhau sẽ quyết định sự nhận thức tư duy của người đó thông qua tương tác qua lại ở nhiều mức độ. Việc nghiên cứu về tính chất

và tính lượng thông tin cá nhân rất quan trọng bởi vì từ đây mà mọi cấu trúc tinh thần sẽ phát sinh khi kết hợp với các yếu tố khác (như xã hội) làm ảnh hưởng trong cuộc sống. Ví dụ, chỉ cần chia theo cách đơn giản nhất mỗi yếu tố cảm xúc và năng lực thành tốt và xấu, tức nhị phân thành hai trường hợp cơ bản nhất thôi thì ta đã có tổ hợp bốn trường hợp, tiếp theo là tám (2^3) trường hợp chi tiết hơn một chút và thêm nữa là 64 (2^6) trường hợp cơ bản ứng với 64 dạng tinh thần phổ biến trong xã hội. Còn nếu muốn phân chia thực sự chi tiết ở mọi cấp độ khác nhau thì chúng ta sẽ có hàng tỷ tỷ tổ hợp tinh thần liên quan đến từng cá thể ở mọi loài. (Xem thêm Tâm pháp – tâm thức con người)

Để tinh thần bẩm sinh có thể tác động lên quá trình nhận thức tư duy nói trên thì cần phải có ba yếu tố liên quan, đó là cơ thể phải hình thành các bộ phận cảm biến như mắt mũi để ghi nhận mọi thay đổi trong và ngoài thân thể, tiếp theo phải có sự lập trình thông tin để các bộ phận cảm biến ấy hoạt động ghi nhận thông tin được, cuối cùng phải có một loại “năng lượng” nào đó để liên kết thông tin các bộ phận với nhau giúp chúng hoạt động nhịp nhàng và ta gọi loại năng lượng đó là ái lực thông tin sinh học tạo ra xung năng liên kết bởi tần số. Các xung năng này được ghi nhận rõ ràng bởi những người thiền định, trong trạng thái rỗng không cơ thể trở nên nhạy cảm thì người thiền định có thể cảm nhận được những “dòng chảy” của loại năng lượng này trong cơ thể. Nhiều người biết trước cái chết đến với mình và họ mô tả cái chết đang “chạy” đến từng bộ phận như thế nào một cách rõ ràng cho đến lúc cơ thể chết hẳn ở bộ não là nhờ qua việc ghi nhận sự hoạt động của loại năng lượng này đang vận hành trong cơ thể của họ.

2-Các kiểu tinh thần cơ bản:

Do bởi tinh thần được cấu trúc bởi năng lực cảm xúc và năng lực nhận thức hành động nên về cơ bản thì có bốn hình thức tạo nên tinh thần. Đó là:

-Loại có đức và đồng thời có tài: Loại này là dạng người cao cấp. Họ có mọi đức tính tốt đẹp mà xã hội coi trọng đồng thời lại có tài năng, giàu có, danh vọng địa vị có được do chính tài năng của họ tạo ra. Những người này có là thánh nhân trong tất cả mọi lĩnh vực mà họ tham gia.

-Loại không có đức nhưng có tài: Loại này vẫn có sự nghiệp lớn, giàu có, danh vọng nhưng vì không có đức và nếu có tính ác độc thì thật sự là loại người nguy hiểm nhất cho xã hội, họ xứng đáng là dạng người quỷ dữ.

-Loại người có đức nhưng không có tài thì dù có thất bại trong công việc, nghèo khó đi chăng nữa thì vẫn được người khác tôn trọng; yêu thương.

-Loại người mà vừa không có đức lại vừa không có tài thì thôi rồi, có lẽ chúng ta không cần bàn tới nhiều vì đây là những con ma ăn bám và làm hại xã hội.

Trải dài giữa bốn loại người này là tính chung chung, ác thiện lẫn lộn, cuộc đời khi chìm khi nổi và tùy theo mức độ của tài - đức mà sẽ có số phận khác nhau. Từ những dạng cơ bản trên nếu chúng ta xét tiếp những yếu tố bổ sung khác thì sẽ thành vô số trường hợp ứng với mọi người trên hành tinh này.

Cách luận: Đề luận về một con người cụ thể thì ngoài việc phân tích tinh thần của họ chúng ta còn phải phân tích các khả năng khác có liên quan như sức khỏe, tình trạng thân thể, hệ thần kinh... ví dụ một người thông minh và có tính khí dữ dằn thì sẽ rất nguy hiểm cho xã hội nhưng nếu sức khỏe họ mà yếu kém hay khuyết tật thì khả năng tác hại với xã hội sẽ giảm đi nhiều.

Muốn tìm hiểu nhiều hơn về tinh thần chung của loài người và những yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần riêng của mỗi người, chúng ta hãy quan tâm đến Bản đồ 64 tâm thức (trong sách Tâm pháp – tâm thức con người).

3-Tinh thần cá nhân:

Là thuộc tính riêng của tâm thức từng cá nhân phụ thuộc năng lực xúc cảm và năng lực nhận thức cao hay thấp của động vật.

Chẳng hạn về năng lực xúc cảm, như sự nhạy cảm ít hay nhiều, kiểu người lạnh lùng hay hưng phấn ồn ào, các mức độ đa cảm... Ở người bình thường thì hai trạng thái nhị phân này sẽ cân bằng tại vị trí nào đó và qua đó tạo ra tâm tính và năng lực tinh thần nhất định của họ, ví dụ họ sẽ là người trầm tính hay nóng tính, dạng người hiền hay dữ, nhút nhát hay liều lĩnh...

Một bản ngã bị rối loạn có thể bắt đầu từ việc rối loạn liên kết thông tin thần kinh đang xảy ra trong bộ máy thần kinh của họ, và điều này có thể tiếp tục bị đẩy đi xa hơn thành chứng trầm cảm, vô số chứng rối loạn cảm xúc và tâm thần phân liệt, đa nhân cách. Ở trường hợp loạn tính người ta còn có thể thành người trung tính (không có cảm giác tính dục), người đồng tính hay lưỡng tính khi sự rối loạn ban đầu này không được giải quyết sớm sẽ đưa chuyển dịch vào siêu thức như là một định hình mới của bản ngã.

Yếu tố tinh thần cá nhân quyết định sự phát triển của một cá nhân. Nếu người mà có tinh thần quá nghiêng về bản thân thì họ thường chi lo thu vén

cho cá nhân mình và từ đó tính nết họ có thể trở thành ích kỷ và ác độc. Tinh thần cũng quyết định sự thành công trong xã hội. Chúng ta thường bảo người này giỏi hơn người kia hay so sánh một tỷ phú có khả năng tạo ra tài sản bằng một ngàn năm làm việc của người bình thường... vậy năng lực đó là từ đâu mà ra?. Khoa học về con người chỉ rõ chính là tinh thần một con người, chứ không phải chỉ là trình độ học vấn, sức khỏe, trí thông minh, lợi thế tự nhiên... quyết định những thành công đó. Nếu chúng ta được trang bị một tinh thần ưu việt chúng ta sẽ có năng suất lao động bằng hàng trăm, hàng ngàn thậm chí hàng triệu người có tinh thần bình thường. Lịch sử đã chứng minh loài người có nhiều thiên tài ở trong mọi lĩnh vực đã làm được những điều trên.

Tinh thần cá nhân bị ảnh hưởng rất lớn bởi sự rèn luyện cá nhân, khả năng nhận thức và có thể bị thay đổi. Có nhiều trường hợp tinh thần yếu đuối nhưng sau khi qua tự rèn luyện, trải qua những lớp học về tinh thần, gặp cú sốc trong cuộc sống, hay đến một lứa tuổi nào đó... thì tự nhiên thay đổi trở thành người có tinh thần mạnh mẽ và cũng có trường hợp thì ngược lại. Chúng ta cần lưu ý điều này vì có thể nhiều trường hợp chúng ta sẽ nghĩ rằng mình (hay con cái của mình) yếu đuối thế này là do bẩm sinh thì làm sao thay đổi được...

Từ tinh thần cá nhân chúng ta sẽ bước qua tinh thần tập thể do cộng hưởng tần số và nếu tập thể nào có nhiều tinh thần cá nhân xuất sắc chắc chắn tập thể đó sẽ vượt trội so với tập thể khác về mọi vấn đề.

4- Tinh thần xã hội:

Tinh thần cá nhân và tinh thần tập thể sẽ tạo thành tinh thần xã hội nên tinh thần xã hội sẽ bao gồm mọi kiểu dạng tinh thần khác nhau. Tinh thần cộng đồng, tinh thần dân tộc, tinh thần quốc gia là tập hợp cộng hưởng của tinh thần từng cá nhân, từng tập thể có trong nó nên chúng có ảnh hưởng qua lại với nhau theo nguyên tắc nhân quả cân bằng.

Người nào có tinh thần hướng về xã hội cao thường đề cao tập thể cộng đồng nên sẵn sàng chia sẻ lợi ích thậm chí hy sinh cá nhân vì tập thể, vì tổ quốc.

Nhìn vào nền văn minh của một quốc gia chúng ta thấy rõ tinh thần con người trong đó, một quốc gia thịnh vượng thì con người suy nghĩ hành động cũng văn minh và ngược lại. Hay là dù cho ở cùng quốc gia nhưng nếu có hai nhóm người được hưởng hai chế độ giáo dục khác nhau thì cũng thấy tinh thần mỗi nhóm khác nhau. So sánh như thế để chúng ta thấy rằng chính đường lối giáo dục gần như quyết định chủ yếu đến tinh thần, số phận con người.

Tinh thần xã hội dễ bị tác động bởi tính chất cộng hưởng tần số tâm thức, bởi thế người ta mới nghe lời người khác hay thậm chí sẵn sàng hy sinh quyền lợi vật chất lẫn cả sinh mạng nếu được người khác kích thích đúng độ. Các nhà giáo dục, chính trị hay tôn giáo hay lợi dụng tính chất này.

5-Thanh tẩy tinh thần:

Quá trình này có thể là tự thanh tẩy, tức quên đi những thông tin không mong muốn bằng cách thanh lọc qua những giấc mơ, hay chúng quên. Chúng ta có thể tự tạo ra quá trình thanh tẩy này cho mình bằng cách thiền định hay suy nghĩ đối kháng. Trường hợp thiền định chúng ta sẽ đưa những thông tin không mong muốn vào trạng thái hư không để trí óc tự tẩy xóa. Trường hợp không biết thiền định chúng ta hãy mạnh mẽ nhận thức trực diện nguyên nhân gây phiền não thay vì tìm mọi cách cố kìm nén, cố quên đi những thông tin phiền toái ấy, sau khi nhận thức trực diện chúng ta sẽ suy nghĩ những vấn đề này trong một trạng thái đối lập, chính trạng thái đối lập này sẽ triệt tiêu thông tin theo nguyên lý cân bằng. Ví dụ, ta có một tình cảm ngoại tình, thay vì cố quên đi vì đó là sự vi phạm đạo đức thì ta nhìn nhận thẳng là mình đang yêu người ấy, ngay sau đó thay vì mình tưởng tượng là sẽ được đáp lại một cách lãng mạn, sẽ thăng hoa tình dục với người đó thì hãy nghĩ về người ấy cùng với trạng thái đau khổ của việc đổ vỡ gia đình mình đang có, về thói trăng hoa, về kinh tế và con cái... tức khắc hưng phấn sẽ chấm dứt. Ví dụ khác là bạn rất sợ con gián, thay vì mỗi khi thấy gián là bạn tìm mọi cách né tránh và nhìn đi nơi khác, bây giờ sau khi đọc sách này bạn hãy cố hết sức tinh thần để bước đến phía con gián và nhặt nó lên, đảm bảo từ đó bạn sẽ hết sợ gián. Một ví dụ nữa về việc bị hại, thay vì bạn căm ghét và tìm cách trả thù kẻ hại mình theo kiểu cân bằng cứng thì bạn có thể hình dung kẻ đó trong một trạng thái tâm trí hoan hỉ hơn từ bi hơn để khoan dung cho họ đó là ứng dụng cân bằng mềm và nếu có thể thì quên luôn hẳn đi trong trạng thái thiền định.

6-Các trạng thái bảo vệ tinh thần:

Trạng thái thiền định là trạng thái tịnh của tâm trí, nó hoàn toàn có thật chứ không phải do chúng ta tự ám thị. Nếu bạn ghi nhớ sâu sắc ảnh Chúa hay Phật thì trong giấc mơ những hình ảnh này thường sẽ hiện lên và bạn tưởng mình gặp những người này thật, nhưng bạn hãy nhớ lại rằng những hình ảnh mà bạn xem ấy cũng do người ta tạo nên chứ không phải nó có một cách tự nhiên, vì thế đó chỉ là sự ám thị tâm trí mà thôi. Nếu bạn chưa bao

giờ nhìn thấy ảnh Chúa thì liệu hình gì sẽ hiện trong bạn? Còn trạng thái trống không của tâm trí là có thật một cách tự nhiên, nó được thiết lập để bảo vệ tâm trí của bạn trong trường hợp tâm trí bạn quá tải, nên có nhiều lúc quá căng thẳng hay mệt mỏi thì bạn không thể suy nghĩ gì nữa vì đầu óc bạn đã trống rỗng, may thay nếu không có cơ chế này thì tất cả chúng ta đều có thể trở nên điên loạn vào bất kỳ lúc nào trong cuộc sống đầy căng thẳng này. Chúng ta tập thiền định chẳng qua là muốn để sử dụng được chúng mọi lúc mọi nơi, tức là điều khiển được chúng theo ý chúng ta mà thôi.

Như trong trường hợp của tôi mỗi khi viết xong một cuốn sách, thậm chí chỉ là giải quyết một vấn đề gay cấp là tôi bắt đầu cảm nhận những dấu hiệu rối loạn tinh thần như là nhức đầu chóng mặt, mờ mắt, khó thở và căng thẳng, quên bẵng... thế là tôi phải dừng hết suy nghĩ lại, bắt đầu thư giãn trong không gian tĩnh lặng rỗng không của thiền, tôi thấy rõ quá trình phục hồi xung năng xảy ra trong tâm trí mình, qua đó cảm nhận năng lượng dần hồi phục và những liên kết thông tin thần kinh dần trở lại trạng thái cân bằng.

Bây giờ chúng ta sẽ chuyển qua trạng thái ngắt có ý nghĩa gì nhé. Nếu chúng ta căng thẳng cực độ và sự căng thẳng đau đớn ấy có thể có nguy cơ làm chúng ta chết thì cơ chế bảo vệ mạnh nhất sẽ được bật lên: chúng ta ngắt xiu. Đây là cơ chế kiểu còn nước còn tát khi cơ thể thấy rằng vẫn còn khả năng cứu được sự sống. Trạng thái này gần như trạng thái thân trung ấm, tức nửa trong cái chết nửa trong cái sống. Nhiều người trong trạng thái này thoát hồn ra khỏi xác và chúng kiến được cảnh người ta đang tìm cách cứu sống họ. Nhiều người lại mô tả họ đã gặp được người thân đã chết đang chờ họ nơi thế giới bên kia. Nhiều người khác tìm cách dùng siêu thức thoát ra khỏi cơ thể của mình để nhập vào siêu thức người thân mà báo mộng tình trạng của mình cho người ấy.

Còn trạng thái sợ hãi và phản vệ thì sao, có thể nói sợ hãi phát sinh từ bản ngã cần được bảo vệ và đây là lớp bảo vệ đầu tiên cho tâm trí lẫn toàn bộ sự sống vì nó báo một sự nguy hiểm đang hiện diện cần tìm cách né tránh. Một khi sự sợ hãi ngày càng tăng và bế tắc trong mọi sự tránh né để bảo vệ thì nó sẽ tạo ra một tác động ngược như một phản xạ sinh tồn là tấn công đối thủ để tự bảo vệ. Đây là giai đoạn “bước đường cùng” thể hiện khi một con vật như chó bị dồn vào góc tường nó sẽ không còn sợ nữa mà quay sang tấn công đối thủ, lúc này nó bất chấp thắng hay thua và chỉ mong đây là cơ hội cuối cùng để chạy thoát.

Chuyển di tinh thần tức là sự lây truyền tần số tinh thần (tần số tâm thức) từ một người qua một người như trường hợp thôi miên hay một người cho nhiều người hoặc là ảnh hưởng của số đông lên một người từ đó tạo ra hiệu ứng bầy đàn. Các nhà chính trị và tôn giáo hay lợi dụng triệt để việc này để tạo ra hệ thống xã hội riêng cùng đức tin tôn giáo. Về ý nghĩa cơ bản của việc chuyển di đầu tiên chỉ là để bảo vệ tinh thần, vì những người có tinh thần yếu cần có một nơi nương tựa hay nhờ tinh thần tập thể để làm gia tăng sự yên tâm tâm lý mình theo nguyên lý ám thị. Tuy nhiên sau này người ta hay lợi dụng tính chất này để làm những chuyện “mò ám” khác như trục lợi.

7-Tác động tinh thần lên cuộc sống và xã hội:

Chúng ta đã bàn nhiều về tầm quan trọng của tinh thần, từ ảnh hưởng mỗi cá nhân đến cả một đất nước. Chúng ta cần đặc biệt lưu tâm đến việc giáo dục tinh thần vì điều này sẽ quyết định mọi vấn đề khác. Chúng ta hãy nhìn vào dân tộc Do thái hay Nhật bản, rõ ràng với tinh thần cao cấp họ đã làm ra những điều thần kỳ mà cả thế giới phải thán phục chứ không phải do họ giàu tài nguyên, đất đai và sẵn có tiền bạc. Chính vì tinh thần tự tôn dân tộc, vì tự biết mình nghèo về lợi thế điều kiện tự nhiên nên đã tìm cách khắc phục bằng cách sống đoàn kết, làm việc chịu khó và học hành chăm chỉ để trau dồi tri thức, tích lũy tiết kiệm, chịu khó tư duy sáng tạo... để sau nhiều thế hệ họ mới có đất nước hiện đại như ngày nay.

Thượng đế đã ưu ái cho loài người có một tinh thần vượt xa các loại động vật để mà từ đó chúng ta mới có nền văn minh loài người. Không khó để nhận thấy rằng nếu chúng ta có đem những chương trình học tập, những tri thức hiện đại mà dạy cho loài khỉ đột chẳng hạn thì cũng chẳng thể giúp chúng phát triển xã hội là bao nhiêu, hàng triệu năm nay đã chứng minh là chúng đâu thể tiến hóa văn minh như chúng ta mặc dù được sinh ra cùng thời với loài người. Vậy tại sao chúng ta không phát huy được lợi thế này.

Tinh thần ảnh hưởng lớn đến **ý thức** con người, kiểu dạng tinh thần quyết định năng lực tư duy, tư duy sẽ hướng dẫn chúng ta đến hành động và cuối cùng hành động sẽ tạo nên kết quả để tạo thành xã hội chúng ta. Nếu tinh thần bất lương chúng ta sẽ có những hành động bất lương, nếu tinh thần hèn nhát yếu đuối chúng ta sẽ trở thành người sống trong sự tự ti mặc cảm hoặc tính tình trở nên keo kiệt ích kỷ, chỉ lo thu vén cá nhân và tư duy thiếu tầm nhìn xa trông rộng, luôn bị nỗi sợ hãi đe dọa, không dám và cũng không muốn lao động, học tập một cách chân chính tử tế... thì thử hỏi một xã hội

gồm những con người như vậy phát triển làm sao được?. Ngược lại nếu một tinh thần vị tha, cầu tiến, lương thiện... sẽ làm người ta thành những con người sống tự lực, dũng cảm, giàu tình yêu, giàu trí tuệ, chăm chỉ làm việc, sống căn cơ... từ đó họ sẽ tìm mọi cách nghiên cứu sáng tạo để cải thiện cuộc sống của mình lẫn của đất nước của họ, họ sống vì mình và hy sinh vì tập thể... có như thế họ mới có một xã hội phát triển được chứ!

Hậu quả cuối cùng của tinh thần là nếu sống với tinh thần nghèo nàn, ăn xổi, tinh thần nghiêng quá mức về vật chất, sống vội, sống gấp... thì chúng ta sẽ không thể, không quyết tâm làm việc theo hướng chất lượng cao và bền vững ở bất cứ việc gì, từ khoa học xã hội đến khoa học kỹ thuật và nhất là không đầu tư vào khoa học cơ bản, không đầu tư vào việc sản xuất nguyên liệu cơ bản và ngược lại nếu tinh thần cao cấp thì chúng ta sẽ mãi mãi là người cao cấp bất chấp mọi hoàn cảnh sống thuận lợi hay khó khăn, giàu có hay nghèo khó. Các vĩ nhân, thánh nhân đâu mấy ai giàu có nhưng họ được xã hội tôn trọng đời đời. Còn nếu tinh thần nghèo hèn thì chúng ta sẽ là kẻ nghèo hèn cho dù chúng ta có được sống trong giàu sang danh vọng. Đâu mấy ai tôn trọng kẻ giàu sang nếu sự giàu sang đó không phải từ việc làm ăn chân chính mang lại.

Người có tinh thần cao cấp sẽ có tầm nhìn vươn xa về tương lai, vượt qua mọi ranh giới. Kẻ tinh thần nghèo nàn chỉ nhìn thấy những thứ xung quanh mình, tầm nhìn giới hạn chỉ ở cơm – áo – gạo – tiền.

Tinh thần quyết định vật chất. Vật chất không thể quyết định tinh thần. Người cao cấp coi vật chất như là phương tiện cuộc sống để phục vụ họ. Người thấp cấp coi mình là phương tiện của vật chất nên sẵn sàng làm nô lệ cho tiền tài và danh vọng.

Tinh thần yếu kém là một lo lắng thật sự với bất cứ quốc gia nào bởi vì chúng ta cần một tập thể có tinh thần cao cấp chứ không phải chỉ một vài cá nhân đột biến vì vài con én thì không thể làm nên mùa xuân. Muốn vậy cần cả hệ thống chính trị và xã hội phải vào cuộc để thay đổi thì một đất nước mới trở thành hùng mạnh được.

Tinh thần có tính chất lây truyền tần số, một con chim đầu đàn sẽ truyền cảm hứng cho cả đàn chim. Một lãnh đạo có thể là linh hồn của công ty hay quốc gia do đó họ có thể làm phát triển hay tàn phá tập thể đó.

Tinh thần ảnh hưởng đến **vô thức** do đó nó liên quan đến hệ thần kinh thực vật, mà hệ thần kinh thực vật lại liên hệ trực tiếp đến sức khỏe con người. Ai cũng cảm nhận thấy ngày nào mà tinh thần chúng ta thoải mái thì

ngày đó chúng ta cảm nhận cơ thể mạnh khỏe và ngược lại. Tinh thần vững mạnh và thoải mái giúp cơ thể mau chóng lành bệnh. Những người có tinh thần vững mạnh ít khi bị khủng hoảng tâm trí, họ có khả năng làm chủ mọi hoàn cảnh.

Vì có liên hệ đến **siêu thức** nên tinh thần lại có tính di truyền, thể hệ tinh thần này sẽ tạo nền tảng cho thể hệ tinh thần tiếp theo. Bởi vậy, tinh thần kiểu nào sẽ tác động lên xã hội, lên tương lai như thế, đó chính là nội dung của câu chuyện tinh thần tối hậu này.

8– Kiểm soát tinh thần:

Chúng ta đã chứng minh rằng đối với động vật nói chung và con người nói riêng thì trạng thái tinh thần là quan trọng nhất, quan trọng hơn tất cả mọi thứ khác trên đời. Nếu không có tinh thần, như một người chết chẳng hạn, thì danh vọng, vật chất và mọi thứ khác trên đời đều không có giá trị mấy may nào. Tùy trạng thái tinh thần mà cách tư duy sẽ khác nhau và tư duy ấy quyết định những thứ khác như hành động, ví dụ bạn hãy cho một con khi đột hoặc một em bé chẳng hạn (tức kiểu dạng tinh thần còn thấp, khá đơn giản- theo một số chuyên gia tinh thần một khi đột trưởng thành ngang với bé 5 hay 6 tuổi) một quả chuối và một thỏi vàng thì chắc chắn quả chuối sẽ được đón nhận. Nói rằng tinh thần quyết định vật chất là như thế!

Như vậy trong sự nghiệp giáo dục chúng ta cần coi trọng giáo dục tinh thần đầu tiên, giáo dục liên tục và trước giáo dục tri thức khác bởi vì một tinh thần đúng đắn sẽ đem đến một tư duy đúng đắn qua đó hành động trong bất kỳ lĩnh vực nào như xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế... từ đó việc làm của chúng ta cũng đúng đắn theo. Chúng ta cần xây dựng đồng thời cả tinh thần xã hội và tinh thần cá nhân.

Với tinh thần cá nhân chúng ta đã nghiên cứu tinh thần theo từng lứa tuổi để có hướng biên soạn chương trình cho phù hợp. Việc giáo dục tinh thần cá nhân cũng nên giáo dục chuyên biệt theo năng lực từng cá nhân hay nhóm cá nhân, chúng ta hãy phân loại tinh thần theo năng khiếu bẩm sinh của con người để từ đó phát huy tối đa tiềm năng, sáng tạo của người đó. Chúng ta cũng hãy lưu ý đến khả năng tự thay đổi của con người chúng ta bởi vì rất nhiều trường hợp chỉ có sự tự thay đổi mới tác động được đến tinh thần và việc thay đổi này là vô cùng triệt để do tính chất tự nguyện của bản ngã. Cha mẹ dạy bảo con cái có thể không nghe lời nhưng một khi con cái ý

thức được việc đó thì sẽ tự làm, tự thay đổi, đó là cái mà tôn giáo và các nhà tâm lý làm.

Về tinh thần xã hội, bất cứ xã hội nào cũng cần có những yếu tố đồng nhất nhất định, ví dụ trình độ kiến thức cơ bản, niềm tin hay văn hóa. Chúng ta sẽ phải xây dựng chương trình giáo dục sao cho phù hợp với mục tiêu quốc gia hay doanh nghiệp của mình. Lợi dụng **tính chất xã hội** như tính cộng hưởng, tính phục tùng, tính chia sẻ lợi ích, tính quy nạp ám thị... của tinh thần mà chúng ta làm được việc này

Để giáo dục về tinh thần nói chung chúng ta cần chia sẻ thành nhiều giai đoạn ứng với sự phát triển về thể chất và tâm lý con người.

Từ lúc trong bụng mẹ là lúc em bé hình thành bộ máy thần kinh và quy nạp tần số tâm thức nên đây là giai đoạn cực kỳ quan trọng đối với sức khỏe bé. Người mẹ trong giai đoạn này phải ăn uống đủ dưỡng chất để nuôi em bé, đồng thời tinh thần người mẹ phải thật vui tươi vì nếu mẹ trầm cảm con cũng bị ảnh hưởng, nếu nặng có thể bé bị bệnh tự kỷ. Việc thăm khám thai thường xuyên để phát hiện dị tật bẩm sinh... của bé là cần thiết cho ta can thiệp sớm.

Từ lúc 0 tuổi đến 6 tuổi là hệ thần kinh bé tiếp tục hoàn chỉnh. Lúc này bé chủ yếu sử dụng tinh thần di truyền để tiếp thu thông tin và tạo ra các kết cấu nền tảng nhận thức cho sau này. Đây là thời kỳ kích thích sự phát triển trí tuệ như ngôn ngữ, đọc sách phù hợp, chơi trò chơi sáng tạo cũng như chúng ta cần ưu tiên giáo dục đạo đức và tính cách cá nhân như tự sinh hoạt cuộc sống cá nhân, tính cẩn thận, tự lập, tích cực làm việc suy nghĩ hơn là những tri thức cao siêu. Những tính cách cá nhân giai đoạn này sẽ đi vào vô thức thành phản xạ có điều kiện của chúng ta sau này.

Từ 7 tuổi đến 20 tuổi là giai đoạn trưởng thành thì lúc này con người sẽ sử dụng nền tảng của các giai đoạn trên mà phát triển tính cách, năng lực, tinh thần của mình. Giai đoạn này chúng ta thường giáo dục các nền tảng tri thức cơ bản nhưng chúng ta cần lưu ý giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tư duy và nhất là tinh thần. Tinh thần hình thành trong giai đoạn này sẽ quyết định số phận con người suốt cả đời. Hãy giáo dục một tinh thần tử tế, cầu tiến, tự lập, và yêu tập thể yêu đất nước.

Từ 20 tuổi trở đi thì thật sự tinh thần cơ bản đã hình thành, lúc này chỉ có chính con người mới tự thay đổi được suy nghĩ, tính cách và tinh thần của mình. Và do đó lúc này xã hội sẽ phân nhóm tinh thần để làm việc cho hiệu quả, ví dụ nhóm nghệ sĩ, nhóm chính trị gia, nhóm kinh doanh. Việc tác động

bên ngoài để thay đổi tinh thần giai đoạn này là rất khó khăn, các nhà tâm lý giáo dục hay cha mẹ sẽ cần biết kỹ năng kích thích bản ngã thích hợp để họ tự thấy vấn đề cần thay đổi. Nhưng nhìn chung tinh thần một khi đã định hình thì khó thay đổi hoàn toàn, nếu chúng ta thấy sự thay đổi nào đó của một cá nhân thì chủ yếu do sợ bị trừng phạt mà họ tự khép mình lại mà thôi, điều này nghĩa là một khi hình phạt không còn nữa, hay lúc tức giận, hay do phản xạ tự nhiên... thì tinh thần cơ bản sẽ bùng phát trở lại, có khi còn nguy hiểm hơn.

Lưu ý một việc mà chúng ta thường ít quan tâm tới, đó là trạng thái quá thụ động và hưng phấn tinh thần. Hai trạng thái này xảy ra không thường xuyên ở con người do đó chúng ta không xếp vào một kiểu tinh thần nhất định nhưng một khi xuất hiện thì nó có thể biến đổi mọi kiểu dạng tinh thần theo hướng không thể lường trước được.

Người rơi vào trạng thái quá thụ động chúng ta gọi là trầm cảm sẽ làm mất hết mọi ý chí, tích cách bình thường trước đó. Họ có thể trở nên hung dữ hay nhu nhược quá mức và làm những điều nguy hiểm. Có thể đây là một kiểu phản xạ để bảo vệ tinh thần trước các mối nguy cơ hay sự phiền não mãn tính.

Ngược lại trạng thái hưng phấn quá mức làm con người bị kích động, một khi bị kích động họ sẽ làm bất cứ việc gì, không sợ bất cứ nguy hiểm nào, thậm chí họ sẽ coi sự nguy hiểm như là một cách để giải tỏa tinh thần, một cách thể hiện bản ngã... điều mà với tính cách bình thường thì họ sẽ không bao giờ làm như thế.

Cho dù nhất thời thì hai trạng thái trên thực sự nguy hiểm, nếu tập hợp được nhiều người như thế thì sẽ là nguy cơ lớn cho xã hội bởi sức phá hủy cộng hưởng. Rất nhiều cuộc chiến tranh tôn giáo và chính trị xảy ra trên thế giới đều do con người bị kích động tạo nên. Bởi thế sự duy trì một trạng thái cân bằng trong tinh thần là nhiệm vụ rất quan trọng để ổn định xã hội.

Đó là công việc của những nhà giáo dục, còn đối với những nhà tâm lý và y học thì chúng ta sẽ đi chuyên sâu vào các chương trình giáo dục tâm lý điều trị. Tất cả các chứng bệnh về tâm lý nhìn chung là rất khó điều trị và cần rất nhiều thời gian, đó là điều mà bác sĩ tâm lý, bác sĩ thần kinh, người bệnh và gia đình người bệnh phải chấp nhận, không nôn nóng được. Với từng chứng bệnh như trầm cảm, rối loạn thần kinh hay tự kỷ... ta cần tìm hiểu nguyên nhân mỗi trường hợp cẩn thận sau đó mới quyết định cách điều trị thích hợp. Thôi miên, tự kỷ ám thị, gây sốc hay thuốc men đều có thể được sử dụng tới trong từng trường hợp.

Còn với các nhà quản lý xã hội, tức các nhà chính trị, điều quan trọng nhất và đầu tiên là phải có tư duy đặt vấn đề quan trọng của tinh thần lên hàng đầu để trở thành quốc sách, bởi có như thế họ mới có quyết sách và dồn nguồn lực quốc gia vào vấn đề giáo dục tinh thần để tinh thần con người sẽ dẫn dắt mọi thứ sau đó. Các nhà chính trị cần lưu ý hết sức tính chất xã hội của tinh thần để xây dựng cho mình một lực lượng trung thành đồng nhất ý chí giúp điều hành đất nước cũng như tăng cường khả năng huy động được tiềm lực của mọi thành phần trong đất nước mình cho việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Đối với mỗi người chúng ta điều quan trọng nhất là hãy tự biết giữ gìn trạng thái tinh thần của mình. Tinh thần của chúng ta chịu ảnh hưởng rất nhiều của nỗ lực tự thân, sự rèn luyện ảnh hưởng đến cả khả năng của ý thức (như tốc độ suy nghĩ và tri thức thông tin thu nạp) và vô thức có điều kiện (như phản xạ đánh bóng bàn hay võ thuật). Thiên định là yếu tố rất ích lợi cho việc giữ thăng bằng tinh thần, thiên định là phương pháp thư giãn tinh thần và qua đó năng lượng não sẽ phục hồi, hệ quả chúng ta sẽ có hệ thần kinh khỏe mạnh thì đương nhiên cơ thể sẽ khỏe mạnh theo và tư duy sẽ có nhiều tư duy sáng tạo. Hãy quan tâm tới tập thiền càng sớm càng tốt vì nó sẽ trở thành một thói quen tốt, thành phản xạ có điều kiện y như chúng ta tập thể thao hay võ thuật.

Tinh thần không phải là thứ gì xa xỉ cả. Tinh thần chỉ là cách suy nghĩ trong tâm trí nên bất kỳ ai cũng có thể sở hữu chúng một cách thật dễ dàng. Đừng bao giờ thiếu tự tin để tự trang bị cho mình một tinh thần tử tế và cầu tiến thì một ngày kia cuộc đời bạn sẽ được như ý bạn muốn. Như vậy là chúng ta đã đến phần cuối cùng của sách Tâm pháp - sự sống. Cuốn sách đã cung cấp cho chúng ta tư duy mới mẻ về sự sống. Chúng tôi hy vọng rằng sau khi gấp cuốn sách lại chúng ta sẽ có một cái nhìn hoàn toàn mới về một thế giới với những hiện tượng đang xảy ra trong cuộc sống mà chưa được giải thích tường tận bản chất của nó trên cơ sở khoa học và mong muốn cuốn sách có những giá trị ứng dụng nhất định trong công việc của bạn.